

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



TRẦN THANH TÙNG

QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH,  
CÁ NHÂN KINH DOANH TẠI CHI CỤC THUẾ  
QUẬN HAI BÀ TRUNG

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ  
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Hà Nội - 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



**TRẦN THANH TÙNG**

**QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH,  
CÁ NHÂN KINH DOANH TẠI CHI CỤC THUẾ  
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

**Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng**

**Mã ngành: 8340201**

**ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ  
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS Nguyễn Xuân Thành  
TS. Hà Kiều Oanh**

**Hà Nội - 2024**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi đã đọc và hiểu về các hành vi vi phạm sự trung thực trong học thuật. Tôi cam kết bằng danh dự cá nhân rằng nghiên cứu này do tôi tự thực hiện và không vi phạm yêu cầu về sự trung thực trong học thuật.

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2024*

**Tác giả đề án**

**Trần Thanh Tùng**

## LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và hoàn thành đề án này, tôi đã nhận được sự giúp đỡ, hướng dẫn tận tình của các thầy cô Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Ban lãnh đạo và các đồng nghiệp trong Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng. Với tình cảm chân thành, tôi xin gửi lời cảm ơn tới:

- TS. Nguyễn Xuân Thành và TS. Hà Kiều Oanh đã tận tình hướng dẫn và truyền đạt những kinh nghiệm quý báu cho tôi trong suốt quá trình làm đề án tốt nghiệp.

- Ban giám hiệu, Viện tài chính – ngân hàng, Viện đào tạo sau đại học Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và làm đề án.

- Các thầy cô giảng dạy trong nhà trường đã truyền đạt cho tôi rất nhiều kiến thức bổ ích trong quá trình học tập và làm đề án, cũng như chia sẻ các kiến thức thực tiễn để bổ sung thêm hành trang cho công việc của mình.

- Ban lãnh đạo Chi cục, lãnh đạo các Đội thuế và công chức công chức trong Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng đã quan tâm, giúp đỡ, hỗ trợ, tạo điều kiện để tôi được hoàn thành đề án tốt nghiệp này.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, tiếp thu, học hỏi nhưng không thể tránh khỏi những thiếu sót trong bài đề án. Kính mong nhận được sự chỉ dẫn và đóng góp thêm của thầy, cô trong Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Ban lãnh đạo của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng để đề án của tôi được hoàn thiện hơn.

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT .....	v
DANH MỤC BẢNG, BIỂU, SƠ ĐỒ .....	vi
TÓM TẮT ĐỀ ÁN .....	viii
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH TẠI CHI CỤC THUẾ .....</b>	<b>5</b>
<b>1.1. Tổng quan về hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.....</b>	<b>5</b>
1.1.1. Khái niệm .....	5
1.1.2. Đặc điểm.....	5
1.1.3. Phân loại .....	6
<b>1.2. Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế.7</b>	<b>7</b>
1.2.1. Khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu và yêu cầu quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh .....	7
1.2.2. Nội dung quản lý thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh .....	10
1.2.3. Các chỉ tiêu đánh giá kết quả quản lý thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh .	19
1.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh...	21
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN HAI BÀ TRUNG .....</b>	<b>24</b>
<b>2.1. Tổng quan về Quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng .24</b>	<b>24</b>
2.1.1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại địa bàn Quận Hai Bà Trưng .....	24
2.1.2. Tổng quan về Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng.....	25
<b>2.2. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.....</b>	<b>28</b>
<b>2.3. Thực trạng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng .....</b>	<b>29</b>
2.3.1. Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng .....	29

2.3.2. Lập dự toán thu thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng .....	30
2.3.3 Tổ chức thực hiện quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng.....	32
<b>2.4. Đánh giá thực trạng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng .....</b>	<b>52</b>
2.4.1. Kết quả đạt được.....	52
2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân.....	55
<b>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN HAI BÀ TRUNG.....</b>	<b>62</b>
<b>3.1. Định hướng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng .....</b>	<b>62</b>
<b>3.2. Giải pháp tăng cường quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng .....</b>	<b>63</b>
3.2.1. Nâng cao chất lượng công tác lập dự toán thu .....	63
3.2.2. Hoàn thiện công tác thực hiện thu thuế .....	63
3.2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thuế .....	68
3.2.4. Tăng cường năng lực công chức thuế.....	69
3.2.5. Đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan khác .....	70
<b>3.3. Kiến nghị các giải pháp .....</b>	<b>71</b>
3.3.1. Kiến nghị với Bộ tài chính .....	71
3.3.2. Kiến nghị với Cục thuế Thành phố Hà Nội, Tổng cục Thuế .....	72
3.3.3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân Quận Hai Bà Trưng .....	73
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>74</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>39</b>

## DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Nguyên nghĩa
1	BVMT	Bảo vệ môi trường
2	CBT	Công chức thuế
3	CNKD	Cá nhân kinh doanh
4	CQT	Cơ quan thuế
5	ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
6	Etax	Cổng thông tin thuế điện tử
7	Etax Mobile	Ứng dụng thuế điện tử trên thiết bị di động
8	GTGT	Thuế giá trị gia tăng
9	HĐND	Hội đồng nhân dân
10	HHDV	Hàng hóa, dịch vụ
11	HKD	Hộ kinh doanh
12	KBNN	Kho bạc nhà nước
13	KTNB	Đội Kiểm tra nội bộ
14	KTNDP	Đội Kế khai - Kế toán thuế - Tin học - Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế
15	LP	Liên phường
16	NNT	Người nộp thuế
17	NSNN	Ngân sách nhà nước
18	QLN & CCNT	Đội Quản lý nợ & Cường chế nợ thuế
19	QLT	Quản lý thuế
20	TMĐT	Thương mại điện tử
21	TMS	Hệ thống quản lý thuế tập trung
22	TNCN	Thu nhập cá nhân
23	TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
24	UBND	Ủy ban nhân dân

## DANH MỤC BẢNG, BIỂU, SƠ ĐỒ

### Bảng

Bảng 1.1. Danh mục ngành nghề tính thuế GTGT, thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.....	8
Bảng 1.2. Biểu thuế môn bài dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh .....	9
Bảng 2.1: Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước từ khu vực hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh so với số thu của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021 – 2023.....	27
Bảng 2.2: Giao dự toán và kết quả thu ngân sách nhà nước khối hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phân theo sắc thuế của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021-2023 .....	31
Bảng 2.3: Tỷ lệ từng loại kinh doanh, cá nhân kinh doanh ở trạng thái đang hoạt động tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021-2023.....	33
Bảng 2.4: Quản lý hộ khoán trạng thái tạm ngừng tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021-2023 .....	36
Bảng 2.5: Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trạng thái ngừng hoạt động chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế tại chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn 2021-2023 .....	36
Bảng 2.6: Quản lý đối tượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021-2023 .....	37
Bảng 2.7: Kết quả thu nộp thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung phân theo sắc thuế giai đoạn năm 2021 - 2023.....	41
Bảng 2.8: Số liệu thống kê nợ đọng thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đến ngày 31/12 tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung phân theo tính chất nợ giai đoạn năm 2021-2023 .....	42
Bảng 2.9: Kết quả thu nợ năm trước đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021-2023.....	43
Bảng 2.10: Kết quả trả lời văn bản đúng hạn tại Chi cục thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021 - 2023 .....	45
Bảng 2.11: Kết quả miễn giảm thuế theo chính sách của Nhà nước tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021 - 2023.....	46



Bảng 2.12: Kết quả thẩm định hồ sơ hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 đối với HKD, CNKD .....	47
Bảng 2.13: Kết quả miễn, giảm đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tạm ngừng, tạm nghỉ tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021-2023 ...	48
Bảng 2.14: Kết quả gia hạn tiền thuế đối với các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021-2023 .....	49
Bảng 2.15: Kết quả kiểm tra thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021 -2023.....	50
Bảng 2.16: Bình quân số thu do cơ quan thuế quản lý trên một công chức tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021 – 2023.....	51
Bảng 2.17: Bình quân số người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên một công chức thuế tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021 – 2023.....	51

## **Biểu đồ:**

Biểu đồ 2.1: Tình hình hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng năm 2023.....	25
Biểu đồ 2.2: Kết quả thu ngân sách nhà nước của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021-2023 .....	27
Biểu đồ 2.3: Số lượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trạng thái đang hoạt động tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021-2023 .....	33
Biểu đồ 2.4: Mức thuế khoán bình quân/hộ/tháng của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn 2021 – 2023.....	38
Biểu đồ 2.5: Tổng hợp số thuế đã nộp của các loại hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khác khác tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021-2023.	39
Biểu đồ 2.6: Kết quả khoan và miễn tiền chậm nộp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021-2023.....	44

## **Sơ đồ**

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng .....	26
--	----

# **TÓM TẮT ĐỀ ÁN**

## **CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH TẠI CHI CỤC THUẾ**

Tại chương này, tác giả sẽ trình bày những cơ sở lý luận về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại chi cục thuế thông qua nội dung tổng quan về HKD, CNKD bằng các khái niệm, đặc điểm của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Sau đó sẽ tóm lược về tổng quan quản lý thuế đối với HKD, CNKD bằng những khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu và yêu cầu quản lý thuế trên những nội dung công tác và các chỉ tiêu để thực hiện đánh giá được những nhân tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến hoạt động này.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Trong chương này, Đề án cung cấp một bức tranh về thực trạng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng thông qua các số liệu thống kê về số lượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, số thuế thu... và lồng ghép, đánh giá với những chỉ tiêu ở chương I để đưa ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân làm cơ sở để thực hiện đưa ra giải pháp và kiến nghị.

## **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Trên cơ sở phân tích ở chương 2 và những cơ sở định hướng chung của ngành Thuế tại chương 3. Tác giả có đưa ra những giải pháp tăng cường quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng trên các phương diện, cụ thể:

- Nâng cao chất lượng công tác lập dự toán thu
- Hoàn thiện công tác thực hiện thu thuế đối với HKD, CNKD
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thuế HKD, CNKD
- Tăng cường năng lực công chức thuế quản lý HKD, CNKD
- Đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan khác

Song hành với đó là việc thực hiện kiến nghị với các cơ quan cấp trên, chính quyền địa phương nhằm mục tiêu cải cách hệ thống chính sách thuế một cách đồng bộ, cụ thể:

- Bộ Tài chính
- Cục Thuế Thành phố Hà Nội, Tổng cục Thuế
- Ủy ban nhân dân Quận Hai Bà Trưng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế thị trường, khu vực kinh tế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã và đang phát triển đa dạng, có nhiều tiềm năng và thể hiện vai trò quan trọng đối với nền kinh tế của quốc gia, góp phần vào tạo công ăn việc làm cho người lao động, thực hiện xóa đói giảm nghèo và tăng nguồn thu cho NSNN. Xác định công tác quản lý thuế HKD, CNKD có ý nghĩa quan trọng trong nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng đã chủ động triển khai nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý thuế HKD, CNKD trên địa bàn, thực hiện cải cách, nâng cao chất lượng dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào trong từng khâu quản lý thuế đối với HKD, CNKD, qua đó đã đạt được những chuyển biến tích cực: Năm 2023, trên địa bàn Quận có 11.565 hộ đang hoạt động, đứng thứ 2 trên địa bàn TP Hà Nội về số lượng HKD, CNKD (sau quận Hoàn Kiếm) với thuế thu đạt 207 tỷ đồng, đạt 96,8% dự toán pháp lệnh, tăng 5% so với cùng kỳ và chiếm 6.65% số thu toàn Chi cục Thuế.

Thực tiễn phát sinh tại địa bàn cho thấy bên cạnh sự phát triển nhanh chóng của các thành phần kinh tế là tổ chức, doanh nghiệp thì thành phần kinh tế các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cũng có sự phát triển vượt bậc về số lượng lẫn chất lượng với đa dạng ngành nghề từ các khâu sản xuất, thương mại đến dịch vụ. Tuy nhiên, tình trạng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa tuân thủ đúng pháp luật đăng ký kinh doanh, pháp luật thuế và pháp luật chuyên ngành có liên quan dẫn đến sót hộ, doanh thu, mức thuế chưa sát với thực tế, dây dưa, nợ đọng thuế vẫn phát sinh làm ảnh hưởng tới công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

Nhằm tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước nói chung, quản lý thuế nói riêng, chống thất thu ngân sách nhà nước đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là nhiệm vụ cấp thiết.

Qua thực trạng về việc chấp hành pháp luật Thuế trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng và mong muốn nâng cao hiệu quả quản lý thuế tại địa phương, tôi đã chọn đề tài: "***Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng***" làm đề tài đề án thực sĩ và hi vọng các giải pháp đưa ra tại đề án có giá trị góp phần tăng cường hoạt động quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Mục tiêu chung:

Nghiên cứu thực trạng quản lý thuế HKD, CNKD tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng để đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý thuế đối với HKD, CNKD trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng

- Mục tiêu cụ thể:

+ Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý thuế đối với HKD, CNKD.

+ Phân tích thực trạng quản lý thuế đối với HKD, CNKD tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong công tác quản lý thuế đối với HKD, CNKD thời gian qua.

+ Đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý thuế đối với HKD, CNKD tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng trong thời gian tới.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là quản lý thuế đối với HKD, CNKD tại chi cục Thuế.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu về quản lý thuế đối với HKD, CNKD tại chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng trên các công tác:

+ Công tác quản lý đối tượng

+ Công tác kê khai, kế toán thuế

+ Công tác quản lý nợ

+ Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

+ Công tác kiểm tra

- Phạm vi về không gian: Địa bàn Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Phạm vi về thời gian: Đánh giá thực trạng năm 2021- 2023 và đề xuất giải pháp áp dụng từ năm 2024- 2030.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Phương pháp thu thập thông tin**

- Thu thập thông tin thứ cấp, những tài liệu gồm: Các thông tin, số liệu liên quan đến việc quản lý thuế tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng.

+ Số liệu, thông tin thu thập:

Thứ nhất, thông tin số liệu liên quan đến tính tuân thủ pháp luật của HKD, CNKD để hệ thống hóa cơ sở lý luận của đề tài.

Thứ hai, các số liệu về tình hình chung của Quận Hai Bà Trưng: Điều kiện kinh tế - xã hội, kết quả sản xuất kinh doanh và việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước của các HKD, CNKD giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023.

Thứ ba, số liệu thông tin phản ánh thực trạng quản lý thuế của các HKD, CNKD trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng.

+ Nguồn thu thập số liệu, thông tin:

Thứ nhất, các thông tin số liệu được thu thập từ Internet, Tổng cục thuế, qua sách báo, tạp chí... có liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

Thứ hai, thông tin từ các cơ quan ban ngành của Quận Hai Bà Trưng, báo cáo tổng kết, báo cáo giao ban của chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023.

Thứ ba, thu thập từ các tài liệu và thông tin nội bộ gồm tài liệu của Đội Kê khai – Kế toán thuế - Tin học – Tổng hợp – Nghiệp vụ - Dự toán – pháp chế, Đội Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, Đội kiểm tra thuế, các Đội quản lý thuế Liên phường...

Các thông tin trích dẫn trong đề án được trình bày chi tiết trong danh mục tài liệu tham khảo. Các thông tin này có vai trò quan trọng làm cơ sở phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài, cung cấp đầy đủ các thông tin về lý luận và thực tế, tạo cơ sở xử lý và phân tích thông tin, từ đó đưa ra đánh giá chính xác về thực trạng của vấn đề nghiên cứu quản lý thuế đối với HKD, CNKD tại chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng.

#### **4.2. Phương pháp xử lý dữ liệu**

Đề án có sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản như phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp đối chiếu – so sánh, phương pháp diễn giải, cụ thể:

Phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp đối chiếu – so sánh được sử dụng nhiều nhất nhằm diễn đạt các dữ liệu, số liệu, phân tích, so sánh để đưa ra những luận cứ của tác giả.

Trong phần thực trạng, tác giả sử dụng các phương pháp thống kê, so sánh, phương pháp diễn giải, sau đó sử dụng phương pháp phân tích chỉ ra điểm mạnh - điểm yếu để làm nổi bật những thành công cũng như những vấn hạn chế tồn tại của quản lý thuế HKD, CNKD tại chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng.

## **5. Kết cấu của đề án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của đề án được kết cấu thành 3 chương như sau:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế

**Chương 2:** Thực trạng quản lý quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng

**Chương 3:** Giải pháp tăng cường quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH TẠI CHI CỤC THUẾ

## 1.1. Tổng quan về hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

### 1.1.1. Khái niệm

*“Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật...”*

*(Nguồn: Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của chính phủ)*

*“Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ”.*

*(Nguồn: Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Chính phủ)*

Theo đó, hộ kinh doanh không phải là một chủ thể pháp lý. Các thành viên là cá nhân tham gia hộ kinh doanh đó mới là chủ thể pháp lý. Hộ kinh doanh chỉ là cách gọi chung cho cá nhân hoặc nhóm cá nhân kinh doanh với trách nhiệm vô hạn (*chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ*). Cá nhân thành lập và tham gia góp vốn thành lập hộ kinh doanh không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại.

### 1.1.2. Đặc điểm

#### 1.1.2.1. Về sở hữu

Đối với cá nhân kinh doanh do một cá nhân làm chủ thì quyền sở hữu kinh doanh thuộc sở hữu của một chủ là cá nhân và cá nhân chủ hộ kinh doanh có toàn quyền quyết định hoạt động kinh doanh.

Đối với hộ kinh doanh do hộ gia đình làm chủ thì hộ kinh doanh thuộc sở hữu của nhiều chủ, hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh do các thành viên trong hộ gia đình quyết định, hoạt động dựa vào vốn, tài sản và sức lao động của những người trong gia đình.

HKD, CNKD phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của họ. Khi phát sinh khoản nợ hay nghĩa vụ tài chính, cá nhân hoặc các thành viên phải chịu trách nhiệm trả hết nợ, không phụ thuộc vào số tài sản mà họ đang có; không phụ thuộc vào việc họ đang thực hiện hay đã chấm dứt thực hiện hoạt động kinh doanh.

#### *1.1.2.2. Về quy mô sản xuất kinh doanh*

Quy mô hoạt động còn nhỏ; trình độ chuyên môn, quản lý chưa được cao chủ yếu từ kinh nghiệm tích lũy từ nhiều thế hệ. HKD, CNKD chủ yếu hoạt động kinh doanh thủ công và chưa áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến nên rất hạn chế trong việc quản lý kinh tế và quản lý việc kê khai, nộp thuế.

#### *1.1.2.3. Về số lượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*

Số lượng lớn, đa dạng về đối tượng, hình thức, ngành nghề, địa bàn và thời gian hoạt động. HKD, CNKD thường xuyên thay đổi lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh để phù hợp với sự thay đổi của nền kinh tế, yêu cầu thị trường, dẫn đến việc quản lý đối tượng của cơ quan thuế gặp nhiều khó khăn.

#### *1.1.2.4. Về trình độ kinh doanh*

Ý thức tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật về thuế còn chưa cao. Nhiều HKD, CNKD còn chưa đăng ký kinh doanh dẫn đến HKD, CNKD chưa có ý thức tuân thủ việc kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật.

### ***1.1.3. Phân loại***

#### *1.1.3.1. Theo nhóm ngành nghề*

Căn cứ theo quy định của pháp luật:

*” Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm ”*

*(Nguồn: Hiến pháp năm 2013 của Quốc hội)*

Tuy nhiên khi muốn hoạt động kinh doanh đối với HKD, CNKD cần phải khai báo, đăng ký ngành nghề đó trước khi thực hiện kinh doanh. Do đó HKD, CNKD sẽ phải thực hiện đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế theo các quy định về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và được tính thuế dựa trên danh mục ngành nghề như sau:

- + Phân phối, cung cấp hàng hóa;
- + Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu;
- + Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu;
- + Hoạt động kinh doanh khác;

#### *1.1.3.2. Theo phương pháp khai thuế*

HKD, CNKD được phân theo nhóm ngành nghề để tính thuế thì phương pháp khai thuế đối với từng loại HKD, CNKD cũng được phân loại, tùy theo đặc điểm, quy mô, tính



chất cụ thể của HKD, CNKD mà được phân loại theo những phương pháp như sau:

- + Phương pháp kê khai
- + Phương pháp nộp thuế theo từng lần phát sinh
- + Phương pháp khoán
- + Phương pháp tính thuế đối với một số trường hợp đặc thù (hộ cho thuê tài sản)

## **1.2. Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế**

### ***1.2.1. Khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu và yêu cầu quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh***

#### ***1.2.1.1. Khái niệm quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh***

Quản lý thuế là quản lý hành chính nhà nước về thuế, bao gồm việc tổ chức, quản lý, điều hành quá trình thu nộp thuế, hay nói cách khác đó hoạt động chấp hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà cụ thể là hệ thống cơ quan quản lý thuế từ trung ương đến địa phương trong quản lý thu, nộp thuế cho nhà nước từ các tổ chức, cá nhân là đối tượng nộp thuế đã được xác định trong các Luật thuế.

*(Nguồn: Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc Hội)*

#### ***1.2.1.2. Nguyên tắc tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh***

- Nguyên tắc tính thuế đối với HKD, CNKD được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về thuế GTGT, thuế TNCN và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- HKD, CNKD có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT và không phải nộp thuế TNCN theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế TNCN. HKD, CNKD có trách nhiệm khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế theo quy định.

- HKD, CNKD theo hình thức nhóm cá nhân, hộ gia đình thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định cá nhân không phải nộp thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN được xác định cho một (01) người đại diện duy nhất của nhóm cá nhân, hộ gia đình trong năm tính thuế.

- Hiện nay hệ thống thuế của nước ta bao gồm 9 sắc thuế, trong đó các sắc thuế, phí chủ yếu áp dụng đối với HKD, CNKD gồm 4 loại chính là:

+ Thuế giá trị gia tăng: là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

+ Thuế thu nhập cá nhân: là một loại thuế đánh vào thu nhập của cá nhân do Nhà nước ban hành thành luật và được bảo đảm thi hành bằng sức mạnh của Nhà nước.

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt: là thuế gián thu đánh vào một số hàng hóa, dịch vụ đặc biệt mang tính chất xa xỉ.

+ Lệ phí môn bài: là một loại thuế trực thu do HKD, CNKD kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thực hiện nghĩa vụ nộp hàng năm dựa trên cơ sở là doanh thu cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

- Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, tiêu thụ đặc biệt đối với HKD, CNKD là phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu, trong đó:

+ Doanh thu tính thuế GTGT, TNCN, TTĐB đối với HKD, CNKD là doanh thu bao gồm thuế (trường hợp thuộc diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền; các khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội, phí thu thêm được hưởng theo quy định; các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác (chỉ tính vào doanh thu tính thuế TNCN); doanh thu khác mà HKD, CNKD được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

+ Tỷ lệ tính thuế trên doanh thu đối với HKD, CNKD là:

**Bảng 1.1. Danh mục ngành nghề tính thuế GTGT, thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

STT	Danh mục ngành nghề	Tỷ lệ % tính thuế GTGT	Thuế suất thuế TNCN
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	1%	0.5%
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	5%	2%
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	3%	1.5%
4	Hoạt động kinh doanh khác	2%	1%

(Nguồn: Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính)

+ Lệ phí môn bài được thu hàng năm. Mức thu lệ phí môn bài đối với HKD, CNKD phân theo bậc, dựa vào doanh thu của năm kinh doanh kế trước. Theo quy định hiện nay, các hộ kinh doanh nộp lệ phí môn bài theo 3 mức cụ thể:

**Bảng 1.2. Biểu thuế môn bài dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

Bậc môn bài	Doanh thu bình quân/năm (đồng)	Mức môn bài
1	Trên 500 triệu đồng/năm	<u>1.000.000</u>
2	Trên 300 triệu đến 500 triệu đồng/năm	<u>500.000</u>
3	Trên <u>100 triệu đến 300 triệu đồng/năm</u>	<u>300.000</u>

(Nguồn: Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ)

### 1.2.1.3. Mục tiêu quản lý thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

**Một là**, phải tập trung, huy động đầy đủ, kịp thời số thu cho NSNN trên cơ sở không ngừng nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu. Thuế tài trợ cho các hoạt động cơ bản của Chính phủ. Vì vậy, quản lý thuế phải hướng đến việc khai thác tối đa nguồn thu này. Tuy nhiên, để tăng trưởng và ổn định số thu của NSNN trong tương lai, hoạt động quản lý thuế cũng cần chú ý duy trì và phát triển các cơ sở tạo ra nguồn thu thuế. Xây dựng một chính sách thuế phải phối hợp với việc hoạch định các chính sách kinh tế vĩ mô khác.

**Hai là**, phải tối thiểu hóa chi phí nâng cao hiệu quả quản lý thuế. Chi phí cho quản lý thuế trước hết là những chi phí của Chính phủ liên quan đến quản lý thuế. Nó bao gồm chi phí trả lương cho đội ngũ công chức ngành thuế, chi phí in ấn tài liệu, ghi chép lưu giữ sổ sách hóa đơn chứng từ, chi cho cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc...

**Ba là**, phát huy tối đa vai trò của thuế trong nền kinh tế. Vai trò của thuế mang tính toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Song, những vai trò đó không mang tính khách quan, mà nó là kết quả của những tác động từ phía con người. Những tác động này được thực hiện thông qua những nội dung, những công việc cụ thể của quản lý thuế.

**Bốn là**, tăng cường ý thức chấp hành pháp luật cho các HKD, CNKD và người nộp thuế. Quản lý thuế là một trong những nội dung cơ bản của quản lý tài chính nhà nước. Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách đó, bằng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối tượng nộp thuế, ý thức chấp hành pháp luật thuế của người dân được nâng cao.

#### *1.2.1.4. Yêu cầu của quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*

Các yêu cầu đối với quản lý thuế HKD, CNKD gồm các yêu cầu sau:

- Thực hiện các hình thức giáo dục, phổ biến và tuyên truyền các quy định, chính sách về thuế tới HKD, CNKD nhằm nâng cao sự chấp hành của HKD, CNKD trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

- Thực hiện các hình thức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của HKD, CNKD.

- Thực hiện giám sát việc các HKD, CNKD không đăng ký kinh doanh và nghi không hoạt động kinh doanh

- Thực hiện quản lý việc kinh doanh của các HKD, CNKD để đảm bảo các hộ kinh doanh thu đúng, thu đủ số thuế phải nộp

- Thực hiện đúng theo quy định, quy trình nghiệp vụ về thuế đối với từng ngành nghề của HKD, CNKD.

#### *1.2.2. Nội dung quản lý thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*

Hiện nay quản lý thuế đối với HKD, CNKD theo cơ chế HKD, CNKD chủ động đăng ký và kê khai, chủ động nộp thuế trực tiếp vào NSNN theo quy định của Nhà nước. Nội dung quản lý thuế HKD, CNKD bao gồm:

##### *1.2.2.1. Xây dựng dự toán thu thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*

Xây dựng dự toán thu là nội dung quan trọng trong quản lý thuế. Dự toán thu cần được lập trong ngắn hạn, trung và dài hạn một cách cụ thể để đánh giá được chất lượng hiệu quả của quản lý thuế. Đặc biệt trong nền kinh tế thị trường hiện nay, với nhiều nhân tố tác động ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN, thì công tác lập dự toán càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Cơ quan thuế địa phương (gồm Cục Thuế và các Chi cục thuế trực thuộc) được tổ chức tập trung, thống nhất theo hệ thống ngành dọc, trực thuộc Tổng cục thuế, nhưng thực hiện chức năng của mình trên địa bàn tại một địa phương cụ thể, nên chịu sự chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước lĩnh vực thuế của cấp chính quyền địa phương tương ứng. Do đó, xây dựng và lập dự toán thu thuế cần phải rất cẩn trọng, căn cứ trên tình hình thực tế và định hướng phát triển của địa phương trong từng thời kỳ. Yêu cầu đối với việc xây dựng dự toán thu thuế là phải đạt mục tiêu tăng thu cho NSNN và phù hợp với tình hình kinh tế và phát triển của HKD, CNKD tại địa phương quản lý.

Việc xây dựng dự toán thu thuế được căn cứ trên quy mô, số lượng và lĩnh vực

ngành nghề kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể của từng địa phương và phụ thuộc vào định hướng, tình hình kinh tế - xã hội của năm lập kế hoạch. Ngoài ra, việc lập dự toán thu thuế cũng cần phải căn cứ vào số liệu lịch sử của HKD, CNKD tại địa phương năm liền trước năm xây dựng kế hoạch dự toán thu.

Nội dung xây dựng và lập kế hoạch dự toán thu thuế có vai trò quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch thu thuế của ngành Thuế tại các địa phương và cũng là tiêu chí để xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ với từng công chức, công chức thuế. Do đó, đánh giá nguồn thu, dự toán chính xác nguồn thu và bảo vệ dự toán thu trước khi được giao dự toán là công việc quản lý mang tính phức tạp, chuyên môn cao và được ban lãnh đạo cơ quan Thuế hết sức coi trọng.

#### *1.2.2.2. Tổ chức thực hiện quản lý thu đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*

- **Công tác quản lý đối tượng**

Chi cục Thuế cần phải xác định được số lượng các HKD, CNKD trên địa bàn và xác định số lượng HKD, CNKD chưa thực hiện đăng ký thuế. Từ việc quản lý được số lượng HKD, CNKD thì chi cục Thuế có cơ sở để đôn đốc và nhắc nhở các HKD, CNKD thực hiện đăng ký và kê khai thuế theo đúng phương pháp tính thuế phù hợp với ngành nghề kinh doanh, mức doanh thu theo quy định của pháp luật. Các phương pháp tính thuế được xác định bắt đầu từ khi NNT đăng ký thuế, và có thể được cơ quan thuế thay đổi sau khoảng thời gian NNT hoạt động.

Cơ quan Thuế thực hiện quản lý các thông tin liên quan đến đối tượng nộp thuế thông qua hệ thống quản lý thuế tập trung (TMS). Các thông tin về thuế cần quản lý đối với hộ kinh doanh gồm: Họ và tên chủ HKD, CNKD, lĩnh vực kinh doanh, ngành nghề kinh doanh, giấy phép kinh doanh, thời gian bắt đầu hoạt động, tình trạng hoạt động, phương pháp tính thuế, lịch sử kê khai và nộp thuế... Việc quản lý thông tin của HKD, CNKD một cách đầy đủ và chặt chẽ sẽ giúp cho Cơ quan thuế xác định chính xác các HKD, CNKD có doanh thu thấp hoặc dừng không hoạt động kinh doanh, xác định phương pháp tính thuế và mức doanh thu phù hợp. Nếu việc quản lý thông tin của các hộ kinh doanh không sát sao sẽ dẫn đến các HKD, CNKD lợi dụng quy định của pháp luật để tránh kê khai, trốn nộp thuế hoặc tốn thời gian quản lý của cơ quan Thuế trong việc thu hồi nợ thuế với HKD, CNKD thuộc chế độ miễn, giảm thuế.

Như vậy việc quản lý thông tin của HKD, CNKD một cách đầy đủ, chính xác là bước quan trọng đầu tiên trong việc nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại cơ quan Thuế.

- **Công tác quản lý kê khai, kế toán thuế**

***Kê khai doanh thu tính thuế:***

Căn cứ tính thuế đối với HKD, CNKD là doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu. Tỷ lệ tính thuế trên doanh thu được xác định theo ngành nghề quy định của Bộ Tài chính. Do đó, căn cứ tính thuế quan trọng nhất để nâng cao nguồn thu NSNN chính là xác định chính xác mức doanh thu tính thuế của HKD, CNKD.

Cơ sở để xác định số thuế phải nộp đối với HKD, CNKD theo phương pháp khoán là doanh thu hàng tháng của hộ kinh doanh đã được CQT xác định từ đầu năm dương lịch. Đối với hộ kinh doanh kê khai theo từng lần phát sinh như hộ xây dựng là doanh thu theo từng hợp đồng cung cấp dịch vụ; hộ cho thuê tài sản là doanh thu theo hợp đồng cho thuê tài sản. HKD, CNKD không có hoá đơn GTGT và không có đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để quản lý doanh thu. Do đó, CQT cần phải có phương pháp và tiêu chuẩn để quản lý doanh thu của HKD, CNKD một cách hiệu quả và đảm bảo đúng thực tế với hoạt động kinh doanh của hộ, đảm bảo công bằng, bình đẳng giữa các hộ trong cùng ngành nghề và các ngành nghề với nhau.

***Nộp hồ sơ khai thuế:***

**- Hộ kê khai:**

+ Phương pháp khai thuế: Phương pháp kê khai tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu thực tế phát sinh theo kỳ tháng hoặc quý. HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai là HKD, CNKD có quy mô lớn; HKD, CNKD chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai.

+ Hồ sơ khai thuế bao gồm: Tờ khai thuế đối với HKD, CNKD; Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ của HKD, CNKD.

+ Nơi nộp: Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi HKD, CNKD hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Thời hạn nộp: chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế nếu kê khai theo tháng; chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo liền kề quý phát sinh nghĩa vụ thuế nếu kê khai theo quý.

**- Hộ khoán:**

+ Phương pháp khai thuế: Phương pháp khoán tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu khoán do cơ quan thuế xác định để tính mức thuế khoán theo quy định tại Luật Quản lý thuế. HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán là HKD, CNKD không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, trừ trường

hợp HKD, CNKD thuộc trường hợp nộp thuế theo phương pháp kê khai và cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp nộp thuế theo từng lần phát sinh.

+ Căn cứ xác định thuế khoán bao gồm:

✓ Hồ sơ khai thuế của hộ khoán do hộ khoán tự kê khai theo dự kiến doanh thu và mức thuế khoán của năm tính thuế;

✓ Cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế;

✓ Ý kiến tham vấn của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn;

✓ Kết quả công khai thông tin và tiếp nhận ý kiến phản hồi từ Hội đồng tư vấn thuế, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn, hộ khoán và các tổ chức, cá nhân khác.

+ Hồ sơ khai thuế: Từ ngày 20 tháng 11 đến ngày 05 tháng 12 hằng năm, cơ quan thuế phát tờ khai thuế năm sau cho tất cả các hộ khoán. Chi cục Thuế căn cứ tài liệu xác định mức thuế khoán và văn bản chỉ đạo của cơ quan thuế cấp trên (nếu có) để lập và duyệt Sổ bộ thuế trước ngày 15 tháng 01 hằng năm. Hằng tháng, căn cứ tình hình biến động trong hoạt động kinh doanh của hộ khoán (thay đổi hoạt động kinh doanh) hoặc do những thay đổi về chính sách thuế ảnh hưởng đến doanh thu khoán và mức thuế khoán phải nộp, Chi cục Thuế lập và duyệt Sổ bộ thuế điều chỉnh, bổ sung và ban hành Thông báo điều chỉnh mức thuế khoán.

Trường hợp hộ khoán sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế cấp, bán lẻ theo từng lần phát sinh, khi khai thuế đối với doanh thu trên hóa đơn lẻ thì hộ khoán khai thuế theo từng lần phát sinh và sử dụng tờ khai thuế đối với HKD, CNKD.

+ Nơi nộp: Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi HKD, CNKD hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Thời hạn nộp: chậm nhất là ngày 15 tháng 12 năm trước liền kề năm tính thuế (cơ quan thuế là người dựng tờ khai khoán cho NNT).

Trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh (bao gồm hộ kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán), hoặc hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai, hoặc hộ khoán thay đổi ngành nghề, hoặc hộ khoán thay đổi quy mô kinh doanh trong năm thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của hộ khoán chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu kinh doanh, hoặc chuyển đổi phương pháp tính thuế, hoặc thay đổi ngành nghề, hoặc thay đổi quy mô kinh doanh.

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với trường hợp hộ khoán có sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế cấp, bán lẻ theo từng lần phát sinh chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh doanh thu có yêu cầu sử dụng hóa đơn.

**- Hộ cho thuê tài sản:**

+ Phương pháp khai thuế: Phương pháp tính thuế đối với trường hợp đặc thù, thực hiện đối với cá nhân có phát sinh doanh thu từ cho thuê tài sản bao gồm: cho thuê nhà, mặt bằng, cửa hàng, nhà xưởng, kho bãi không bao gồm dịch vụ lưu trú; cho thuê phương tiện vận tải, máy móc thiết bị không kèm theo người điều khiển; cho thuê tài sản khác không kèm theo dịch vụ.

+ Hồ sơ khai thuế bao gồm: Tờ khai thuế đối với hoạt động cho thuê tài sản (áp dụng đối với cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế và tổ chức khai thay cho cá nhân); Phụ lục bảng kê chi tiết hợp đồng cho thuê tài sản (nếu là lần khai thuế đầu tiên); Bản sao hợp đồng thuê tài sản, phụ lục hợp đồng (nếu là lần khai thuế đầu tiên); Bản sao Giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật (nếu có).

+ Nơi nộp: Cá nhân có thu nhập từ cho thuê bất động sản tại Việt Nam nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi có bất động sản cho thuê.

+ Thời hạn nộp:

a) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với cá nhân khai thuế theo từng lần phát sinh kỳ thanh toán chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu thời hạn cho thuê của kỳ thanh toán.

b) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với cá nhân khai thuế một lần theo năm chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của năm dương lịch tiếp theo.

**- Hộ kinh doanh từng lần phát sinh (Hộ xây dựng, hộ kinh doanh- cá nhân kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh thương mại điện tử...):**

+ Phương pháp khai thuế: Phương pháp khai thuế theo từng lần phát sinh, là phương pháp khai thuế, tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu thực tế từng lần phát sinh. HKD, CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh là cá nhân kinh doanh không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định. Ví dụ: hộ xây dựng, hộ kinh doanh thương mại điện tử...

+ Hồ sơ khai thuế bao gồm: Tờ khai thuế đối với HKD, CNKD; Các tài liệu kèm theo hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh gồm: Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ; Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa (nếu có).

+ Nơi nộp:

Trường hợp kinh doanh lưu động thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi cá nhân phát sinh hoạt động kinh doanh.



Trường hợp cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi cá nhân cư trú (thường trú hoặc tạm trú)

Trường hợp cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn” thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chuyển nhượng là cá nhân không cư trú thì nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức quản lý tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”.

Trường hợp cá nhân là chủ thầu xây dựng tư nhân thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi cá nhân phát sinh hoạt động xây dựng.

+ Thời hạn nộp: chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

**- Hộ miễn (doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm):**

NNT có trách nhiệm kê khai thuế theo đúng thời gian quy định về việc kê khai của phương pháp khoán, phương pháp từng lần phát sinh, phương pháp kê khai nhưng hông phải kê khai nộp thuế.

Cơ quan thuế cần tiếp nhận và xử lý kịp thời công tác xử lý tờ khai thuế để đảm bảo không có sai sót của hộ kinh doanh trong quá trình kê khai thuế. Nếu xử lý việc kê khai thuế không đúng sẽ dẫn đến số tiền nộp thuế của hộ kinh doanh không chính xác và gây thất thoát NSNN hoặc gây ảnh hưởng đến hộ kinh doanh. Kê khai thuế đúng sẽ xác định được chính xác số thuế phải nộp của HKD, CNKD và phục vụ tốt cho công tác nhắc nhở nộp thuế hoặc cưỡng chế thu hồi nợ thuế đối với HKD, CNKD.

**• Công tác quản lý nợ**

Công tác quản lý, đôn đốc việc nộp thuế và thu hồi nợ thuế là một trong những công tác nòng cốt trong hoạt động quản lý thuế đối với HKD, CNKD. Việc đôn đốc HKD, CNKD nộp thuế đầy đủ, đúng hạn góp phần làm đảm bảo nguồn thu ổn định, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người dân và ngăn chặn hành vi trốn thuế

+ Quản lý việc nộp thuế HKD, CNKD:

Người nộp thuế có nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, đúng thời hạn vào ngân sách Nhà nước. Thời hạn nộp thuế của hộ kinh doanh chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Riêng đối với hộ khoán, thời hạn nộp thuế được xác định trên thông báo nộp tiền từ đầu năm (đối với hộ khoán ổn định từ đầu năm), hoặc thông báo nộp tiền hàng tháng đối với hộ kê khai chuyển đổi sang khoán hoặc hộ khoán mới ra kinh doanh trong năm. Trường hợp hộ khoán có sử dụng hóa đơn cấp, bán lẻ theo từng lần phát sinh của cơ quan thuế thì thời hạn nộp thuế đối với doanh thu trên hóa đơn là thời hạn khai thuế đối với doanh thu trên hóa đơn.

Người nộp thuế nộp tiền thuế vào NSNN theo quy định sau đây:

- Tại Kho bạc Nhà nước;
- Thông qua tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế uỷ nhiệm thu thuế;
- Thông qua ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác và tổ chức dịch vụ theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện đơn đốc và nhắc nhở hộ kinh doanh tự giác kê khai thuế và nộp thuế

Cơ quan thuế triển khai thực hiện tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế để hộ kinh doanh có thể hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình với nhà nước. Đồng thời, Cơ quan Thuế thực hiện hỗ trợ hộ kinh doanh trong các vấn đề liên quan đến việc nộp thuế. Đây là nhiệm vụ rất quan trọng vì người nộp thuế sẽ hiểu rõ được nghĩa vụ nộp thuế với NSNN và thấy việc nộp thuế không quá phức tạp và gây phiền hà cho trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Triển khai truyền thông các chính sách về thuế sẽ giúp HKD, CNKD nắm được những thay đổi về chính sách thuế, thời điểm xác định doanh thu để tính thuế và sẽ thực hiện kê khai, nộp thuế đúng theo quy định. Cơ quan thuế cần kết hợp với các đơn vị chính quyền các cấp triển khai các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho HKD, CNKD phát triển kinh doanh và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho NSNN.

+ Quản lý công tác thu hồi nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế:

Quản lý công tác thu hồi nợ nhằm đảm bảo huy động đầy đủ và kịp thời số tiền thuế của hộ kinh doanh vào NSNN. Quản lý thu nợ thuế bao gồm các bước sau:

Bước 1: Lập kế hoạch và chỉ tiêu về việc thu hồi nợ thuế.

Bước 2: Lập dữ liệu và xác định những HKD, CNKD nợ thuế và thời gian nợ thuế, phân loại nợ thuế đối với từng HKD, CNKD.

Bước 3: Thực hiện xác định số tiền thuế nộp chậm, tính tiền phạt chậm nộp và gửi thông báo nợ thuế đến HKD, CNKD.

Bước 4: Thực hiện các biện pháp đơn đốc và giám sát các HKD, CNKD thực hiện nộp thuế và tiền phạt chậm nộp thuế.

Bước 5: Căn cứ trên kết quả việc thu hồi nợ thuế trong kỳ thực hiện, Cơ quan thuế sẽ thực hiện phân tích để đưa ra các biện pháp thu hồi nợ thuế và biện pháp cưỡng chế nợ thuế đối với các nhóm thuộc phân loại nợ khó thu.

- **Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế**

Cơ quan quản lý thuế thực hiện công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

một cách công khai, minh bạch dựa trên các nguyên tắc:

- Công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT phải được thực hiện theo đúng thẩm quyền, phạm vi, trách nhiệm của cơ quan thuế các cấp; tuân thủ sự chỉ đạo thống nhất theo chương trình, kế hoạch công tác của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế;

- Đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về cung cấp thông tin hướng dẫn, hỗ trợ về thuế cho NNT.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác TTHT người nộp thuế tại cơ quan thuế các cấp.

- Đảm bảo sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin giữa cơ quan thuế các cấp, giữa các bộ phận trong cơ quan thuế theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định.

- Nội dung tuyên truyền, hỗ trợ NNT phải theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện chung, thống nhất trên toàn quốc, thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế.

Ngoài công tác thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách một cách kịp thời và đầy đủ, cơ quan quản lý thuế thực hiện miễn thuế, giảm thuế đối với các trường hợp thuộc diện miễn thuế, giảm thuế được quy định tại các văn bản pháp luật về thuế.

- Trường hợp miễn/giảm thuế:

- + Giảm thuế trong thời gian tạm ngừng kinh doanh đối với hộ khoán:

Hộ khoán ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh thì hộ khoán thực hiện thông báo khi ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh đến CQT. CQT căn cứ và thông báo của hộ khoán để điều chỉnh mức thuế khoán như sau:

- ✓ Đối với hộ khoán đã được thông báo chấp thuận ngừng kinh doanh: nếu hộ khoán ngừng kinh doanh từ ngày đầu tiên của tháng dương lịch thì điều chỉnh giảm toàn bộ tiền thuế khoán kể từ tháng ngừng kinh doanh; nếu hộ khoán ngừng kinh doanh tại bất kỳ thời điểm nào trong khoảng thời gian từ ngày 02 đến ngày 15 của tháng dương lịch thì tiền thuế khoán của tháng bắt đầu ngừng kinh doanh được điều chỉnh giảm 50% và điều chỉnh giảm toàn bộ tiền thuế khoán của các tháng sau tháng ngừng kinh doanh; nếu hộ khoán ngừng kinh doanh tại bất kỳ thời điểm nào trong khoảng thời gian từ ngày 16 trở đi của tháng dương lịch thì tiền thuế khoán của tháng bắt đầu ngừng kinh doanh không được điều chỉnh giảm, chỉ điều chỉnh giảm toàn bộ tiền thuế khoán của các tháng sau tháng ngừng kinh doanh.

- ✓ Đối với hộ khoán đã được thông báo chấp thuận tạm ngừng kinh doanh: nếu hộ khoán tạm ngừng kinh doanh trọn tháng của năm dương lịch thì tiền thuế khoán của tháng đó được điều chỉnh giảm toàn bộ; nếu hộ khoán tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày liên tục trở lên trong một tháng của năm dương lịch thì tiền thuế khoán phải nộp

của tháng đó được điều chỉnh giảm 50%.

✓ Thời gian ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh được xác định theo thông báo của người nộp thuế, trường hợp người nộp thuế ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh không thông báo hoặc thông báo muộn (bao gồm cả trường hợp vì lý do bất khả kháng theo quy định) thì cơ quan thuế căn cứ kết quả xác minh thực tế để xác định thời gian ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh.

✓ Hộ khoán ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì cơ quan thuế căn cứ văn bản yêu cầu ngừng hoặc tạm ngừng của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh mức thuế khoán theo thực tế cho thời gian yêu cầu ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh.

+ Giảm thuế trong trường hợp hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai: Hộ khoán khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai thuế khoán. Cơ quan thuế căn cứ Tờ khai điều chỉnh, bổ sung để điều chỉnh giảm mức thuế đã khoán cho thời gian chuyển đổi.

+ Nhà nước đã ban hành những quy định miễn thuế thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác phải nộp phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tháng trong quý III và quý IV năm 2021 đối với hộ, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các địa bàn cấp huyện chịu tác động của dịch COVID-19 trong năm 2021 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định. Không áp dụng việc miễn thuế đối với các khoản thu nhập, doanh thu từ cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm; sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số; quảng cáo số.

+ Giảm thuế theo các chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và năm 2023 theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp gia hạn tiền thuế:

+ HKD, CNKD được gia hạn tiền thuế đối với một nhóm số nhóm ngành nghề theo quy định của pháp luật được gia hạn tiền thuế của các năm 2021, 2022 và 2023.

#### • Công tác kiểm tra thuế

Công tác kiểm tra thuế đối với HKD, CNKD của cơ quan thuế dựa trên nền tảng lý luận vững chắc về quản lý thuế công bằng, minh bạch và hiệu quả, cũng như phản ánh nhu cầu thực tiễn trong việc đảm bảo sự tuân thủ pháp luật thuế và phát triển kinh tế bền vững. Việc thực hiện công tác này không chỉ giúp cơ quan thuế thu hồi được các khoản thu hợp pháp, mà còn:

- Tăng cường công tác kiểm tra thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế trên cơ sở áp dụng cơ chế quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin vào kiểm tra thuế nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm về thuế, chống thất thu thuế.

- Nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế trong việc thực hiện quy định pháp luật về thuế.

- Thực hiện cải cách hành chính trong việc kiểm tra thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

### ***1.2.3. Các chỉ tiêu đánh giá kết quả quản lý thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh***

- **Kết quả thực hiện dự toán thu thuế**

Đánh giá kết quả thực hiện dự toán thu thuế được đánh giá thông qua chỉ tiêu:

$$\text{Tỷ lệ thực hiện dự toán thu thuế (\%)} = \frac{\text{Số thuế thu NSNN thực tế trong năm}}{\text{Dự toán thu NSNN trong năm}} \times 100$$

Nếu số thuế thu cho NSNN đạt kế hoạch hoặc vượt so với kế hoạch đề ra thì hoạt động quản lý thuế tại Cơ quan Thuế đạt hiệu quả cao và ngược lại.

Việc đánh giá kết quả công tác quản lý thu thuế sẽ thực hiện đánh giá theo phương pháp so sánh tuyệt đối và tương đối với kế hoạch đề ra và so với kết quả của năm liền trước. Việc đánh giá kết quả thu thuế có thể đánh giá so sánh giữa các quý, các năm hoặc so sánh giữa các đơn vị thu thuế trong cơ quan Thuế.

- **Tỷ lệ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế trên tổng số hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký thuế.**

Kết quả quản lý đối tượng nộp thuế còn được thể hiện thông qua các chỉ tiêu sau:

$$\text{Tỷ lệ hộ khoán (\%)} = \frac{\text{Số lượng hộ khoán}}{\text{Tổng số hộ kinh doanh đăng ký thuế}} \times 100$$

$$\text{Tỷ lệ hộ kê khai (\%)} = \frac{\text{Số lượng hộ kê khai}}{\text{Tổng số hộ kinh doanh đăng ký thuế}} \times 100$$

$$\text{Tỷ lệ hộ miễn (\%)} = \frac{\text{Số lượng hộ miễn}}{\text{Tổng số hộ kinh doanh đăng ký thuế}} \times 100$$

$$\text{Tỷ lệ hộ cho thuê tài sản (\%)} = \frac{\text{Số lượng hộ cho thuê tài sản}}{\text{Tổng số hộ kinh doanh đăng ký thuế}} \times 100$$

$$\text{Tỷ lệ hộ từng lần phát sinh (\%)} = \frac{\text{Số lượng hộ từng lần phát sinh}}{\text{Tổng số hộ kinh doanh đăng ký thuế}} \times 100$$

Nếu tỷ lệ hộ khoán cao và tỷ lệ hộ miễn thấp chứng tỏ CQT đã rà soát sát sao

Nếu tỷ lệ hộ khoán cao và tỷ lệ hộ miễn thấp chứng tỏ CQT đã rà soát sát sao

mức doanh thu thực tế của hộ kinh doanh để đưa vào hộ khoán, nâng cao hiệu quả quản lý thuế hộ kinh doanh tại địa bàn.

- **Quản lý số thuế khoán bình quân trên một hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

Được đánh giá thông qua chỉ tiêu tỷ lệ tăng số thuế khoán bình quân trên một HKD, CNKD năm sau với năm trước. Đây cũng là cơ sở quan trọng trong việc nâng cao số thu NNSN hàng năm.

$$\text{Tỷ lệ tăng số thuế khoán bình quân (\%)} = \frac{\text{Số thuế khoán bình quân trên một HKD, CNKD (năm sau – năm trước)}}{\text{Số thuế khoán bình quân trên một HKD, CNKD năm trước}} \times 100$$

Ngoài ra, còn xét tỷ lệ tăng số thuế khoán bình quân năm sau so với năm trước đối với từng HKD, CNKD để đánh giá mức độ phù hợp của việc xác định doanh thu thuế khoán so với doanh thu thực tế kinh doanh của hộ.

- **Chỉ tiêu thu thuế**

Được đánh giá thông qua chỉ tiêu sau:

$$\text{Tỷ lệ thu thuế (\%)} = \frac{\text{Tổng số thuế thu được trong kỳ}}{\text{Tổng số thuế phải nộp trong kỳ}} \times 100$$

Trong đó: Tổng số thuế thu được trong kỳ là số tiền thuế mà NNT đã nộp vào NSNN, Tổng số thuế phải nộp trong kỳ là số tiền thuế mà NNT đã kê khai trên tờ khai tính thuế hoặc trên thông báo thuế khoán của cơ quan thuế.

- **Tỷ lệ văn bản trả lời NNT đúng hạn**

Kết quả của công tác tuyên truyền, hỗ trợ cũng được thể hiện qua chỉ tiêu sau:

$$\text{Tỷ lệ văn bản trả lời NNT đúng hạn (\%)} = \frac{\text{Số văn bản trả lời NNT đúng hạn}}{\text{Số văn bản trả lời NNT}} \times 100$$

Mục đích đánh giá chất lượng tính đúng hạn trong việc trả lời bằng văn bản của cơ quan thuế.

- **Số thuế truy thu bình quân một cuộc kiểm tra**

$$\text{Số thuế truy thu bình quân 1 cuộc kiểm tra} = \frac{\text{Tổng số thuế truy thu sau kiểm tra}}{\text{Số đơn vị đã kiểm tra trong năm}}$$

Chỉ tiêu này đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra thuế. mức độ, khối lượng công việc mà một công chức cơ quan thuế phải đảm nhiệm. Chỉ tiêu số thuế truy

thu bình quân một cuộc kiểm tra sẽ giúp cơ quan thuế nhận xét được mức độ tuân thủ về thuế của người nộp thuế từ đó sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát đối với những HKD, CNKD thuộc nhóm ngành nghề có rủi ro cao về thuế.

- **Bình quân số thu do cơ quan thuế quản lý trên một công chức**

$$\text{Bình quân số thu do cơ quan thuế quản lý trên một công chức} = \frac{\text{Thu do cơ quan thuế quản lý}}{\text{Tổng số công chức}}$$

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả chung của cơ quan thuế thông qua đánh giá mức độ đóng góp số thu do cơ quan Thuế quản lý bình quân trên một công chức.

- **Bình quân số người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên một công chức thuế**

$$\text{Bình quân số người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên một công chức thuế} = \frac{\text{Tổng số NNT là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang hoạt động do cơ quan thuế quản lý}}{\text{Tổng số công chức}}$$

Chỉ tiêu này đo lường mức độ bình quân số NNT là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang hoạt động mà một công chức thuế chịu trách nhiệm quản lý, nhằm đánh giá quy mô quản lý của cơ quan thuế trên phương diện đối tượng quản lý của cơ quan thuế.

#### ***1.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh***

##### ***1.2.4.1. Nhân tố chủ quan***

Các nhân tố thuộc về nội bộ cơ quan thuế, bao gồm:

- **Tổ chức bộ máy**

Cơ cấu tổ chức bộ máy Cơ quan thuế là bao gồm tổng thể các đơn vị và bộ phận cấu thành dựa trên chức năng nhiệm vụ được nhà nước quy định. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý thuế theo mô hình chức năng kết hợp với quản lý theo sắc thuế và theo loại hình đối tượng nộp thuế để đảm bảo các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan thuế được thực hiện một cách đầy đủ. Các đối tượng nộp thuế có thể thực hiện tự đăng ký, kê khai và nộp thuế vào NSNN.

Bộ máy quản lý thuế có ảnh hưởng trực tiếp đến quản lý thuế đối với HKD, CNKD. Bộ máy quản lý thuế không phù hợp, chồng chéo sẽ dẫn đến các thủ tục hành chính phức tạp giảm hiệu quả trong việc thu thuế vào NSNN. Ngoài ra, bộ máy quản lý thuế chồng chéo sẽ làm tăng chi phí của Nhà nước trong việc thực hiện quản lý thuế. Chính vì vậy, Nhà nước đang tích cực trong công tác tinh gọn và cải cách bộ máy QLT

để nâng cao hiệu quả quản lý thuế hiện nay.

- **Con người**

Đây là yếu tố quan trọng nhất, quyết định đến tính hiệu quả của quản lý thuế đối với HKD, CNKD, những người trực tiếp thực thi công vụ về thuế. Trình độ, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp ảnh hưởng đến tác phong, thái độ trong quá trình làm việc và tác động trực tiếp đến hiệu quả của công tác quản lý thuế. Do vậy, xây dựng nguồn nhân lực cho tổ chức bộ máy ngành Thuế là một công việc rất quan trọng. Xây dựng nguồn nhân lực gồm có các công việc phân tích đánh giá nhu cầu về nhân lực, tuyển dụng, bố trí nguồn nhân lực, đánh giá nguồn nhân lực, chế độ đãi ngộ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công tác xây dựng nguồn nhân lực lại phụ thuộc rất lớn vào mô hình tổ chức bộ máy ngành thuế, cơ chế quản lý thuế, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý.

- **Quy trình quản lý thuế**

Tại mỗi đơn vị cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác. Nếu quy trình quản lý thuế hợp lý thì sẽ nâng cao hiệu quả của quản lý thuế. Cơ chế quản lý tự kê khai tự nộp thuế: Đây là cơ chế mà đối tượng nộp thuế phải tự tính, tự kê khai và tự nộp thuế. Cơ quan thuế không can thiệp vào việc thực hiện nghĩa vụ của đối tượng nộp thuế. Tuy nhiên, cơ quan thuế có trách nhiệm tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn đối tượng nộp thuế hiểu rõ và thực hiện nghĩa vụ thuế. Đồng thời, cơ quan thuế cũng tăng cường giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của người nộp thuế thông qua công tác thanh tra, kiểm tra. Phương thức này có ưu điểm là tăng tính tự giác tuân thủ pháp luật của người nộp thuế.

- **Điều kiện cơ sở, vật chất**

Đây cũng là một trong những nội dung trong chương trình cải cách hệ thống ngành Thuế. Cơ sở vật chất tốt, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thuế và nộp thuế, tạo môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp sẽ tạo điều kiện cho công chức thuế thực hiện nhiệm vụ của mình được tốt hơn.

#### *1.2.4.2. Nhân tố khách quan*

- **Chính sách và cơ chế quản lý của Nhà nước**

+ Một là, chính sách Thuế hiện hành còn nhiều bất cập đang trong quá trình hoàn thiện thay đổi cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển, nhiều văn bản hướng dẫn chưa cụ thể, rõ ràng, chi tiết, chưa bao quát hết phạm vi điều chỉnh của từng sắc thuế và chưa liệt kê hết các nguồn thu sẽ phát sinh trong quá trình phát triển của nền kinh tế thị trường dẫn đến quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn.

+ Hai là, nội dung các sắc thuế còn phức tạp; nhiều mức miễn, giảm thuế và hệ thống chính sách thuế hiện hành còn lồng ghép nhiều chính sách xã hội làm hạn chế tính trung lập của thuế, không đảm bảo công bằng giữa các đối tượng nộp thuế, ảnh hưởng đến sự tuân thủ pháp luật thuế của HKD, CNKD.

- **Tình hình kinh tế - xã hội**



Tùy theo địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau mà sự phát triển của HKD, CNKD cũng khác nhau. Các địa bàn nguồn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển như Hà Nội hoặc thành phố Hồ Chí Minh mức độ tập trung và quy mô kinh doanh của các HKD, CNKD cao hơn so với các địa bàn tỉnh khác, tạo thuận lợi cho công tác thu thuế tại các địa bàn này. Tuy nhiên, những địa bàn này HKD, CNKD lại mang tính chất phức tạp, các hộ ra kinh doanh và ngừng nghỉ kinh doanh thường xuyên, ngành nghề kinh doanh cũng biến động thường xuyên ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế.

- ***Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan***

Thuế là nguồn thu chủ yếu của NSNN, là công cụ quan trọng để Nhà nước quản lý kinh tế, quản lý xã hội hay nói một cách khác thuế là một phạm trù kinh tế - chính trị tổng hợp. Do đó thực hiện chính sách thuế không phải là công việc đơn phương của ngành thuế, cần có sự phối hợp với các cơ quan chức năng và đoàn thể để triển khai đồng bộ việc thi hành chính sách thuế trên địa bàn. Việc phối hợp hiệu quả giữa cơ quan thuế và các cơ quan chức năng khác giúp nâng cao hiệu quả quản lý thuế trên địa bàn.

- ***Nhân tố thuộc về bản thân hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh***

- Quy mô, mức độ tập trung của các HKD, CNKD

Quy mô sản xuất kinh doanh thường nhỏ, mang tính chất của một gia đình sản xuất, phân bổ không tập trung mà rải rác, nhỏ lẻ nên đòi hỏi công tác quản lý thuế phải tổ chức hợp lý và hiệu quả. Cơ quan thuế cần phải phân bổ lực lượng công chức thuế theo dõi sát địa bàn trong việc quản lý thuế để nắm bắt đối tượng đưa vào quản lý, tình hình ra kinh doanh, ngừng nghỉ kinh doanh và mức doanh thu thực tế của các hộ nhằm xác định chính xác phương pháp tính thuế của từng hộ, không bỏ sót hộ, không bỏ sót nguồn thu NSNN.

- Sự hiểu biết pháp luật thuế, ý thức chấp hành nghĩa vụ thuế của HKD, CNKD còn hạn chế.

HKD, CNKD phát triển nhanh và mang tính tự phát, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của cá nhân theo phương thức “Cha truyền con nối”, hoặc tự học, tự tích lũy kinh nghiệm nên khả năng hiểu biết về pháp luật nói chung và pháp luật thuế là rất hạn chế. Vì vậy, quản lý thuế đối với HKD, CNKD là phải thực hiện phối hợp giữa quản lý hành chính với quản lý kinh tế để nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của HKD, CNKD.

HKD, CNKD hiện nay chưa thực sự tuân thủ các quy định pháp luật và luôn có hiện tượng trốn thuế hoặc tránh thuế. Chính vì vậy, các cơ quan thuế không chỉ thực hiện tuyên truyền các chính sách pháp luật về thuế mà còn cần phải tạo điều kiện cho HKD, CNKD thực hiện nghĩa vụ của mình thông qua việc hỗ trợ giải đáp thắc mắc của NNT, giải quyết khiếu nại và hướng dẫn HKD, CNKD thực hiện kê khai, nộp thuế. Như vậy, đối tượng nộp thuế là nhân tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý thu

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN HAI BÀ TRUNG**

### **2.1. Tổng quan về Quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng**

#### ***2.1.1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại địa bàn Quận Hai Bà Trưng***

##### ***2.1.1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội tại địa bàn Quận Hai Bà Trưng***

Quận Hai Bà Trưng nằm ở phía Đông Nam nội thành Hà Nội, là địa bàn có vinh dự được mang tên hai vị Nữ vương đầu tiên trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc: Hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị. Quận Hai Bà Trưng có diện tích 10,2 km<sup>2</sup>, gồm 20 phường, 274 tổ dân phố, dân số trên 31 vạn người. Trên địa bàn Quận có nhiều trụ sở các cơ quan của Trung ương và Thành phố, các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế; các di tích lịch sử, các trung tâm thương mại và nhiều bệnh viện, trường Đại học lớn. Trong những năm gần đây, Quận Hai Bà Trưng đã luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Quận qua các năm:

- Về kinh tế: Trên địa bàn quận Hai Bà Trưng có nhiều nhà máy, xí nghiệp của Trung ương và Hà Nội như: Dệt Kim Đồng Xuân; cảng Hà Nội; cụm công nghiệp Minh Khai-Vĩnh Tuy với hàng chục xí nghiệp nhà máy, chủ yếu thuộc các ngành dệt, cơ khí, chế biến thực phẩm. Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn quận là 9.892 doanh nghiệp đứng thứ 9 trên địa bàn thành phố với tổng doanh thu năm 2023 là: 147.534.123 tỷ đồng, trong đó số doanh nghiệp lớn là 78 chiếm 0,82%/ tổng số doanh nghiệp của Quận, doanh thu: 24.258.345 tỷ đồng, bằng 16,44 %/ tổng doanh thu của Quận; Doanh nghiệp vừa là 1.040 chiếm 10,9% tổng số doanh nghiệp của quận, doanh thu: 34.258.678 tỷ đồng, bằng 23,22%/ tổng doanh thu của quận; doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ là 8.996 chiếm 88,28% tổng số doanh nghiệp của quận, doanh thu: 89.017.369 tỷ đồng, bằng 60,34%/ tổng doanh thu của quận.

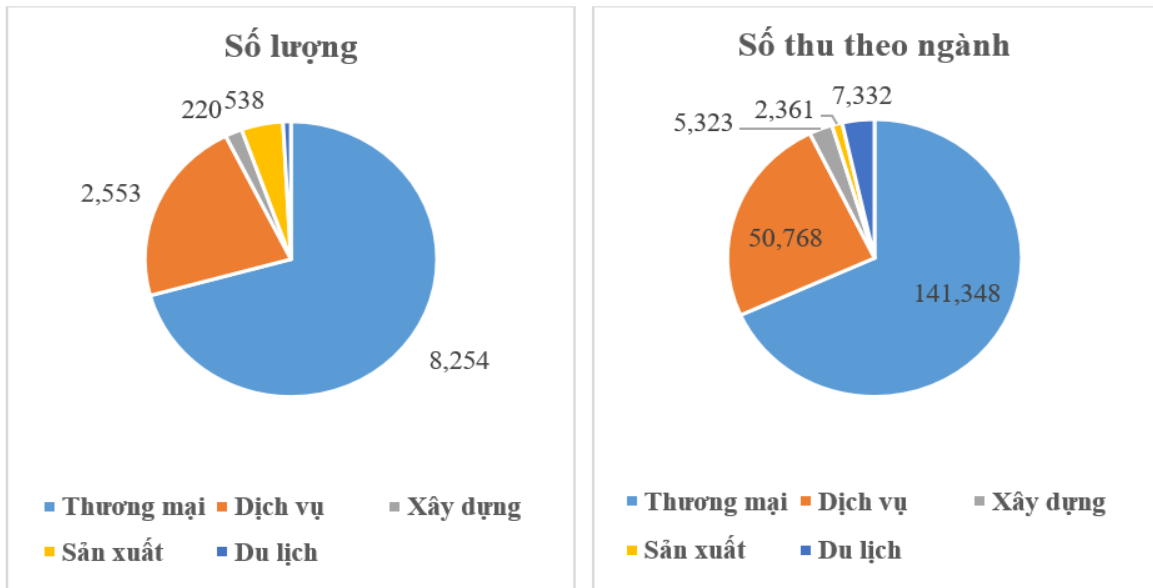
- Về công tác xã hội: Hơn 5 năm qua quận đã hỗ trợ sửa chữa và xây dựng 167 nhà đại đoàn kết, hỗ trợ cho 1.201 hộ gia đình thoát nghèo, trên 33.000 lao động được giới thiệu việc làm. Đến nay, số hộ nghèo trong toàn quận còn 1.022 hộ (chiếm 1,35%).

- Công tác y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình; công tác giáo dục đào tạo; công tác thông tin tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao tiếp tục giữ vững và đạt kết quả tốt trong nhiều năm qua.

2.1.1.2. Tình hình hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng

Đơn vị tính: Hộ kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng



**Biểu đồ 2.1: Tình hình hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng năm 2023**

(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)

Số hộ gia đình, cá nhân kinh doanh là 11.565 hộ đứng thứ 2 trên địa bàn thành phố (sau Quận Hoàn Kiếm) với tổng doanh thu năm 2023 là: 207.132 tỷ đồng, trong đó HKD, CNKD có số thu từ hoạt động thương mại chiếm số lượng đa số với tỷ lệ là 73.37% (8254 HKD, CNKD) với mức số thu cao nhất, chiếm 68.24% (141.348 tỷ đồng) trong tổng số HKD, CNKD trên địa bàn Quận. Tiếp theo đây là HKD, CNKD dịch vụ, sản xuất và xây dựng lần lượt chiếm tỷ trọng là 22.08%; 4.65%; 1.9% trong tổng số HKD, CNKD và chiếm lần lượt là 24.51%; 3.54% và 2.57% trong tổng số thu. Cuối cùng là HKD, CNKD du lịch chỉ chiếm 0.88% số lượng HKD, CNKD và chiếm 1.14% doanh thu.

Năm 2023, số thu NSNN khối HKD, CNKD là 207.132 tỷ đồng, đạt 96.3% dự toán pháp lệnh, bằng 107.8% so với cùng kỳ, chiếm 6.65% tổng thu NSNN tại chi cục.

**2.1.2. Tổng quan về Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng**

**2.1.2.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng**

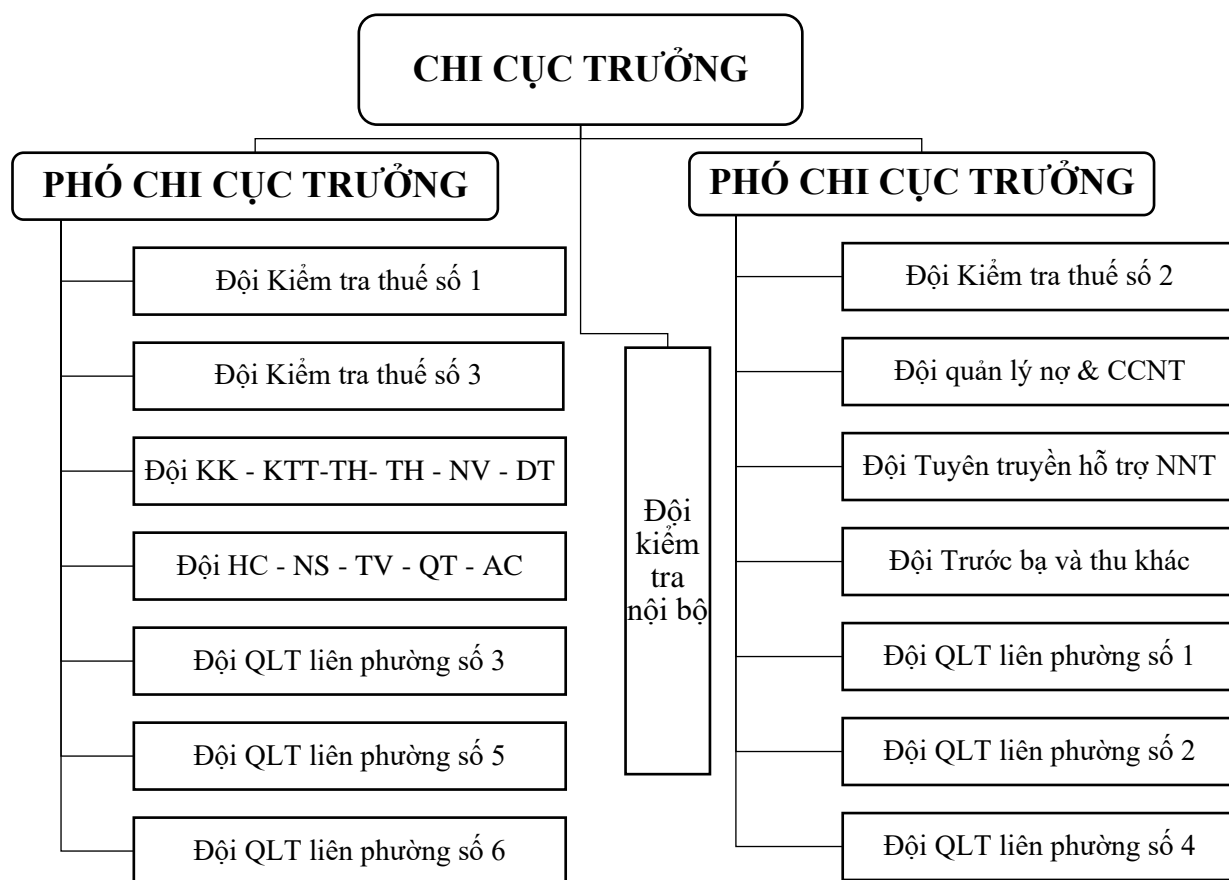
Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng có trụ sở chính tại địa chỉ 14 phố Đoàn Trần Nghiệp, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, là tổ chức trực thuộc Cục thuế thành phố Hà Nội. Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng có chức năng là tổ chức thực hiện công tác và quản lý thuế, thu lệ phí theo ngân sách của Nhà nước. Nằm trong phạm vi nhiệm vụ của cơ quan quản lý thu trên địa bàn theo quy định của

pháp luật. Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng có tư cách pháp nhân và con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ, quyền hạn của chi cục thuế nói chung và chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng nói riêng được quy định tại Điều 2, Quyết định số 110/QĐ-BTC được Bộ Tài chính ban hành vào ngày 14 tháng 01 năm 2019.

### 2.1.2.2 Cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng

Hiện tại chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng thuộc mô hình loại I gồm có 15 Đội Thuế trong đó có 03 Đội Kiểm tra thuế và 06 Đội Quản lý thuế liên xã phường. Với đội ngũ công chức chủ chốt gồm 01 Chi cục trưởng, 02 Phó chi cục trưởng, 15 Đội trưởng, 19 Phó Đội trưởng. Cơ cấu tổ chức chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng như sau:



**Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng**

(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)

- Số biên chế được Cục giao năm 2023 là 190 biên chế, tuy nhiên biên chế tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng tại thời điểm 31/03/2024 có 188 công chức (51 nam và 137 nữ), số nhân viên hợp đồng theo ND 68/ND-CP là 09; Tổng số đảng viên là 104 người.

Độ tuổi bình quân là khoảng 48,37 tuổi; tỷ lệ nam 51/188 (27,13%), tỷ lệ nữ 137/188 (72,87%). Số công chức là Bộ phận Kiểm tra thuế là 67 (35,64 %) đạt mức bình quân chung của Cục Thuế.; Số công chức làm bộ phận liên phường là 46: 24,47%.

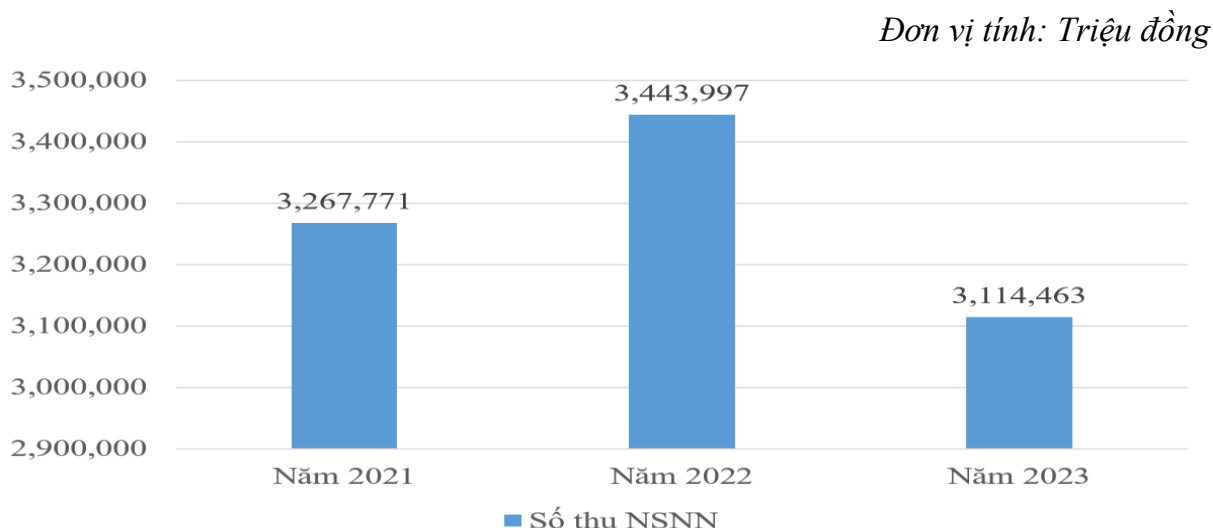
Có 95,74 % có trình độ Đại học và trên Đại học (Trong đó: có 51 Thạc sỹ

chiếm 27,12%; 129 Đại học chiếm 68,61 %). Tỷ lệ về chuyên môn đạt mức cao hơn so với trung bình chung của toàn Cục về trình độ Đại học và trên Đại học là 90%.

Như vậy, số lượng công chức công chức công tác tại các đội quản lý thuế liên phường là: 46 người, chiếm 23% tổng số công chức chi cục Thuế.

### 2.1.2.3. Kết quả thu ngân sách nhà nước của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng

Năm 2021 do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tình hình kinh doanh bị gián đoạn, số thu NSNN tại chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng có sự biến động khác thường trong giai đoạn năm 2021 -2023, cụ thể:



**Biểu đồ 2.2: Kết quả thu ngân sách nhà nước của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021-2023**

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Dựa vào biểu đồ 2.2, nhận thấy số thu NSNN của chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng tăng mạnh từ năm 2021 đến năm 2022, tăng từ 3,267,771 triệu đồng lên 3,443,997 triệu đồng với tỷ lệ tăng 5.4%. Nhưng đến giai đoạn năm 2022 đến năm 2023 lại có sự sụt giảm mạnh xuống còn 3,114,463 triệu đồng với mức giảm là 9.6%.

Tuy nhiên số thu NSNN của HKD, CNKD của chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn 2021 -2023 lại có dấu hiệu phục hồi, cụ thể:

**Bảng 2.1: Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước từ khu vực hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh so với số thu của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021 – 2023**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Năm	Số thu từ khu vực HKD, CNKD	Tổng thu của chi cục	Tỷ lệ
2021	194,238	3,267,771	5.94%
2022	197,477	3,443,997	5.73%
2023	207,132	3,114,463	6.65%

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Dựa vào bảng 2.1, nhận thấy số thu thuế từ HKD, CNKD và tỷ lệ thu thuế từ HKD, CNKD so với toàn Chi cục tăng trong giai đoạn từ 2021 – 2023, cụ thể:

Năm 2021 do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tình hình kinh doanh bị gián đoạn, số thu từ khu vực HKD, CNKD giảm mạnh và có dấu hiệu phục hồi từ năm 2022 đến năm 2023. Số thu năm 2021 của khối HKD, CNKD đạt 194,238 tỷ đồng, chiếm 5.94% số thu toàn chi cục Thuế, đến năm 2022 số thu HKD, CNKD đạt 197,477 tỷ đồng, chiếm 6.73% tăng xấp xỉ và đến năm 2023, số thu đạt 207,132 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 6.65% và tăng xấp xỉ gần 1% so với năm 2021. Nguyên nhân: dịch bệnh tạm thời đã được kiểm soát, nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên nhiều chính sách hỗ trợ về giảm thuế cho người nộp thuế đã được ban hành dẫn đến số thu chưa quay trở về mức như khi dịch bệnh chưa bùng phát.

## **2.2. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc Hội;
- Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;
- Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Quốc hội về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch covid-19;
- Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;
- Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;
- Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của kỳ họp thứ 5 của Quốc hội;
- Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030;
- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý Thuế;
- Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế;
- Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của ủy ban thường vụ quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch covid-19;
- Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về Thuế, hóa đơn;
- Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021;

- Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022;
- Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023;
- Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;
- Thông tư 100/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi sung một số điều của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;
- Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý Thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý Thuế;
- Thông tư 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

### **2.3. Thực trạng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng**

#### ***2.3.1. Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng***

Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng thực hiện quy trình quản lý thuế đối với HKD, CNKD thực hiện theo các bước sau:

##### ***Bước 1: Thống kê số lượng HKD, CNKD thuộc diện đăng ký thuế***

Đội thuế liên phường chịu trách nhiệm phối hợp với Hội đồng tư vấn thuế phường thường xuyên đối chiếu, rà soát địa bàn để nắm lại các HKD, CNKD thực tế đang hoạt động, đưa vào diện quản lý thuế và hướng dẫn kê khai thuế, nộp thuế

##### ***Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ khai thuế***

Đội thuế liên phường tiếp nhận hồ sơ khai thuế của HKD, CNKD, kiểm tra đối chiếu số liệu kê khai (trường hợp hồ sơ khai thuế có sai sót yêu cầu HKD, CNKD chỉnh sửa, bổ sung và nộp lại cho Đội thuế liên phường), sau đó chuyển cho Đội KTNDP.

Từ tháng 7/2021, NNT thực hiện nộp hồ sơ đăng ký thuế, hồ sơ khai thuế bằng phương thức điện tử. Tiếp theo Đội KTNDP sẽ thực hiện xử lý hồ sơ đăng ký thuế điện tử trên hệ thống quản lý thuế tập trung (TMS).

##### ***Bước 3: Kê khai thuế***

Đội KTNDP nhận hồ sơ từ Đội thuế liên phường để thực hiện nhập hồ sơ khai thuế của HKD, CNKD và hạch toán tờ khai dựa trên cơ sở dữ liệu của ngành thuế.

Từ tháng 1/2022, NNT thực hiện kê khai và nộp tờ khai bằng phương thức điện

từ (trên trang thuế điện tử). Hệ thống quản lý thuế sẽ tự động nhận và hạch toán số thuế phải nộp vào hệ thống.

#### ***Bước 4: Thông báo nộp thuế***

Đội KTNDP in thông báo thuế chuyển Đội thuế liên phường gửi thông báo đến HKD, CNKD. Đội thuế liên phường thực hiện đôn đốc nộp thuế theo đúng han ghi trên thông báo thuế.

#### ***Bước 5: Hạch toán chứng từ thu thuế:***

Đội KTNDP thực hiện hạch toán chứng từ nộp thuế căn cứ giao dịch từ KBNN Quận truyền sang. Sau đó, công chức thuế thực hiện cập nhật báo cáo thu NSNN đối với từng Đội thuế liên phường.

#### ***Bước 6: Theo dõi tình hình nộp thuế của HKD, CNKD và đôn đốc, thu hồi nợ:***

Đội Quản lý nợ & Cường chế nợ thuế theo dõi các trường hợp chưa nộp tiền thuế để đôn đốc nộp thuế. Trường hợp nợ kéo dài Đội quản lý thuế liên xã phường phối hợp Đội QLN&CCNT phường ra quyết định cưỡng chế tài khoản hoặc hóa đơn theo quy định.

#### ***Bước 7: Thực hiện kiểm tra thuế***

Đội Kiểm tra nội bộ Chi cục thuế căn cứ trên kế hoạch hoặc chuyên đề kiểm tra của Chi cục để thực hiện kiểm tra tại cơ sở kinh doanh của các HKD, CNKD nhằm phát hiện những sai phạm về thuế như nộp đơn tạm nghỉ kinh doanh nhưng vẫn hoạt động kinh doanh, kiểm tra doanh thu và mức thuế khoán...

Ngoài ra, UBND quận Hai Bà Trưng còn ban hành quy chế phối hợp của các phòng ban với chi cục Thuế, như: Phòng Tài chính – Kế hoạch quận, UBND các phường, Công an phường, Phòng quản lý thị trường... để đảm bảo quản lý tất cả các HKD, CNKD khi nhận giấy đăng ký kinh doanh từ Phòng Tài chính – Kế hoạch quận đều phải được đăng ký thuế sau đó.

### ***2.3.2. Lập dự toán thu thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng***

Căn cứ nhiệm vụ thu ngân sách của Cục Thuế tỉnh, HĐND - UBND quận giao cho chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng, hàng năm vào cuối quý III, đầu quý IV, chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng tiến hành rà soát các đối tượng nộp thuế trên địa bàn quản lý, rà soát bộ thuế của năm trước. Đồng thời, căn cứ vào khung hướng dẫn của Tổng Cục thuế và Cục thuế TP Hà Nội để thực hiện phân bổ dự toán và giao kế hoạch thu thuế theo từng sắc thuế ngay cho các Đội quản lý từ đầu năm. Công tác lập dự toán được giao cho Đội trưởng Đội KTNDP thực hiện.

Trong giai đoạn 3 năm từ năm 2021 đến năm 2023, nền kinh tế cả nước nói chung cũng như Quận Hai Bà Trưng nói riêng đều có những biến động lớn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid. Nhà nước đã đưa ra nhiều chính sách miễn giảm thuế nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp và HKD, CNKD vượt qua giai đoạn khó khăn, do đó ảnh hưởng lớn đến công tác lập dự toán cũng như thu nộp thuế. Cụ thể:



**Bảng 2.2: Giao dự toán và kết quả thu ngân sách nhà nước khối hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phân theo sắc thuế của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021-2023**

*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	NĂM 2021		NĂM 2022		NĂM 2023		(% TỶ LỆ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU THUẾ			(% TỶ LỆ DỰ TOÁN NĂM SAU SO VỚI NĂM TRƯỚC	
	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2022/2021	NĂM 2023/2022
<b>Thu từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh</b>	242,790	194,238	199,490	197,477	215,055	207,132	80%	99%	96.3%	82.2%	107.%
- Thuế giá trị gia tăng	149,000	112,571	125,460	111,049	129,000	115,338	75.6%	88.5%	89.4%	84.2%	102.%
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	1,000	348	420	918	1,050	454	34.8%	218.6%	43.2%	42.0%	250%
- Thuế TNCN Hộ GD và cá nhân	87,500	75,992	68,510	80,234	80,000	86,220	86.8%	117.1%	107.8%	78.3%	116.%
- Môn bài	5,290	5,327	5,100	5,275	5,005	5,120	100.7%	103.4%	102.3%	96.4%	98.1%

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Dựa trên số liệu Bảng 2.2 về thu ngân sách trong giai đoạn từ năm 2021 - 2023, kết quả thực hiện dự toán đối với khối HKD, CNKD tại Chi cục chưa đạt được kế hoạch đề ra: năm 2021 – 2023 tỷ lệ thực hiện dự toán thu thuế đạt dự toán thấp hơn kế hoạch nhưng có xu hướng tăng dần qua các năm. Cụ thể: Năm 2021 chỉ đạt 80%, năm 2022 đạt 99%, năm 2023 đạt 96.3%.

Tính cả số thu từ thuế TNCN và môn bài của khối HKD, CNKD thì dự toán năm 2021 Chi cục giao: 242,790 triệu đồng, năm 2022 giảm 18% giao 199,490 triệu đồng, năm 2023 tăng 8% chỉ giao 215,055 triệu đồng. Trong đó, chủ yếu là nguồn thu từ thuế GTGT (mỗi năm chiếm từ 58%-63%) và thu từ thuế TNCN (mỗi năm chiếm từ 34 %- 39%).

Thuế TTĐB năm 2021, 2022, 2023 giảm mạnh, đặc biệt năm 2021 chỉ đạt 34,8% so với dự toán được giao. Nguyên nhân do sau khi ổn định được tình hình dịch bệnh phức tạp, chính quyền TP Hà Nội ban hành nhiều chỉ thị giãn cách xã hội, thêm vào đó là tình hình hỏa hoạn tại thành phố Hà Nội bùng phát mạnh khiến chính quyền thành phố thắt chặt quy định các HKD, CNKD thuộc một số ngành nghề bắt buộc phải đóng cửa kéo dài như: karaoke, massage... khiến số HKD, CNKD nghỉ tạm, nghỉ hẳn nhiều, ảnh hưởng đến số thu.

Năm 2021 mức thu môn bài 5,327 triệu đồng, năm 2021 mức môn bài giảm còn 5,275 triệu đồng, năm 2023 mức môn bài giảm còn 5,120 triệu đồng.

Nhìn chung, số giao dự toán và số thực hiện khối HKD, CNKD của Chi cục trong đoạn 2021 – 2023 có xu thế giảm và đang có sự phục hồi do các nguyên nhân khách quan từ dịch bệnh Covid, tình hình kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế gặp nhiều biến động, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, căng thẳng chính trị, chính sách miễn giảm thuế của Nhà nước.

### ***2.3.3 Tổ chức thực hiện quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng***

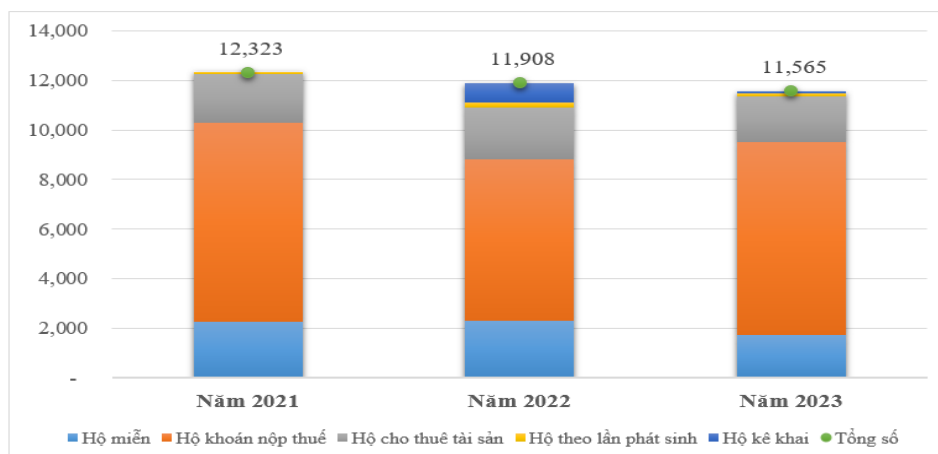
#### ***2.3.3.1. Thực trạng công tác quản lý đối tượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh***

Báo cáo số hộ trạng thái hoạt động theo từng phương pháp tính giai đoạn 2021 - 2023 tại chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng cụ thể như sau:

*Theo Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 có quy định về hộ kinh doanh theo phương pháp kê khai, có hiệu lực từ 01/08/2021. Theo đó, Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng hướng dẫn các hộ sử dụng hóa đơn thực hiện chế độ sổ sách kế toán và đăng ký thuế theo phương pháp kê khai. Do đó, từ năm 2022, Biểu đồ 2.2 và Bảng 2.5; 2.7 chuyển loại hộ khoán có sử dụng hóa đơn đáp ứng đủ điều kiện thay bằng phương pháp kê khai.*

- **Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang hoạt động:**

Đơn vị tính: hộ kinh doanh



**Biểu đồ 2.3: Số lượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trạng thái đang hoạt động tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021-2023**

(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung)

Dựa vào biểu đồ 2.3, nhận thấy tổng số HKD, CNKD đang hoạt động giảm dần: Năm 2021 đạt 12,323 hộ đang hoạt động, đến năm 2022 giảm còn 11,908 hộ và năm 2023 còn 11,565 hộ. Nguyên nhân ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội. Đến giữa tháng 6/2022, mặc dù dịch bệnh Covid đã kết thúc, tuy nhiên tình hình kinh tế khó khăn do Trung Quốc vẫn đóng cửa biên giới, sau giai đoạn đó là tình hình hỏa hoạn tại thành phố Hà Nội có nhiều diễn biến phức tạp khiến cho rất nhiều quán karaoke (chủ yếu nằm trên địa bàn phố Triệu Việt Vương và Bùi Thị Xuân) trong tình trạng bắt buộc tạm dừng hoạt động do không đáp ứng được tiêu chí phòng cháy chữa cháy nên số lượng HKD, CNKD vẫn tiếp tục giảm so với các năm trước.

**Bảng 2.3: Tỷ lệ từng loại kinh doanh, cá nhân kinh doanh ở trạng thái đang hoạt động tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021-2023**

Đơn vị tính: %

STT	Loại hộ	Tỷ lệ HKD, CNKD đang hoạt động		
		2021	2022	2023
1	Hộ miễn	18.6%	19.5%	15.14%
2	Hộ khoán nộp thuế	65%	54.7%	67.07%
3	Hộ cho thuê tài sản	15.8%	17.6%	16.03%
4	Hộ theo lần phát sinh	0.6%	1.5%	1.16%
5	Hộ kê khai	-	6.8%	0.66%
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung)

Dựa vào bảng 2.3 nhận thấy: Tỷ lệ các hộ khoán có sự biến động rõ rệt trong các năm 2021 – 2023. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ khoán vẫn chiếm tỷ lệ cao trong các đối tượng, đảm bảo duy trì số thu ổn định cho Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng. Cụ thể:

- Tỷ lệ hộ miễn có xu hướng giảm trong giai đoạn 2021 – 2023: chủ yếu là các hộ bán hàng rong, các hộ kinh doanh nhỏ lẻ bún, miến, phở tại vỉa hè...

- Tỷ lệ hộ khoán có xu hướng tăng từ năm 2021 – 2023 và giảm trong năm 2022. Nguyên nhân: Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid, nền kinh tế có dấu hiệu chững lại trong giai đoạn này và theo quy định Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 cho phép hộ khoán sử dụng hóa đơn đáp ứng quy định về sổ sách chứng từ được chuyển đổi sang hộ kê khai.

- Tỷ lệ hộ cho thuê tài sản tăng trong giai đoạn từ năm 2021 – 2023: Mặc dù ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid, các HKD, CNKD tạm nghỉ kinh doanh nhiều trả lại mặt bằng cho chủ nhà, nhưng Chi cục Thuế đã chủ động hoàn thiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ cho thuê tài sản, thu thập hợp đồng cho thuê tài sản từ các nguồn như: rà soát doanh nghiệp mới phát sinh, từ các đoàn kiểm tra tại trụ sở NNT đối với khối doanh nghiệp, do đó tăng số lượng đối tượng hộ cho thuê tài sản quản lý tại chi cục Thuế.

Đối với hộ cho thuê nhà trọ: Lũy kế từ 01/01/2021 đến hết tháng 12/2023, có 712 địa điểm đang rà soát, đã đưa vào quản lý 108 trường hợp, 25 trường hợp miễn, 93 trường hợp không hoạt động có xác nhận UBND phường. Số còn phải rà soát là 486 trường hợp.

- Tỷ lệ hộ theo lần phát sinh tăng trong giai đoạn 2021 – 2023: Do số hộ thương mại điện tử, hộ xây dựng tăng. Nguyên nhân là do xu hướng kinh doanh trên các nền tảng số, nền tảng thương mại điện tử ngày càng phát triển mạnh mẽ trên các sàn Shopee, Tiki, Lazada. Đồng thời chi cục Thuế cũng rất sát sao trong việc phối hợp với UBND Quận Hai Bà Trưng và UBND các phường trong việc thu thuế xây dựng của các cá nhân có hoạt động xây dựng trong địa bàn Quận, thông tin giấy phép xây dựng từ phòng quản lý đô thị đều được truyền thông tin sang chi cục Thuế cập nhật theo hàng tuần.

Đồng thời trong giai đoạn này khi Nghị định 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế. Các sàn thương mại điện tử như shopee, tiki, lazada ... sẽ cung cấp cho cơ quan thuế về thông tin của thương nhân, tổ chức, cá nhân tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa để cơ quan Thuế thực hiện thu thuế đối với hoạt động thương mại điện tử. Cục Thuế thành phố Hà Nội đã có những công văn để thực hiện rà soát:

+ Công văn số 38226/CTHN-HKDCN ngày 04/08/2022 về việc “thực hiện rà soát các cá nhân/hộ kinh doanh có thu nhập từ hoạt động đăng tải các sản phẩm, nội dung thông tin số trên các nền tảng nước ngoài”, có 9 trường hợp phải rà soát: 01 TH

đã đăng ký, kê khai nộp thuế trước thời điểm yêu cầu rà soát; 03 TH đã rà soát, không tồn tại địa chỉ theo thông tin rà soát; 03 TH đã ra thông báo, NNT chưa làm việc; 01 TH đã ra thông báo, NNT không kinh doanh; 01 TH Không thuộc địa bàn rà soát. Kết quả thu được 01 TH, số thuế thu được là 418 triệu đồng.

+ Công văn số 49548/CTHN-HKDCN ngày 13/10/2022 về việc “thực hiện rà soát các cá nhân/hộ kinh doanh có thu nhập từ hoạt động đăng tải các sản phẩm, nội dung thông tin số trên các nền tảng nước ngoài”: Tổng số đối tượng phải rà soát: 879 trường hợp, tổng giá trị giao dịch của gói dữ liệu: 585 tỷ 269 triệu đồng. Trong đó: Tổng số đối tượng đã quản lý 38 trường hợp đang là HKD, CNKD.

+ Công văn số 15390/CTHN-HKDCN ngày 29/03/2023 về việc triển khai quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh bán hàng online trên các sàn thương mại điện tử: Tổng số đối tượng phải rà soát: 496 trường hợp, trong đó: Tổng số đối tượng đã quản lý 114 trường hợp đang là HKD, CNKD; số thuế: 12,649 tỷ đồng; Đã ban hành thông báo không hoạt động tại địa chỉ đăng ký: 382 trường hợp.

+ Công văn số 42343/CTHN-HKDCN ngày 19/06/2023 về việc thực hiện rà soát các cá nhân, hộ kinh doanh có thu nhập, phát sinh chi phí đối với hoạt động trên các nền tảng nước ngoài và các sàn TMĐT. Tổng số đối tượng phải rà soát: 259 trường hợp, trong đó: Tổng số đối tượng đã quản lý 51 trường hợp đang là HKD, CNKD; số thuế đã nộp: 1,046 tỷ đồng. Đã ban hành thông báo không hoạt động tại địa chỉ đăng ký: 208 trường hợp.

+ Rà soát theo Công văn số 74662/CTHN-HKDCN ngày 19/10/2023 về việc bổ sung cơ sở dữ liệu về tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh hoạt động TMĐT trên địa bàn. Tổng số đối tượng phải rà soát: 48 trường hợp, trong đó: Tổng số đối tượng đã quản lý 17 trường hợp đang là HKD, CNKD; số thuế đã nộp: 1,749 tỷ đồng. Đã ban hành thông báo không hoạt động tại địa chỉ đăng ký: 21 trường hợp.

Tổng số đối tượng đã rà soát theo công văn cục thuế năm 2023 là 803 trường hợp, đưa vào quản lý thuế là: 182 trường hợp.

+ Đối với hộ xây dựng: Tại địa bàn Quận, lũy kế từ 01/01/2019 đến ngày 31/12/2023 số GPXD đã cấp là 1.926 trường hợp, đã hoàn thành xây dựng 1.612 trường hợp, đã quản lý thuế 799 trường hợp, tỷ lệ quản lý 41%.

- Tỷ lệ hộ kê khai giảm trong giai đoạn 2021-2023: Hộ khoán sử dụng hóa đơn được phép chuyển sang phương pháp kê khai nhưng do nhiều HKD, CNKD không thực hiện đủ sổ sách chế độ kế toán, không có hóa đơn mua hàng hóa đầu vào nhưng vẫn xuất hóa đơn đầu ra, khai báo không trung thực hóa đơn bán ra so với tờ khai thuế trong kỳ... Chi cục Thuế đã thực hiện rà soát định kỳ đối với đối HKD, CNKD không đủ tiêu chuẩn tuân thủ và yêu cầu chuyển phương pháp khai thuế hoặc thực hiện chấm

dứt hoạt động kinh doanh khiến số lượng hộ kê khai đã giảm mạnh từ 6.8% xuống còn 0.66% vào năm 2023.

- **Hộ tạm ngừng kinh doanh:**

**Bảng 2.4: Quản lý hộ khoán trạng thái tạm ngừng tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021-2023**

*Đơn vị tính: lượt*

Năm	Số lượt tạm ngừng kinh doanh hộ khoán trong năm			(%) Tỷ lệ năm sau so với năm trước	
	2021	2022	2023	2022/2021	2023/2022
<b>Số lượt trạng thái tạm ngừng</b>	35,745	9,178	10,233	26%	111%

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Dựa vào bảng 2.4, nhận thấy: Số lượt hộ khoán tạm ngừng kinh doanh trong năm tăng đột biến, nhất là năm 2021 số lượt tạm ngừng lên tới 35,745 hộ, tỷ lệ tăng so với năm 2019 (là năm chưa bị tác động bởi dịch bệnh Covid) lên tới 2.194%. Đến năm 2022 đã giảm còn 9,178 lượt nhưng đến năm 2023 có xu hướng tăng nhẹ trở lại.

- **Hộ ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế:**

**Bảng 2.5: Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trạng thái ngừng hoạt động chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế tại chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn 2021-2023**

*Đơn vị tính: hộ kinh doanh*

STT	Loại hộ	Số hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh			(%) Tỷ lệ năm sau so với năm trước	
		2021	2022	2023	2022/2021	2023/2022
1	Hộ miễn	27	15	213	56%	1,420%
2	Hộ khoán nộp thuế	650	916	1,075	141%	117%
3	Hộ cho thuê tài sản	269	216	224	80%	104%
4	Hộ theo lần phát sinh	9	10	8	111%	80%
5	Hộ kê khai	-	18	7		39%
	<b>Tổng</b>	955	1,175	1,527		

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Dựa vào bảng 2.5, nhận thấy số HKD, CNKD ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế giảm đáng kể. Nguyên nhân: Ban lãnh đạo chi cục Thuế chỉ đạo công chức quản lý thuế liên phường sát sao trong việc đôn đốc các HKD, CNKD ngừng hoạt động đi hoàn tất các thủ tục đóng MST, đa số các trường hợp chưa hoàn tất là do còn chây ì nợ thuế nên không thể hoàn tất thủ tục đóng MST.

- **Hộ không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06):**

**Bảng 2.6: Quản lý đối tượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021-2023**

*Đơn vị tính: hộ kinh doanh*

STT	Loại hộ	Số hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh			(% ) Tỷ lệ năm sau so với năm trước	
		2021	2022	2023	2022/2021	2023/2022
1	Hộ miễn	1,235	1,232	1,275	100%	103%
2	Hộ khoán nộp thuế	10,897	11,082	11,126	98%	100%
3	Hộ cho thuê tài sản	1,286	1,689	1,703	76%	101%
4	Hộ theo lần phát sinh	47	50	52	94%	104%
	<b>Tổng</b>	<b>13,465</b>	<b>14,053</b>	<b>14,156</b>		

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Dựa vào bảng 2.6, nhận thấy số đối tượng ở trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đăng ký tăng mạnh trong giai đoạn từ 2021 – 2023, năm 2021 tổng số đối tượng ở trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06) là 13,465 HKD, CNKD; nhưng đến năm 2022 lũy kế đã đạt 14,053 HKD, CNKD, tăng 4.3% và lũy kế đến năm 2023 đạt 14,156 HKD, CNKD. Nguyên nhân: Để giảm thiểu các trường hợp chây ì nộp thuế trong việc hoàn tất thủ tục đóng MST, Chi cục đã áp dụng biện pháp ban hành thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

#### 2.2.3.2. Công tác kê khai, kế toán thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

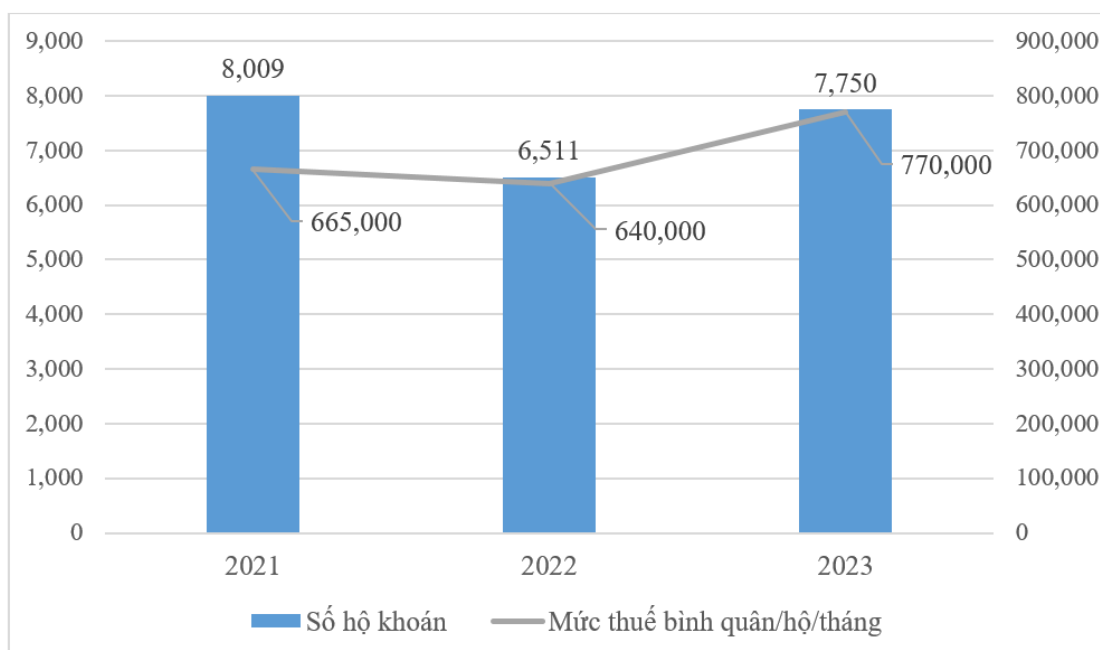
- **Công tác lập bộ hộ khoán**

Thực hiện chỉ đạo của Cục thuế về lập bộ hộ khoán hàng năm, Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng tiến hành rà soát các đối tượng HKD, CNKD từ tháng 11 năm liền trước để thực hiện công tác lập bộ hộ khoán ổn định.

Mức thuế khoán bình quân các hộ khoán trong giai đoạn từ năm 2021 – 2023

được thể hiện qua bảng sau:

Đơn vị tính: Đồng



**Biểu đồ 2.4: Mức thuế khoán bình quân/hộ/tháng của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn 2021 – 2023**

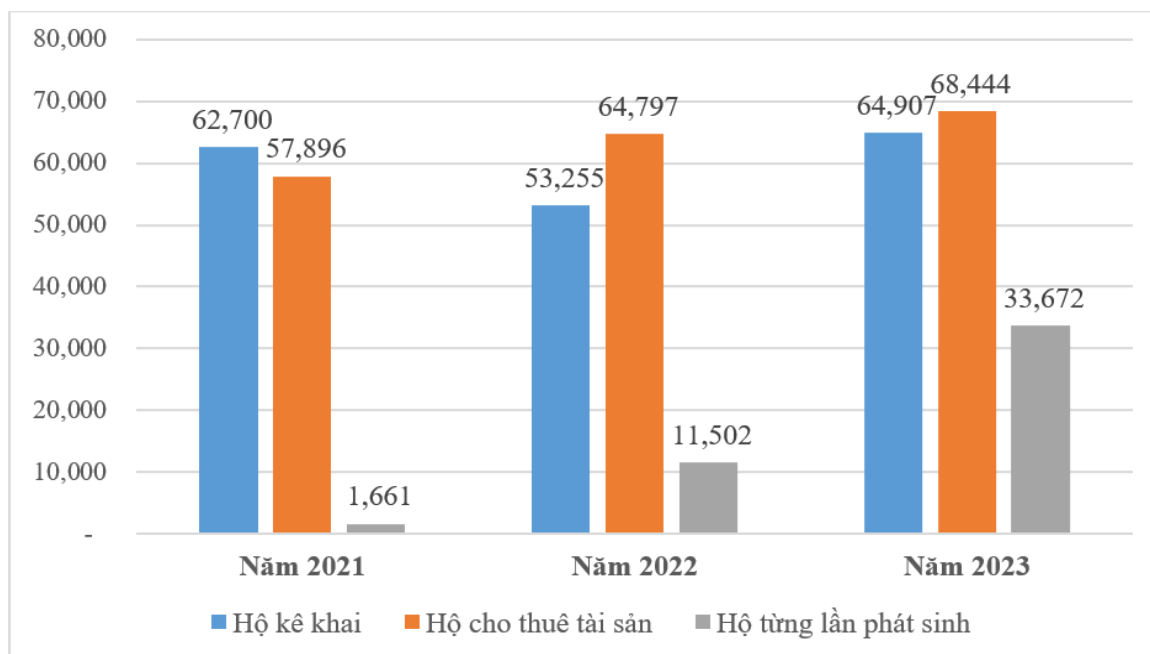
(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)

Mức thuế bình quân hộ khoán của Chi cục có tăng trưởng trong giai đoạn 2021 - 2023. Nguyên nhân: năm 2021 do dịch bệnh covid ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của các hộ nên mức thuế bình quân giảm. Riêng năm 2022 thực hiện theo Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 các hộ sử dụng hóa đơn chuyển sang phương pháp kê khai và đây là nhóm có mức thuế cao dẫn đến mức thuế bình quân khoán của chi cục Thuế cũng giảm mạnh. Đồng thời, do sự biến động của nền kinh tế, giá cả và lãi suất leo thang, tình hình kinh doanh nói chung gặp nhiều khó khăn nên mức thuế khoán HKD, CNKD cũng giảm. Tỷ lệ tăng số thuế khoán bình quân hằng năm của các năm 2022 và 2023 lần lượt là: -3.7% và 20%. Điều này cho thấy dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế có khởi sắc, mức thuế bình quân theo tháng của hộ kinh doanh: 770.000 đồng/ tháng.

- **Công tác kê khai thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khác**

Thực tế phát sinh HKD, CNKD trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021- 2023 có nhiều biến động trong việc chuyển đổi phương pháp tính thuế, cụ thể:





**Biểu đồ 2.5: Tổng hợp số thuế đã nộp của các loại hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khác khác tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021-2023**

(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung)

Dựa vào bảng số liệu trên, nhận thấy số thu từ hộ cho thuê tài sản đạt quy mô lớn trong tổng số thu từ các loại HKD, CNKD. Trong đó: năm 2021 đạt tới 57,896 triệu đồng. Riêng năm 2022, số thu từ hộ cho thuê tài sản tăng trong khi số thu từ hộ hộ khoán có sử dụng hóa đơn có xu hướng giảm. Nguyên nhân: Năm 2021 ảnh hưởng bởi tình hình Covid, nhiều cửa hàng đóng cửa trên địa bàn, thanh lý hợp đồng trước hạn và trả lại mặt bằng cho chủ nhà, dẫn đến giảm nguồn thu từ hoạt động cho thuê tài sản. Sau khi xã hội đi vào ổn định, năm 2023 số thu từ hộ cho thuê tài sản đã tăng trở lại và đạt 68,444 triệu đồng.

Số thu từ hộ khoán có sử dụng hóa đơn và hộ kê khai (năm 2022), tăng mạnh trong giai đoạn 2021-2023. Nguyên nhân: Các hộ khoán nghỉ tạm, nghỉ hẳn nhiều do dịch bệnh, tuy nhiên các hộ sử dụng hóa đơn lại xuất được nhiều hàng do khan hiếm hàng hóa. Đây là bộ phận đóng góp lớn nguồn thu trong năm 2021 khó khăn khi mà Chi cục đang thiếu hụt các nguồn thu khác.

Hộ theo từng lần phát sinh có quy mô tăng trưởng qua các năm, góp phần tăng nguồn thu từ khối HKD, CNKD cho Chi cục. Đặc biệt khi loại hình kinh doanh TMĐT ngày càng phát triển, Chi cục đã thu được từ hộ xây dựng và TMĐT lên tới 11,502 tỷ đồng trong năm 2022 và tăng lên tới 33,672 tỷ đồng trong năm 2023.

Riêng việc thực hiện rà soát theo các công văn số 15390/CTHN-HKDCN ngày 29/03/2023; công văn số 42343/CTHN-HKDCN ngày 19/06/2023; công văn số 74662/CTHN-HKDCN ngày 19/10/2023; công văn số 49528/CTHN-HKDCN ngày 15/04/2024 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc rà soát các đối tượng hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, nền tảng thương mại điện tử. Tổng số đã thực hiện thu cầu năm 2023 dựa trên dữ liệu Cục thuế thành phố Hà Nội là 182 HKD, CNKD với số tiền thuế thu được là: 15.444 tỷ đồng.

Như vậy, bên cạnh nguồn thu ổn định từ hộ khoán, các hộ khoán sử dụng hóa đơn, hộ kê khai, hộ cho thuê tài sản và hộ kê khai theo lần phát sinh đang đóng góp phần lớn trong số thu của Chi cục. Nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn tới của Chi cục là luôn theo sát các đối tượng HKD, CNKD này, đảm bảo không bỏ sót nguồn thu để giữ vững và tăng trưởng nguồn thu từ HKD, CNKD.

#### *2.3.3.3. Thực trạng công tác quản lý nợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*

- **Thực trạng công tác đôn đốc thu, nộp thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

Tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng, CBT các Đội quản lý liên phường bám sát từng địa bàn, đôn đốc, nhắc nhở NNT nộp thuế khi sắp đến hạn nộp tiền.

Đối với hộ khoán, thời hạn nộp thuế được xác định trên thông báo nộp tiền từ đầu năm (đối với hộ khoán ổn định từ đầu năm), hoặc Thông báo nộp tiền hàng tháng đối với hộ kê khai chuyển đổi sang khoán hoặc hộ khoán mới ra kinh doanh trong năm.

Đối với các hộ khoán có sử dụng hóa đơn cấp, bán lẻ theo từng lần phát sinh của cơ quan thuế, CBT liên phường hướng dẫn, hỗ trợ HKD, CNKD kê khai tờ khai cá nhân kinh doanh theo định kỳ hàng tháng/ hàng quý nhằm giảm thiểu các trường hợp kê khai muộn hoặc nộp tiền thuế muộn.

Kết quả đôn đốc và thu nộp thuế HKD, CNKD giai đoạn năm 2021 – 2023 tại CCT Quận Hai Bà Trưng như sau:

*Ghi chú: Số phải nộp bao gồm số thuế phát sinh trong kỳ + Số nợ kỳ trước chuyển sang*

**Bảng 2.7: Kết quả thu nộp thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng phân theo sắc thuế giai đoạn năm 2021 – 2023**

*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	NĂM 2021			NĂM 2022			NĂM 2023			(%) TỶ LỆ NĂM SAU SO VỚI NĂM TRƯỚC	
	Số phải nộp	Số thu	Tỷ lệ thu thuế	Số phải nộp	Số thu	Tỷ lệ thu thuế	Số phải nộp	Số thu	Tỷ lệ thu thuế	2022/2021	2023/2022
<i>Thu từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh</i>	242,790	194,238	80%	230,476	197,477	85.7%	244,084	207,132	84.9%	107.1%	99%
<b>Thuế giá trị gia tăng</b>	141,066	112,571	79.8%	130,824	111,049	84.9%	140,235	115,338	82.2%	106.4%	96.9%
<b>Thuế tiêu thụ đặc biệt</b>	438	348	79.5%	1,218	918	75.4%	822	454	55.2%	94.8%	73.2%
<b>Thuế TNCN Hộ GD và cá nhân kinh doanh</b>	93,356	75,992	81.4%	93,051	80,234	86.2%	97,784	86,220	88.2%	105.9%	102.3%
<b>Lệ phí Môn bài</b>	5,607	5,327	95%	5,383	5,275	98.0%	5,243	5,120	97.7%	103.1%	99.7%

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Dựa vào bảng 2.7, nhận thấy tỷ lệ thu thuế tăng dần trong giai đoạn từ năm 2021 – 2023. Nguyên nhân: Do dịch bệnh Covid và chính sách đóng cửa của Chính phủ cũng như các nước láng giềng khiến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa (trừ mặt hàng tiêu dùng) cũng như tình hình kinh doanh của HKD, CNKD gặp nhiều khó khăn, nên nhiều HKD, CNKD không nộp thuế đúng thời hạn. Năm 2021 tỷ lệ thu thuế đạt 80% với mức thu 198,238 triệu đồng, năm 2022 dịch bệnh được kiểm soát, các nước mở cửa biên giới trở lại, nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên lãi suất ở mức cao và chính sách miễn giảm, gia hạn tiền thuế của Chính phủ được ban hành nhằm hỗ trợ NNT dẫn đến mặc dù tăng được tỷ lệ thu thuế lên 85.7% nhưng số thu từ HKD, CNKD vẫn chưa quay trở về mức như các năm trước khi dịch, mức thu NSNN năm 2022 chỉ đạt 197,477 triệu đồng. Đến năm 2023, tình hình dịch covid đã được kiểm soát, số thu từ khối HKD, CNKD có tăng trưởng trở lại đạt mức 207,132 triệu đồng nhưng tỷ lệ thu thuế giảm còn 84.9%.

- Tình hình triển khai thu nộp thuế điện tử đối với HKD, CNKD:

+ Tính đến ngày 31/12/2023, số hộ, cá nhân kinh doanh đã cài đặt ứng dụng eTax Mobile là 9,365 hộ đạt 96% (đạt yêu cầu Cục thuế đề ra đến 31/12/2023 đạt tối thiểu 85%), số tiền thuế đã nộp thành công qua ứng dụng eTax Mobile là 6,739 triệu

đồng. Mặc dù số lượng đăng ký nhiều nhưng thực tế số nộp qua ứng dụng còn thấp, còn tồn tại nhiều NNT chưa đồng bộ thông tin cá nhân mới nhất trên hệ thống thuế dẫn đến nhiều trường hợp không thực hiện liên kết được tài khoản ngân hàng. Giao diện Etax mobile theo ghi nhận khá phức tạp đối với đối tượng là NNT cao tuổi, sử dụng máy móc công nghệ kém.

- **Thực trạng công tác quản lý nợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

Hàng tháng, Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng thực hiện rà soát, đối chiếu, xác định lại từng khoản nợ của từng cá nhân trên địa bàn từng phường, từng Đội quản lý thuế; phân loại theo tình trạng nợ (nợ không có khả năng thu; nợ đang khoanh, giãn theo quy định của nhà nước; nợ chờ xử lý; nợ của cá nhân bỏ trốn, mất tích, nợ chây ỳ...) để có giải pháp xử lý thích hợp, cụ thể

**Bảng 2.8: Số liệu thống kê nợ đọng thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đến ngày 31/12 tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng phân theo tính chất nợ giai đoạn năm 2021-2023**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Tính chất nợ	Nợ thuế			(%) Tỷ lệ năm sau so với năm trước	
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022/2021	Năm 2023/2022
1	Nợ khó thu	16,217	10,673	8,763	65.8%	82.1%
2	Nợ chờ xử lý	-	-			
3	Nợ chờ điều chỉnh	343	241	576	70.3%	239%
4	Nợ có khả năng thu	29,670	24,737	16,723	83.4%	67.6%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>46,229</b>	<b>35,651</b>	<b>26,062</b>	<b>77.1%</b>	<b>73.1%</b>

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Qua bảng số liệu trên, nhận thấy rằng tỷ lệ nợ thuế của HKD, CNKD có xu hướng giảm trong giai đoạn 2021 – 2023 nhưng vẫn có nhiều nguyên nhân dẫn đến HKD, CNKD tại CCT quận Hai Bà Trưng nợ thuế trong thời gian qua, cụ thể:

- Tình hình kinh doanh của hộ kinh doanh gặp khó khăn về tài chính, đặc biệt trong giai đoạn Covid và nền kinh tế đang trên đà suy thoái, cầu giảm nên chưa thực hiện được nghĩa vụ với NSNN.

- HKD, CNKD ngừng kinh doanh hoặc chuyển địa điểm kinh doanh thuộc quận khác nhưng không thực hiện khai báo với địa phương. Công tác quản lý tình hình kinh

doanh của các hộ kinh doanh tại địa phương chưa thực sự sát sao dẫn đến việc không phát hiện kịp thời những trường hợp trên.

- Ý thức thực hiện nghĩa vụ thuế của các HKD, CNKD còn chưa cao nên thường xuyên thực hiện không thực hiện đúng nghĩa vụ nộp thuế đúng hạn, có tình chây ì, trốn thuế.

- Hệ thống quản lý thuế đôi khi còn bị lỗi ứng dụng, hoặc các quyết định miễn giảm chưa được hạch toán kịp thời, do đó còn có tình trạng nợ sai, nợ ảo, nợ chờ điều chỉnh. Do đó, khi NNT tra cứu nghĩa vụ thuế trên hệ thống thuế điện tử còn chưa cập nhật đúng kịp thời.

\* Kết quả thu nợ năm trước:

**Bảng 2.9: Kết quả thu nợ năm trước đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021-2023**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Tính chất nợ	Số thuế			(%) Tỷ lệ năm sau so với năm trước	
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022/2021	Năm 2023/2022
1	Chi tiêu thu nợ năm trước Cục thuế giao	35,284	46,229	36,232	131%	78%
2	Tổng thu và xử lý điều chỉnh của năm trước	23,287	40,358	32,851	173%	81%
2.1	<i>Kết quả thu nợ năm trước</i>	4,517	20,946	22,366	464%	107%
2.2	<i>Kết quả xử lý, điều chỉnh giảm nợ năm trước</i>	18,770	19,412	10,485	103%	54%
3	Số nợ còn lại chưa thu và xử lý, điều chỉnh	11,997	5,871	3,381	49%	58%
4	Tỷ lệ thu nợ năm trước so với chi tiêu thu nợ (%)	66%	87%	91%	21%	3%

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Qua bảng số liệu trên, nhận thấy rằng tỷ lệ thu nợ năm trước của HKD, CNKD có xu hướng tăng trong giai đoạn 2021-2023. Năm 2021, tỷ lệ thu nợ năm trước là 66%, năm 2022 tăng lên 87%, đến năm 2023 tỷ lệ thu nợ đạt mức cao nhất 91%, đây cũng là năm số thu NSNN từ HKD, CNKD đạt cao nhất trong những năm ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid. Năm 2023, với nhiều biện pháp nỗ lực trong công tác đôn đốc nợ và thu hồi nợ thuế, tỷ lệ thu nợ năm trước đã tăng lên đạt 91%.

Trong kết quả thu nợ và điều chỉnh giảm nợ thì kết quả điều chỉnh giảm nợ chiếm tỷ trọng cao, do chính sách khoan nợ của Chính phủ đối với tiền thuế và tiền chậm nộp của các hộ bỏ địa chính kinh doanh.

\* Khoanh nợ, xóa nợ, miễn tiền chậm nộp:

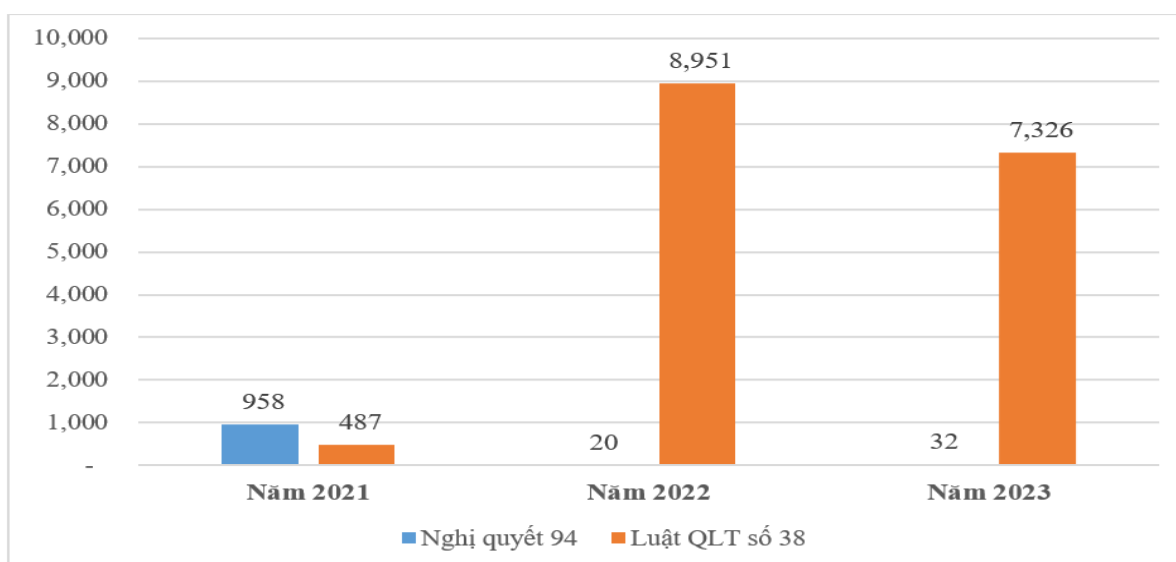
Kết quả Khoanh nợ, xóa nợ, miễn tiền chậm nộp của toàn Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng trong các năm từ 2021 – 2023 như sau:

- Khoanh nợ theo NQ94 trong năm 2021: đã thực hiện khoan nợ đối với 382 NNT, số tiền thuế nợ khoan là 0.958 tỷ đồng.

- Khoanh nợ theo Luật QLT số 38: đã thực hiện khoan nợ đối với 380 NNT, số tiền thuế nợ khoan 8,957 tỷ đồng và 7,326 tỷ đồng lần lượt vào năm 2022 và 2023.

- Xóa nợ tiền chậm nộp theo NQ 94: đã có 5.047 NNT với số tiền 124,459 triệu đồng nợ tiền chậm nộp đã chuyển hồ sơ xóa nợ lên Cục thuế.

*Đơn vị: Triệu đồng*



**Biểu đồ 2.6: Kết quả khoan và miễn tiền chậm nộp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021-2023**

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Hàng tháng, Chi cục thuế đều có văn bản đến mỗi UBND phường về việc phối hợp trong việc rà soát, điều chỉnh, đôn đốc thu nộp thuế đối với HKD, CNKD trên địa bàn. Căn cứ vào danh sách đã xây dựng, các Đội thuế đã phối hợp báo cáo Lãnh đạo UBND phường tổ chức thực hiện trong quản lý thuế, đặc biệt là công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế đối với các HKD, CNKD nợ trây ỳ.

#### 2.3.3.4. Thực trạng công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế là một trong những công tác quan trọng đối với ngành thuế, để người nộp thuế có thể hiểu rõ, kịp thời những chính sách, quy định của pháp luật và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người dân. Chính việc tuyên truyền, hỗ trợ người dân một cách tận tình, nhanh chóng cũng góp phần làm nâng cao chất lượng quản lý thuế.

Song hành với việc đó, việc tuyên truyền những chế độ miễn thuế, giảm thuế, gia hạn tiền thuế để người dân và doanh nghiệp nắm bắt dễ tiếp cận, nắm bắt và được thụ hưởng kịp thời những chế độ, chính sách mà Đảng và Nhà Nước hỗ trợ người dân trong thời kỳ covid và hậu covid.

- **Thực trạng giải quyết trả lời chính sách**

Với phương châm hiện đại hóa trong công tác tuyên truyền và luôn đồng hành tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế. Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng tiếp tục triển khai nhiều biện pháp, giải pháp, phương thức tuyên truyền nhằm đáp ứng được yêu cầu nhanh, đầy đủ, truyền tải kịp thời đến 100% NN các chính sách thuế mới, đặc biệt là chính sách hỗ trợ của Chính phủ, giúp NNT được thụ hưởng kịp thời các chính sách hỗ trợ của Chính phủ.

Kết quả trả lời các văn bản, chính sách trong giai đoạn 2021 – 2023 như sau:

**Bảng 2.10: Kết quả trả lời văn bản đúng hạn tại Chi cục thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021 - 2023**

*Đơn vị tính: Số văn bản*

STT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	(% TỶ LỆ NĂM SAU SO VỚI NĂM TRƯỚC	
				2022/2021	2023/2022
Số văn bản trả lời HKD, CNKD đúng hạn	39	126	83	323%	66%
Số văn bản phải trả lời	45	144	89	320%	62%
<b>Tỷ lệ văn bản trả lời đúng hạn</b>	<b>87%</b>	<b>88%</b>	<b>93%</b>	<b>101%</b>	<b>107%</b>

Tại giai đoạn 2021 – 2023, chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng luôn duy trì được tỷ lệ trả lời văn bản đúng hạn cao nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc về các chính sách thuế. Số văn bản trả lời đúng hạn năm 2021 là 39 văn bản đạt tỷ lệ 87% và đến năm 2022 số văn bản trả lời đúng hạn là 126 văn bản đạt tỷ lệ 88%. Đến năm 2023 tuy số lượng văn bản phải trả lời giảm nhưng tỷ lệ trả lời văn bản đúng hạn đạt 93% với 83 văn bản. Nguyên nhân: Tỷ lệ văn bản trả lời đúng hạn có xu hướng tăng, tuy

nhiên vẫn có tỷ lệ trả lời văn bản chậm là một phần là do nhiều chính sách thuế chưa cập nhật được thực trạng và cần xin ý kiến chỉ đạo của cơ cấp trên, một phần do chậm trễ của công chức bộ phận tuyên truyền, hỗ trợ.

- ***Thực trạng giải quyết miễn/giảm theo chính sách của Nhà nước***

Trong giai đoạn 2021 – 2023, do ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 Nhà nước đã ban hành các chính sách giảm thuế như: Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 và Nghị định số 92/2021/NĐ-CP quy định miễn thuế thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác phải nộp phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tháng trong quý III và quý IV năm 2021 đối với hộ, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các địa bàn cấp huyện chịu tác động của dịch COVID-19 trong năm 2021 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định; Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Kết quả miễn giảm thuế theo chính sách của Nhà nước trong giai đoạn 2021 – 2023 như sau:

**Bảng 2.11: Kết quả miễn giảm thuế theo chính sách của Nhà nước tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021 - 2023**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chính sách miễn, giảm thuế	Số tiền thuế miễn, giảm			(%) Tỷ lệ năm sau so với năm trước	
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022/2021	Năm 2023/2022
1	Miễn thuế quý 3,4 của hộ cá nhân kinh doanh theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15	70,483				
2	Giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội		2,510			
3	Giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội			1,932		
<b>Tổng cộng</b>		<b>70,483</b>	<b>2,510</b>	<b>1,932</b>	<b>4%</b>	<b>77%</b>

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*



Miễn giảm thuế theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15:

Chi cục thuế đã ban hành 36 Quyết định theo phường miễn giảm thuế cho 8.170 hộ với số tiền miễn giảm là: 70,483 triệu đồng. Trong đó:

+ Số lượng hộ, số tiền thuế đã thực hiện bù trừ theo Nghị quyết: 7.080 hộ, với số tiền thuế bù trừ là 57.923 triệu đồng (trong đó: GTGT: 38.100 triệu đồng, TNCN: 19.790 triệu đồng, TTĐB: 33 triệu đồng).

+ Số hộ cho thuê tài sản được miễn giảm là 1.090 hộ với số tiền miễn giảm là 12.560 triệu đồng.

Giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15:

Chi cục thuế đã hướng dẫn HKD, CNKD có sử dụng hóa đơn, chủ yếu là hộ kê khai chính sách giảm thuế GTGT 2% theo ngành nghề quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội. Kết quả: Tổng số thuế GTGT được giảm của khối HKD, CNKD tại Chi cục trong năm 2022 là: 2.510 triệu đồng và Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc Hội năm 2023 là: 1.932 triệu đồng.

*\* Công tác thẩm định hồ sơ hưởng chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid- 19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/07/2021*

Tổng số HKD, CNKD dự kiến đủ điều kiện miễn giảm là 2.606 hộ. Tính đến ngày 31/12/2021, đã có 2.572 HKD, CNKD gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến UBND phường. Chi cục thuế đã thẩm định 2.549 hộ, trong đó có 2.546 hộ đủ điều kiện nhận hỗ trợ. Tiến độ thực hiện 100% trên số hồ sơ UBND Phường gửi Chi cục thuế thẩm định.

**Bảng 2.12: Kết quả thẩm định hồ sơ hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 đối với HKD, CNKD**

*Đơn vị tính: Hộ kinh doanh*

Số lượng HKD, CNKD dự kiến đủ điều kiện hỗ trợ	Số lượng HKD, CNKD đã gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến UBND cấp phường/xã	Số lượng HKD, CNKD UBND cấp phường/xã gửi CQT đề nghị thẩm định	Kết quả thẩm định do CQT chủ trì		Kết quả phê duyệt của UBND cấp quận		Kết quả thực hiện			
			Tổng số HKD, CNKD thuộc diện hỗ trợ	Tổng số HKD, CNKD không thuộc diện hỗ trợ	Tổng số HKD, CNKD thuộc diện hỗ trợ	Tổng số HKD, CNKD không thuộc diện hỗ trợ	Hộ đã gửi đơn/ hộ dự kiến đủ điều kiện	Hộ do UBND cấp xã gửi thẩm định/ hộ đã gửi đề nghị hỗ trợ	Hộ đã thẩm định/hộ gửi đề nghị thẩm định	Kết quả phê duyệt/ hộ đã thẩm định
2,606	2,572	2,549	2,546	3	2,389	3	98.70%	99.11%	100%	93.83%

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

- **Thực trạng giải quyết miễn/giảm cho các hộ ngừng/nghỉ kinh doanh**

Khi nhận được đơn xin ngừng kinh doanh hoặc tạm ngừng kinh doanh của HKD, CNKD gửi đến CQT bằng đường điện tử hoặc qua bộ phận một cửa, Đội KTNDP thực hiện kiểm tra hồ sơ và ra thông báo chấp nhận.

Sau đó, các Đội quản lý thuế liên phường tiến hành kiểm tra, xác minh tại địa điểm kinh doanh của hộ xin ngừng, tạm ngừng kinh doanh để làm cơ sở xem xét và ra quyết định miễn giảm thuế.

**Bảng 2.13: Kết quả miễn, giảm đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tạm ngừng, tạm nghỉ tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021-2023**

*Đơn vị tính: Số lượt*

STT	Nội dung	Số lượt			(%) Tỷ lệ năm sau so với năm trước	
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022/2021	Năm 2023/2022
1	Số lượt hộ có đơn xin ngừng, tạm ngừng kinh doanh	37,626	10,310	11,357	27%	110%
	- Nghỉ tạm	1,881	1,132	1124	60%	99%
	- Nghỉ hẳn	35,745	9,178	10,233	26%	111%
2	Số lượt hộ nghi giả phát hiện qua kiểm tra	20	12	26	60%	217%
3	Số lượt hộ đã được miễn giảm	37,606	10,298	11,331	27%	110%

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Tuy nhiên trong giai đoạn từ 2021 – 2022, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid và các chỉ thị giãn cách xã hội của Chính phủ, số lượng các HKD, CNKD xin ngừng nghỉ kinh doanh trên địa bàn lớn nên việc kiểm tra xác minh thực tế tại địa điểm kinh doanh của từng hộ còn hạn chế, chi cục Thuế không tổ chức kiểm tra xác minh được đủ 100% số hộ có đơn xin ngừng nghỉ. Đến năm 2023, ngoài việc kiểm tra, xác minh tình trạng hoạt động của Đội liên xã phường thì chi cục Thuế có yêu cầu định kỳ hàng tháng Đội kiểm tra nội bộ thực hiện việc giám sát đối với các HKD, CNKD có đơn xin ngừng nghỉ.

- **Chính sách gia hạn nộp tiền thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

Trong giai đoạn từ năm 2021 – 2023, Chính phủ đã ban hành 3 nghị định về việc gia hạn thời hạn nộp thuế đối với NNT, trong đó có HKD, CNKD. Cụ thể:

+ Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021: HKD, CNKD đáp ứng điều kiện được gia hạn nộp thuế chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2021.

+ Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022: HKD, CNKD đáp ứng điều kiện được gia hạn nộp thuế chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2022.

+ Nghị định 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023: HKD, CNKD đáp ứng điều kiện được gia hạn nộp thuế chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng đã triển khai tuyên truyền chính sách gia hạn đến tất cả các HKD, CNKD đáp ứng điều kiện. Công chức thuế liên phường thực hiện đối chiếu ngành nghề được gia hạn đối với từng hộ, lập danh sách gửi Đội KTNDP rà soát lại, sau đó hướng dẫn NNT nộp giấy đề nghị gia hạn qua đường điện tử hoặc bằng bản giấy tại bộ phận một cửa cơ quan thuế.

Kết quả số lượng và số thuế phải nộp của HKD, CNKD được gia hạn trong các năm 2021 – 2023 như sau:

**Bảng 2.14: Kết quả gia hạn tiền thuế đối với các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021-2023**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	(% ) Tỷ lệ năm sau so với năm trước	
					Năm 2022/2021	Năm 2023/2022
1	Số lượng hộ khoán được gia hạn tiền thuế trong năm	512	335	342	65%	102%
2	Số thuế được gia hạn trong năm	15,357	12,510	13,112	81%	105%

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Như vậy, chính sách gia hạn của Chính phủ trong các năm 2021 – 2023 cũng ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thu nộp thuế của HKD, CNKD. Đặc biệt trong năm 2021, số HKD, CNKD nộp đơn xin gia hạn lớn với số thuế đề nghị gia hạn đạt tới 15,357 triệu đồng. Đến năm 2022 là 12,510 triệu đồng và năm 2023 là 13,112 triệu đồng.

### 2.3.3.5. Thực trạng công tác kiểm tra thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Công tác kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ thuế với NSNN của HKD, CNKD luôn được Chi cục Thuế chú trọng và thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế.

Nội dung kiểm tra theo chuyên đề bao gồm: Kiểm tra doanh thu thực tế của HKD, CNKD so với doanh thu NNT kê khai/ doanh thu khoán, kiểm tra tình trạng kinh doanh ngừng kinh doanh hoặc tạm ngừng kinh doanh so với thực tế, kiểm tra ngành nghề kinh doanh thực tế. Nhất là các hộ miễn nộp thuế nhiều năm, hộ không điều chỉnh mức thuế giai đoạn 2021-2023, HKD, CNKD kê khai doanh thu 2022 thấp hơn doanh thu khoán và hóa đơn 2021. Do chi cục Thuế chỉ có một đội Kiểm tra nội bộ, số lượng công chức còn hạn chế nên việc kiểm tra HKD, CNKD theo xác suất, và định kỳ một lần/tháng.

**Bảng 2.15: Kết quả kiểm tra thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021 -2023**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Năm	Số cuộc kiểm tra	Số thuế truy thu và phạt			
		Tổng số	Truy thu	Phạt	Số thuế bình quân trên 1 cuộc kiểm tra
2021	25	225	200	25	9
2022	37	305	278	27	8.2
2023	43	556	436	120	12.9

*(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)*

Số tiền truy thu và phạt tăng đáng kể trong giai đoạn năm 2021 đến 2023. Đặc biệt, năm 2023 có số tiền phạt cao đột biến (120 triệu đồng), gấp 4,4 lần so với năm 2021. Điều này có thể cho thấy rằng các sai phạm ngày càng nghiêm trọng hoặc phổ biến hơn. Cũng có thể, chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng đã phát hiện ra các hình thức gian lận phức tạp hơn và có quy mô lớn hơn. Số thuế bình quân thu được trên mỗi cuộc kiểm tra cũng tăng dần, đặc biệt là trong năm 2023. Điều này cho thấy hiệu quả của các cuộc kiểm tra đã được cải thiện, khi mỗi cuộc kiểm tra phát hiện và xử lý truy được nhiều tiền thuế hoặc các hành vi phi phạm mang tính chất quy mô hơn.

Tuy nhiên cũng qua số liệu trên cho thấy số lượng hộ được kiểm tra so với số HKD, CNKD quản lý còn thấp vì vậy Chi cục thuế cần quan tâm chú trọng nhiều hơn nữa đối với công tác kiểm tra.

Việc tăng cường kiểm tra và xử lý các HKD, CNKD đã dẫn đến việc phát hiện ra nhiều sai phạm hơn, với số tiền phạt và truy thu ngày càng tăng. Điều này cho thấy có những lỗ hổng trong việc tuân thủ nghĩa vụ thuế của HKD, CNKD và cần có các biện pháp quản lý chặt chẽ hơn để đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong lĩnh vực thuế.

### 2.3.3.6. Thực trạng hiệu quả hoạt động quản lý thuế của Chi cục Thuế

Thông qua tiêu chí bình quân số thu do cơ quan thuế quản lý trên một công chức và bình quân số người nộp thuế là hộ kinh doanh trên một công chức thuế sẽ đánh giá được hiệu quả chung trong hoạt động quản lý thuế tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn 2021-2023, cụ thể:

**Bảng 2.16: Bình quân số thu do cơ quan thuế quản lý trên một công chức tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn năm 2021 – 2023**

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	(% TỶ LỆ NĂM SAU SO VỚI NĂM TRƯỚC	
				2022/2021	2023/2022
Tổng thu	3,267,771	3,443,997	3,114,463	105.39%	90%
Số lượng công chức	201	196	188	97.51%	96%
Số thu bình quân/ một công chức	<b>16,258</b>	<b>17,571</b>	<b>16,566</b>	108.08%	94%

(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)

Bình quân số thu do cơ quan thuế quản lý trên một công chức tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng dấu hiệu giảm sau khi tăng giai đoạn năm 2021 – 2022 với tỷ lệ tăng 8% và giảm 6% giai đoạn 2022- 2023 nguyên nhân do số thu do Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng quản lý và cả số lượng công chức tính đến ngày 31/12 đều có xu hướng giảm qua các năm. Điều này phản ánh phần nào hiệu quả hoạt động chung của Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng có dấu hiệu giảm và cần phải có những biện pháp để tăng cường hoạt động thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

**Bảng 2.17: Bình quân số người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên một công chức thuế tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng giai đoạn năm 2021 – 2023**

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	(% TỶ LỆ NĂM SAU SO VỚI NĂM TRƯỚC	
				2022/2021	2023/2022
Số HKD, CNKD đang hoạt động	12,323	11,908	11,565	96.63%	97%
Số lượng công chức	201	196	188	97.51%	96%
Bình quân trên một công chức	61	61	62	99.10%	101%

(Nguồn: Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng)

Tại bảng bình quân số người nộp thuế trên một công chức thuế tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn 2021 – 2023. Số hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang hoạt động trên một công chức gần như không có sự thay đổi từ năm 2021 đến năm 2023 là do cả về số hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và số lượng công chức đang làm việc tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung từ năm 2021 đến năm 2023 đều giảm. Điều này cho thấy do ảnh hưởng của dịch Covid 19 số lượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh giảm do ngừng hoạt động và số lượng công chức nghỉ hưu lớn hơn số lượng công chức tuyển thêm hàng năm tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung từ giai đoạn năm 2021 – 2023.

## **2.4. Đánh giá thực trạng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung**

### ***2.4.1. Kết quả đạt được***

- Một là, về công tác lập dự toán thu thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã đánh giá được đầy đủ các nguồn thu

+ Chỉ tiêu kết quả thực hiện dự toán thu thuế giai đoạn năm 2021- 2023 có xu hướng tăng dần qua các năm, cụ thể: Năm 2021 chỉ đạt 80%, năm 2022 đạt 99%, năm 2023 đạt 96.3%, điều này thể hiện được công tác dự toán thu đã đánh giá được các nguồn thu ổn định để làm nền tảng cho công tác quản lý thu thuế.

- Hai là, về công tác quản lý đối tượng đã từng bước quản lý sát sao các đối tượng hoạt động kinh doanh trên địa bàn, cụ thể:

+ Tỷ lệ hộ miễn có xu hướng giảm từ 18.6% xuống còn 19.5%: chủ yếu là các hộ bán hàng rong, các hộ kinh doanh nhỏ lẻ bún, miến, phở tại vỉa hè...

+ Tỷ lệ hộ khoán có xu hướng tăng trở lại, từ 65% lên 67.07%: Một phần là do các hộ kê khai chưa đáp ứng được tiêu chuẩn nhưng vẫn có hoạt động kinh doanh chuyển đổi sang, một phần do tình hình kinh tế có dấu hiệu khởi sắc khiến các hoạt động kinh doanh trên đà phục hồi.

+ Tỷ lệ hộ cho thuê tài sản tăng: Mặc dù ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid, các HKD, CNKD tạm nghỉ kinh doanh nhiều trả lại mặt bằng cho chủ nhà, nhưng Chi cục đã chủ động hoàn thiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ cho thuê tài sản, thu thập Hợp đồng cho thuê tài sản từ các nguồn như: rà soát doanh nghiệp mới phát sinh, từ các đoàn kiểm tra tại trụ sở NNT, rà soát hoạt động các HKD, CNKD cho thuê phòng trọ theo chuyên đề liên ngành phòng cháy, chữa cháy do đó tăng số lượng đối tượng hộ cho thuê tài sản quản lý tại chi cục Thuế.

+ Tỷ lệ hộ theo lần phát sinh tăng: số HKD, CNKD thương mại điện tử và hộ xây

dựng có. Trong xu thế thương mại điện tử của thời kỳ thông tin số hình thành nhiều ngành nghề kinh doanh trên nền tảng số, nền tảng thương mại điện tử như: Shopee, Tiki, Lazada. Hộ theo từng lần phát sinh có quy mô tăng trưởng qua các năm, nhất là trong thời đại công nghệ 4.0 loại hình kinh doanh TMĐT ngày càng phát triển (năm 2023 Chi cục đã ghi thu được từ hộ xây dựng và TMĐT lên tới 33,672 triệu đồng).

+ Đồng thời, chi cục Thuế sát sao trong việc theo dõi quản lý xây dựng trên địa bàn, đa số các trường hợp cấp giấy phép xây dựng từ phòng quản lý đô thị đều được truyền thông tin sang chi cục Thuế.

+ Tỷ lệ hộ kê khai giảm từ 6.8% xuống còn 0.66%: Đây là kết quả của việc nâng cao chất lượng kiểm soát rủi ro đối với hoạt động quản lý đối tượng, giúp sàng lọc được những HKD, CNKD không tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật.

*- Ba là, về công tác quản lý kê khai thuế đối với hộ cho thuê tài sản và từng lần phát sinh (hộ TMĐT, hộ xây dựng) đạt kết quả cao.*

+ Số ghi thu từ hộ cho thuê tài sản đạt quy mô lớn và là bộ phận đóng góp tỷ trọng số thu lớn nhất trong tổng số thu từ các loại HKD, CNKD: Năm 2021 số thu từ HKD, CNKD cho thuê tài sản đạt tới 57,896 triệu đồng; Năm 2022 đạt: 64,797 triệu đồng; Năm 2023 đạt 68,444 triệu đồng ; Hộ theo từng lần phát sinh ( Bao gồm hộ TMĐT, hộ xây dựng) có quy mô tăng trưởng qua các năm, nhất là trong thời đại công nghệ 4.0 loại hình kinh doanh TMĐT ngày càng phát triển : Năm 2021 đạt 1,661 triệu đồng; năm 2022 đạt 11,502 triệu đồng đến năm 2023 đã đạt lên tới 33,672 triệu đồng).

*- Bốn là, về công tác quản lý nợ và đơn đốc nộp thuế đã được ứng dụng công nghệ thông tin.*

+ Chỉ tiêu thu thuế trong giai đoạn 2021 đến 2023 tăng từ 80% lên 84.9%, điều này cho thấy công tác quản lý nợ và đơn đốc nộp thuế HKD, CNKD đã đạt được những kết quả nhất định.

+ CBT các Đội quản lý liên phường đã thực hiện hướng dẫn HKD, CNKD nộp thuế qua ngân hàng bằng phương thức điện tử. CBT bám sát từng địa bàn, đơn đốc, nhắc nhở NNT nộp thuế khi sắp đến hạn nộp tiền. Đối với các hộ khoán có sử dụng hóa đơn cấp, bán lẻ theo từng lần phát sinh của cơ quan thuế, CBT liên phường hướng dẫn, hỗ trợ HKD, CNKD kê khai tờ khai cá nhân kinh doanh theo định kỳ hàng tháng/hàng quý trên ứng dụng kê khai thuế điện tử nhằm giảm thiểu các trường hợp kê khai, nộp thuế muộn.

+ Tốc độ triển khai thu nộp thuế điện tử đối với HKD, CNKD đạt yêu cầu đề ra: Tính đến ngày 31/12/2023, số HKD, CNKD đã cài đặt ứng dụng eTax Mobile và tài khoản giao dịch điện tử đối với HKD, CNKD là 9,365 hộ, đạt 96% (vượt yêu cầu Cục

thuế đề ra đến 31/12/2022 đạt tối thiểu 85%).

*- Năm là, về công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế đã giải quyết đầy đủ, kịp thời các trường hợp miễn giảm, gia hạn tiền thuế.*

Trong các năm qua, Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng đã tuân thủ thực hiện đúng chính sách giảm thuế đối với các HKD, CNKD xin ngừng kinh doanh hoặc tạm ngừng kinh doanh; kịp thời hướng dẫn và giải quyết các trường hợp thuộc diện miễn giảm, gia hạn tiền thuế HKD, CNKD theo quy định của pháp luật, nhằm hỗ trợ và đồng hành cùng NNT vượt qua giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19. Kết quả:

+ Miễn giảm thuế theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15: Chi cục thuế đã ban hành 36 Quyết định theo phường miễn giảm thuế cho 8.170 hộ với số tiền miễn giảm là: 70,483 triệu đồng.

+ Giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15: Tổng số thuế GTGT được giảm của khối HKD, CNKD tại Chi cục trong năm 2022 là: 2,510 triệu đồng

+ Công tác thẩm định hồ sơ hưởng chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/07/2021: Tiến độ thực hiện tại Chi cục thuế đạt 100% trên số hồ sơ UBND Phường gửi Chi cục thuế thẩm định.

+ Gia hạn tiền thuế: Năm 2021 cho 512 đối tượng với số tiền gia hạn 15,357 triệu đồng; Năm 2022 cho 335 đối tượng với số tiền gia hạn 12,510 triệu đồng; Năm 2023 cho 342 đối tượng với số tiền gia hạn 13,112 triệu đồng

+ Kịp thời giải quyết đơn xin ngừng kinh doanh hoặc tạm ngừng kinh doanh, đỉnh điểm năm 2021 lên tới 37,626 lượt hộ.

*- Sáu là, về công tác kiểm tra thuế đối đã từng bước triển khai các chuyên đề kiểm tra thuế đối với HKD, CNKD*

+ Số thuế truy thu bình quân một cuộc kiểm tra giai đoạn 2021 đến 2023 tăng tăng từ 9 triệu đồng lên 12.9 triệu đồng: Điều này cho thấy hiệu quả của cuộc kiểm tra thuế đã được cải thiện.

+ Qua công tác kiểm tra chi cục Thuế đã kịp thời phát hiện và đề nghị NNT giải trình, bổ sung những lỗi sai sót như áp sai tỷ lệ tính thuế, phát sinh doanh thu trước thời điểm đăng ký thuế; Doanh thu thực tế cao hơn mức doanh thu khoán; Hoạt động kinh doanh trong thời gian tạm ngừng, tạm nghỉ... Từ đó, chi cục Thuế đã kịp thời đề nghị điều chỉnh mức thuế khoán phù hợp, tăng số thuế phải nộp cho NSNN, góp phần nâng cao ý thức tự giác của HKD, CNKD.

*- Bảy là, hoạt động quản lý thuế có tác động tích cực tới tình hình kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng, cụ thể:*



+ Mức thuế khoán bình quân/hộ/tháng tăng từ 665,000 đồng/hộ/tháng đến 770,000 đồng/hộ/tháng với mức tăng 20%, điều này thể hiện việc gia tăng doanh thu khoán của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cho thấy được những hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng có mức tăng trưởng về doanh thu sau giai đoạn dịch bệnh Covid.

+ Tỷ lệ hộ khoán phải nộp thuế tăng từ 65% lên 67% và tỷ lệ miễn giảm từ 18.6% còn 15.14% cũng phản ánh tình hình kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh của đang có dấu hiệu phục hồi và doanh thu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải nộp thuế có xu hướng tăng.

+ Số lượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh xin nghỉ hẳn, nghỉ tạm có xu hướng giảm từ 37,626 lượt xuống còn 11,357 lượt giai đoạn 2021 – 2023, điều cho thấy phần nào sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong năm hoạt động.

+ Số thu từ hộ cho thuê tài sản tăng từ 57,896 triệu đồng lên 68,444 triệu đồng cùng điều này phản ánh việc các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã cho thuê được mặt bằng kinh doanh tăng lên và phản ánh việc tình hình kinh tế có dấu hiệu phục hồi và các tổ chức, hộ kinh doanh đang có dấu hiệu thuê mặt bằng để tiếp tục trở lại để kinh doanh.

## ***2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân***

### ***2.4.2.1. Hạn chế***

*- Một là, công tác dự toán còn chưa sát với thực tế*

Chi cục chưa đánh giá được hết tác động của các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến số thu từ HKD, CNKD như dịch bệnh, lãi suất, lạm phát, do đó dự toán còn lệch so với sức thu NSNN từ HKD, CNKD. Năm 2021 tỷ lệ thu thuế chỉ đạt 80 % so với dự toán. Đến năm 2022 đạt 99%, năm 2023 đạt 96.3% so với dự toán một phần do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành các công văn cung cấp thông tin, số liệu của các thương nhân trên các sàn thương mại điện tử nên đã tăng số thu từ hoạt động thương mại điện tử.

*- Hai là, về công tác quản lý đối tượng chưa đạt được hiệu quả cao.*

+ Số hộ khoán có xu hướng phục hồi, năm 2021 có 8,009 hộ, đến năm 2022 giảm còn 6,511 hộ và tăng lên 7,750 hộ trong năm 2023, nhưng số lượng hộ khoán vẫn chưa phục hồi như giai đoạn trước dịch covid.

+ Tỷ lệ đưa vào quản lý thuế của hộ nhà trọ còn thấp: Lũy kế từ 01/01/2019 đến hết tháng 12/2023, có 712 địa điểm đang rà soát, đã đưa vào quản lý 108 trường hợp, 25 trường hợp miễn, 93 trường hợp không hoạt động có xác nhận UBND phường. Số

còn phải rà soát là 486 trường hợp.

+ Trong năm 2023, Cục thuế thành phố Nội đã ban hành 3 công văn đề cung cấp thông tin, số liệu của các thương nhân trên các sàn thương mại điện tử như Shopee, Tiki, Lazada hoặc các mạng xã hội như tiktok, facebook ..với số lượng phải rà soát là 825 trường hợp, số trường hợp đã quản lý là: 182 HKD, CNKD; Số thuế đã nộp: 15,444 triệu đồng; Số trường hợp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký là: 621 trường hợp. Tỷ lệ đưa vào quản lý là 22%, tỷ lệ này còn thấp so với dự địa phát triển của thương mại điện tử.

+ Việc xử lý đóng mã đối với số lượng lớn HKD, CNKD ở trạng thái 03 còn nhiều vướng mắc.

+ Lũy kế số hộ không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký tăng đột biến: năm 2021 có 10,897 hộ, đến năm 2023 có 11,126 hộ.

+ Chỉ số HKD, CNKD bình quân trên một công chức thuế giai đoạn 2021- 2023 tăng từ 242 HKD, CNKD/ công chức lên thành 251 HKD, CNKD/ công chức, điều này thể hiện sự quá tải trong công tác quản lý đối tượng và sự thiếu hụt nhân sự của các đội thuế liên phường.

*- Ba là, về công tác kê khai thuế vẫn xảy ra tình trạng doanh thu thực tế cao hơn doanh thu khoán*

+ Tuy mức thuế bình quân hộ khoán của Chi cục có sự tăng trưởng trong giai đoạn 2021 – 2023: Năm 2021 đạt 665,000 đồng/hộ/tháng đến năm 2023 đạt 770,000 đồng/hộ/tháng. Nhưng doanh tỷ lệ bình quân số thuế trên một HKD, CNKD vẫn bị đánh giá là thấp và chưa tương xứng tới tiềm năng kinh tế của Quận Hai Bà Trưng.

+ Tình trạng hộ kê khai bán hàng hóa không lập hóa đơn còn diễn ra phổ biến; việc sử dụng bất hợp pháp hóa đơn và phát hành hóa đơn bất hợp pháp còn nhiều.

+ Tình trạng hộ từng lần phát sinh (hộ xây dựng, hộ thương mại điện tử) kê khai doanh thu không đầy đủ, không đúng thực trạng phát sinh.

*- Bốn là, về công tác quản lý nợ và đơn đốc thuế vẫn chưa đạt được kết quả cao*

+ Tỷ lệ nợ thuế của HKD, CNKD có xu hướng tăng trong giai đoạn 2021 – 2023: Năm 2021: số thuế nợ của khối HKD, CNKD là 35,284 đồng, năm 2023 đã tăng lên tới 47,639 triệu đồng.

+ Về công tác đơn đốc, thu hồi nợ thông qua cưỡng chế nợ thuế đối với HKD, CNKD chưa hiệu quả. Chưa thực hiện cưỡng chế nợ thuế tài khoản ngân hàng, cưỡng chế hóa đơn, cấm xuất nhập cảnh đối với HKD, CNKD nợ lớn, trây ỳ.

+ Mặc dù số lượng HKD, CNKD đăng ký eTax Mobile nhiều nhưng thực tế số thuế nộp qua ứng dụng còn thấp: số tiền thuế đã nộp thành công qua ứng dụng eTax

Mobile đến 31/12/2023 chỉ đạt 6,739 triệu đồng.

*- Năm là, về công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế chưa chưa đạt được sự lan tỏa*

+ Công tác tuyên truyền người nộp thuế diễn ra đa phần tại chi cục Thuế, chưa ứng dụng được công nghệ thông tin vào khâu tuyên truyền, giải đáp chính sách cho NNT. Đa phần khâu tuyên truyền, phổ biến diễn ra tại chi cục.

+ Chính sách thuế những năm gần đây thường xuyên có sự thay đổi nhằm mục đích hỗ trợ cho HKD, CNKD bị ảnh hưởng bởi dịch covid nhưng chưa được phổ biến triệt để và lan tỏa.

*- Sáu là, về chất lượng kiểm tra thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa đánh giá được đúng thực chất*

+ Kế hoạch kiểm tra HKD, CNKD chưa sát với thực tế; Chất lượng kiểm tra hồ sơ khai thuế tại CQT chưa đạt hiệu quả, còn sơ sài, kết quả phân tích xác định rủi ro về thuế còn hạn chế.

+ Năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm kiểm tra tại HKD, CNKD của công chức làm công tác kiểm tra chưa đồng đều, còn hạn chế về kinh nghiệm, kỹ năng; mặt khác, số ít công chức kiểm tra chưa thực sự nêu cao trách nhiệm, còn cả nể trong thi hành công vụ.

*- Bảy là, về hiệu quả chung của hoạt động quản lý thuế tại chi cục thuế có dấu hiệu giảm*

Tỷ lệ bình quân số thu do cơ quan thuế quản lý trên một công chức có dấu hiệu giảm song hành với bình quân số người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên một công chức thuế không có dấu hiệu tăng trưởng tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung giai đoạn 2021 - 2023 điều này phần nào cho thấy hiệu quả quản lý chung của Chi cục Thuế Hai Bà Trung đang không đạt được hiệu quả trong hoạt động quản lý chung.

#### 2.4.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý thuế đối với HKD, CNKD của chi cục Thuế Quận Hai Bà Trung vẫn còn những tồn tại những hạn chế chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

- **Nguyên nhân chủ quan:**

- Một là, công tác chỉ đạo điều hành quản lý còn chưa hiệu quả do việc phân công nhiệm vụ theo chưa thực sự được chuyên môn hóa, phân công công việc chồng chéo. Chính vì vậy, công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực thi công vụ của cán bộ chưa sát với thực tế, năng lực của từng cán bộ tại Chi cục.

- Hai là, về đội ngũ công chức tại Chi cục Thuế đang còn thiếu về số lượng và

chất lượng, cụ thể:

+ Sự thiếu hụt trong công tác nhân sự, đa phần công chức quản lý thuế liên phường đang bị thiếu hụt cả về số lượng và chất lượng do có độ tuổi khá cao so với mặt bằng chung và mật độ quản lý HKD, CNKD bình quân khá lớn.

+ Năng lực chuyên môn, kỹ năng phân tích hồ sơ kê khai của HKD, CNKD, kỹ năng kiểm tra tài liệu tại cơ sở chưa đồng đều. Do công chức kiểm tra ít tiếp xúc với cơ sở SX, KD nên không nắm rõ về tình hình hoạt động thực tế của Hộ kinh doanh, chỉ xem xét đánh giá dựa trên hồ sơ khai thuế mà không nắm rõ đặc điểm ngành nghề SXKD, quy trình sản xuất sản phẩm, quy trình nhập – xuất kho, quy trình bán sản phẩm, mua vật tư, nguyên liệu; định mức kỹ thuật của từng ngành nghề sản xuất... dẫn đến hiệu quả quản lý thuế và hiệu quả của một cuộc kiểm tra không cao.

+ Đồng thời, do quy định về luân chuyển công chức, CBCCC làm công tác dự toán mới tiếp nhận chưa có nhiều kinh nghiệm, kỹ năng phân tích và dự báo sự biến động của nền kinh tế, của từng ngành nghề, nên việc lập dự toán còn chưa sát so với thực tế.

- Ba là, công tác tuyên truyền về chính sách thuế chưa hiệu quả, cụ thể:

+ Chính sách thuế trong những năm qua thường xuyên có sự thay đổi mặc dù luôn được sự tuyên truyền hướng dẫn của cơ quan thuế tuy nhiên do HKD, CNKD không cập nhật thường xuyên, thiếu quan tâm nên vẫn có nhiều vi phạm trong thực hiện kê khai, nộp thuế.

+ Hình thức tuyên truyền, phổ biến chưa áp dụng các phương tiện thông tin tuyên truyền đại chúng hiện đại. Việc xây dựng, biên tập, cập nhật nội dung trên các kênh truyền thông của chi cục Thuế, trang Thông tin điện tử chi cục Thuế chưa chuyên nghiệp.

- Bốn là, việc phối hợp giữa các đội thuế trong quá trình triển khai nhiệm vụ và công tác báo cáo vẫn còn chưa phối hợp nhịp nhàng, ăn khớp. Việc nhận thông tin truyền sang từ các Phòng ban của Quận còn chưa kịp thời, dẫn đến khi CBT đi kiểm tra địa điểm, HKD, CNKD đã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc chuyển sang địa chỉ khác.

- Năm là, dữ liệu lịch sử thông tin đăng ký thuế của NNT không đầy đủ, không xác định địa bàn phường, không phân theo mã cán bộ, gây khó khăn trong quá trình phân công xử lý, cung cấp và đối chiếu hồ sơ NNT, dẫn đến khó xác định những khoản nợ thừa thiếu để hoàn tất thủ tục đóng mã. Việc hạch toán khoản chậm nộp thuế sử dụng phi nông nghiệp hộ gia đình (Tiểu mục 4944) không phù hợp trong công tác đóng MST hộ kinh doanh. MST trạng thái 03 tại các Chi cục khác chưa hoàn thành thủ tục làm hạn chế cho việc quản lý thuế tại nơi kinh doanh mới.

+ Cơ sở dữ liệu về tính hình kinh doanh thực tế như quy mô hoạt động, nhân công, hóa đơn hàng hóa đầu vào, chi phí hoạt động... không đầy đủ khiến cho việc khai thác doanh thu thực tế của HKD, CNKD không sát với thực tế.

- Sáu là, nguyên nhân nộp thuế qua ứng dụng eTax Mobile thấp là do tồn tại nhiều NNT chưa đồng bộ thông tin cá nhân mới nhất trên hệ thống thuế dẫn đến nhiều trường hợp không thực hiện liên kết được tài khoản ngân hàng. Giao diện Etax mobile theo ghi nhận khá phức tạp đối với đối tượng là NNT cao tuổi, đặc biệt ứng dụng cần được cài đặt trên smart phone, gây khó khăn cho những đối tượng HKD sử dụng máy móc công nghệ kém.

+ Hệ thống quản lý thuế đôi khi còn bị lỗi ứng dụng, hoặc các quyết định miễn giảm chưa được hạch toán kịp thời, dẫn đến còn có tình trạng nợ sai, nợ ảo, nợ chờ điều chỉnh. Do đó, khi NNT tra cứu nghĩa vụ thuế trên hệ thống thuế điện tử còn chưa cập nhật đúng kịp thời.

- **Nguyên nhân khách quan:**

- ***Chính sách và cơ chế quản lý của nhà nước:***

+ Một là, Chính sách thuế hiện hành còn nhiều bất cập đang trong quá trình hoàn thiện thay đổi cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển, nhiều văn bản hướng dẫn chưa cụ thể, rõ ràng, chi tiết, chưa bao quát hết phạm vi điều chỉnh của từng sắc thuế và chưa liệt kê hết các nguồn thu sẽ phát sinh trong xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường dẫn đến quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn.

Ví dụ:

Theo quy định, HKD, CNKD trên nền tảng số, sàn thương mại điện tử sẽ phân loại phương pháp khai thuế là hộ khoán ( điều kiện: có địa điểm kinh doanh cố định, không phải thực hiện chế độ kế toán và sổ khoán doanh thu theo 12 tháng trong năm dương lịch ); hộ kê khai ( điều kiện: có địa điểm kinh doanh cố định; thực hiện sổ sách kế toán; có hóa đơn khi mua hàng hóa và phải xuất hóa đơn khi bán); Hộ từng lần phát sinh ( điều kiện: không có địa điểm kinh doanh cố định; kê khai theo từng lần phát sinh ).

Nhưng đa phần HKD, CNKD kinh doanh trên nền tảng số, sàn TMĐT năm 2023 đã đăng kí kinh doanh và thuộc điều kiện của hộ khoán và khi khoán doanh đúng theo dữ liệu của sàn TMĐT thì dễ dẫn đến khoán doanh thu cao hơn mức doanh thu thực tế thì gây thiệt thòi rất lớn đối với HKD, CNKD.

+ Hai là, nội dung các sắc thuế còn phức tạp; nhiều mức miễn, giảm thuế và hệ thống chính sách thuế hiện hành còn lồng ghép nhiều chính sách xã hội làm hạn chế tính trung lập của thuế, không đảm bảo công bằng giữa các đối tượng nộp thuế.

Ví dụ:

Về thuế suất: Hiện nay thuế suất các nhóm ngành nghề chưa phù hợp dẫn đến việc xác định doanh thu đối với hộ khoán rất khó khăn nhất là những năm gần đây:

Ngành thương nghiệp thuế suất 1,5%. Giả sử mức doanh thu 100.000.000 đồng thì mức thuế khoán là 1,5 triệu đồng.

Ngành ăn uống thuế suất 4,5%. Cũng mức doanh thu 100.000.000 đồng thì mức

thuế phải nộp 4,5 triệu đồng

Ngành dịch vụ thuế suất 7%. Cũng mức doanh thu 100.000.000 đồng mức thuế phải nộp 7 triệu đồng.

Về quy định đối với hộ cho thuê tài sản:

Tại điểm 3 Thông tư 100/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2021 sửa đổi Thông Tư 40 sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 9 như sau: "...Cá nhân chỉ có hoạt động cho thuê tài sản và thời gian cho thuê không trọn năm, nếu phát sinh doanh thu cho thuê từ 100 triệu đồng/năm trở xuống thì thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN. Trường hợp bên thuê trả tiền thuê tài sản trước cho nhiều năm thì mức doanh thu để xác định cá nhân phải nộp thuế hay không phải nộp thuế là doanh thu trả tiền một lần được phân bổ theo năm dương lịch..."

Nhiều HKD, CNKD đã bám vào quy định này xuất trình hợp đồng cho thuê dưới mức doanh thu phải nộp thuế.

+ Ba là, quy định, chính sách thuế chưa được lồng ghép vào những quy định của cơ quan, ban ngành khác của nhà nước dẫn đến việc thất thu nguồn ngân sách là khá lớn.

Ví dụ: HKD, CNKD nhà trọ, chung cư mini có hoạt động kinh doanh và sử dụng điện theo giá điện kinh doanh khi đăng kí với công ty điện lực tại địa bàn một cách rất dễ dàng và không có điều kiện ràng buộc phải đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế dẫn đến cơ quan thuế rất khó nắm bắt cũng như phối hợp để thực hiện việc quản lý thuế đối với hoạt động này.

**- Đặc điểm của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Quận Hai Bà Trưng**

+ Ý thức tuân thủ pháp luật về thuế của HKD, CNKD không cao.

+ Các HKD, CNKD thường áp đặt ý chí về định lượng khoản thuế phải nộp trong tháng cho người làm công tác kế toán phải kê khai thực hiện hoặc tìm mọi cách lách luật để trốn thuế đây đưa nộp thuế để nợ đọng thuế kéo dài.

+ Khách hàng mua hàng chủ yếu là cá nhân, không cần người bán xuất hóa đơn, việc thanh toán lại chủ yếu bằng tiền mặt cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng thất thu thuế phổ biến. Ngoài ra hầu hết các đơn vị kinh doanh thương mại bán hàng ghi hóa đơn thấp hơn giá bán thực tế nhằm gian lận thuế, gây thất thu cho NSNN.

+ Một số HKD, CNKD đăng ký kinh doanh không đúng với ngành nghề kinh doanh chính đã đăng ký với Phòng Tài chính – kế hoạch; đăng ký kinh doanh với mục đích khác; thường xuyên thay đổi địa chỉ kinh doanh nhưng không gửi thông tin đến cơ quan thuế làm ảnh hưởng đến quản lý thuế; kê khai thuế xong bỏ trốn khỏi địa chỉ kinh doanh kèm theo số tiền thuế nợ và hóa đơn. Xuất hiện tình trạng một số HKD, CNKD trên địa bàn cố tình thành lập hộ khoán có sử dụng hóa đơn, hộ kê khai ảo buôn bán hóa đơn bất hợp pháp liên quan đến các mặt hàng cát, sỏi, vận tải, vật liệu xây dựng. nhằm trốn thuế, gây ảnh hưởng lớn đến quản lý thuế trên địa bàn.

+ Đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số: Đây là hình thức kinh doanh đặc thù, kinh doanh không biên hiệu, không địa điểm bán hàng, việc tiếp cận với cá nhân kinh doanh rất khó đối với công chức thuế rất cần các công chức chức năng quản lý thị trường, công an... Thông tin nhận được chủ yếu từ Cục thuế gửi đến, chưa mang tính thời sự do đó khi rà soát rất nhiều hộ đã nghỉ, bỏ kinh doanh; Thông tin cung cấp trùng khớp địa chỉ kinh doanh, trùng tên biển hiệu khá nhiều; Địa chỉ trùng khớp tuy nhiên người đại diện không trùng khớp với thực tế đang quản lý; Đúng tên chủ kinh doanh thì không đúng ngành nghề và tên biển hiệu, nhiều cá nhân có tên trong danh sách tuy nhiên thực tế ra soát tại đó không có hộ kinh doanh; chưa có quy định cụ thể, có tính pháp lý cao thống nhất cách thực hiện của NNT và quy trình quản lý của cơ quan thuế...

+ Các chủ sở hữu sàn thương mại điện tử còn chưa yêu cầu các cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử phải có đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế dẫn đến khó khăn trong quản lý thuế đối với HKD, CNKD.

+ Về công tác thu hồi nợ thông qua cưỡng chế nợ thuế: Do HKD, CNKD không phải bắt buộc đăng ký tài khoản theo qui định của pháp luật, hầu hết sử dụng hóa đơn lẻ cấp cho từng lần phát sinh nên việc cưỡng chế tài khoản ngân hàng, cưỡng chế hóa đơn là không khả thi, khó thực hiện. Các HKD, CNKD chủ yếu đăng ký tài khoản ngân hàng trên ứng dụng eTaxmobile khác với tài khoản ngân hàng thường sử dụng trong giao dịch kinh doanh (để lấy được tài khoản ngân hàng, CBT buộc phải sử dụng các cách thức như giả mua hàng, mua qua shiper...).

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến dẫn đến công tác rà soát gặp nhiều khó khăn và hiệu quả không cao.

#### **- Tình hình dịch bệnh Covid 19 và nền kinh tế gặp nhiều khó khăn**

+ Những năm 2020, 2021, tình hình dịch bệnh phức tạp, chính quyền TP Hà Nội ban hành nhiều chỉ thị giãn cách xã hội, quy định các HKD, CNKD thuộc một số ngành nghề bắt buộc phải đóng cửa kéo dài như: karaoke, massage... khiến số HKD nghỉ tạm, nghỉ hẳn nhiều, ảnh hưởng đến số thu của Chi cục. Tỷ lệ đạt dự toán năm 2021 thấp và dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2022 gặp nhiều biến động là nguyên nhân chính khiến Chi cục giảm số giao dự toán HKD, CNKD.

+ Dịch bệnh và nền kinh tế trong nước cũng như quốc tế có nhiều biến động theo chiều hướng xấu khiến tình hình kinh doanh của HKD, CNKD gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tính chấp hành pháp luật của NNT, nhiều HKD- CNKD không đủ điều kiện nộp thuế đúng thời hạn. Năm 2022, dịch bệnh được kiểm soát, các nước mở cửa biên giới trở lại, nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên lãi suất ở mức cao và chính sách miễn giảm, gia hạn tiền thuế của Chính phủ được ban hành nhằm hỗ trợ NNT dẫn đến mặc dù tăng được tỷ lệ thu thuế nhưng số thu từ HKD, CNKD vẫn đạt về mức như năm 2019, mức thu NSNN trong năm 2023 chỉ đạt 207,132 triệu đồng.

### **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN HAI BÀ TRUNG**

#### **3.1. Định hướng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng**

“Dự báo bối cảnh giai đoạn 2021-2030, kinh tế trong nước và quốc tế tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh địa chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Theo đó, độ mở của nền kinh tế lớn làm các tác động tiêu cực của kinh tế thế giới đến kinh tế trong nước nhanh và mạnh hơn. Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19 không những ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế thế giới và các quốc gia, mà còn thay đổi cấu trúc kinh tế, gây bất ổn kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong khi áp lực phải đảm bảo nguồn thu để tăng chi vẫn còn lớn, cơ cấu thu còn chưa có sự cân đối giữa các khoản thu từ thuế thu nhập, thuế tiêu dùng và từ tài sản. Chính sách thuế vẫn cần phải lồng ghép hợp lý các chính sách xã hội để thực hiện điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

Để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quản lý thuế trong giai đoạn hiện tại và thực hiện các Luật thuế và các quy trình quản lý thuế mới có hiệu quả, Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng cần phối hợp với ban, ngành thực hiện:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh thường xuyên công tác tuyên truyền về thuế. Rà soát lại các đối tượng HKD, CNKD đưa và quản lý thuế theo quy định, không bỏ sót đối tượng và nguồn thu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ hoá đơn chứng từ và hạch toán kế toán, kê khai nộp thuế của các HKD, CNKD để phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tiếp tục theo dõi nắm bắt diễn biến trong quá trình thực hiện các Luật thuế, kịp thời phát hiện những vướng mắc phát sinh và đề xuất các biện pháp xử lý.

- Quản lý hoạt động TMĐT trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng theo đúng pháp luật đăng ký kinh doanh, pháp luật thuế, pháp luật thương mại điện tử và các pháp luật theo chuyên ngành khác có liên quan gắn với các nội dung chuyển đổi số của Quận

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực chuyên môn của công chức thuế và trang bị thêm phương tiện kỹ thuật để hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao.

- Đẩy mạnh và chủ động phối hợp với các cơ quan Tài chính, KBNN, Quản lý



thị trường, Cơ quan Công an và các ngành liên quan khác trong việc thực hiện các Luật thuế. Phối hợp với cơ quan KBNN, ngân hàng để tổ chức việc thu thuế qua hệ thống điện tử, bảo đảm các thủ tục nộp thuế được nhanh chóng kịp thời cho đối tượng nộp thuế.

### **3.2. Giải pháp tăng cường quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng**

#### ***3.2.1. Nâng cao chất lượng công tác lập dự toán thu***

- Dự toán thu phải căn cứ vào số thu NSNN của từng người nộp thuế, tình trạng kinh doanh, lịch sử và ý thức chấp hành nghĩa vụ NSNN của từng người nộp thuế. Do đó phải xây dựng hệ thống dữ liệu tương đối chính xác và bám sát thực tiễn phục vụ cho công tác lập và xây dựng dự toán hàng năm, số liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Chi cục. Đánh giá lại tất cả các nguồn thu trong từng địa bàn, trong đó đặc biệt quan tâm đến các nguồn thu từ các Hộ kinh doanh lớn, Hộ cho thuê tài sản, hộ cho thuê nhà trọ để trên cơ sở đó chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời vào NSNN.

- Ngoài ra, Công chức công chức làm dự toán cần phải được đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên nghiệp trong công tác báo cáo. Công chức, công chức làm dự toán phải có kinh nghiệm, có kỹ năng phân tích và dự báo sự biến động của nền kinh tế, của từng ngành nghề, từ đó lập dự toán thu đến từng người nộp thuế theo từng công chức quản lý. Dựa vào chỉ tiêu và nhiệm vụ thu NSNN của Cục Thuế TP Hà Nội và Ủy ban nhân dân Quận Hai Bà Trưng giao để phân bổ dự toán thu cho các Đội sao cho phù hợp và bám sát nhiệm vụ chung.

#### ***3.2.2. Hoàn thiện công tác thực hiện thu thuế***

##### ***3.2.2.1. Tăng cường công tác quản lý đối tượng***

Nhằm sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng thế mạnh để phát triển kinh tế nhanh, bền vững, hoàn thành 100% kế hoạch thu NSNN Thành phố giao trở lên, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2020 – 2025 thì giải pháp tăng cường quản lý đối tượng đối với HKD, CNKD tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng là rất cần thiết. Các giải pháp cụ thể như:

- Thành lập tổ rà soát đối tượng trên địa bàn, bao gồm: công chức quản lý địa bàn, công chức kiểm tra nội bộ để thực hiện rà soát HKD, CNKD định kỳ theo tháng.

- Tranh thủ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các phòng, ban, ngành, của UBND các phường, Ban quản lý các chợ để thực hiện rà soát đối với HKD, CNKD trên địa bàn nhằm tránh thu thuế sót

HKD, CNKD.

- Xây dựng bản đồ số các cá nhân có hoạt động trên nền tảng thương mại điện tử như: Shopee, tiki, Lazada, Tiktok. Từ những thông tin định danh như tên shop, địa chỉ, tài khoản ngân hàng... đề nghị các sàn thương mại điện tử cung cấp thông tin số liệu về chủ gian hàng, doanh thu, các tài khoản nhận tiền từ đó có liệu để mời NNT lên kê khai, nộp thuế.

- Thành lập tổ giải quyết dữ liệu và thực hiện gửi thông báo mời NNT tới địa chỉ kinh doanh, đại chỉ thường trú, cơ quan phát sinh chi trả (nếu có) để thực hiện giải quyết theo quy định, quá thời hạn làm việc đề nghị ra thông báo không hoạt động tại đại chỉ đăng ký.

*3.2.3.2. Nâng cao hiệu quả công tác kê khai, kế toán thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*

**• Đối với hộ khoán:**

+ Định kỳ kiểm tra HKD, CNKD hoạt động trên địa bàn nhằm đánh giá đúng doanh thu, thuế suất đối với từng loại ngành nghề kinh doanh nhằm mục thu đúng, thu đủ, thu kịp thời.

+ Thực hiện công tác nhập cơ sở dữ liệu đối với các nội dung về diện tích, quy mô hoạt động, nhóm ngành nghề, số lượng nhân công ... để có cơ sở dữ liệu đối với từng nhóm ngành nghề để thực hiện việc ấn định thuế một cách minh bạch, chính xác. Việc khai thác đầy đủ thông tin của HKD, CNKD như tài khoản ngân hàng, phần mềm quản lý cũng có thể kiểm soát được doanh thu trung bình để thực hiện thu thuế một cách chính xác và đầy đủ

**• Đối với hộ cho thuê tài sản:**

+ Xây dựng danh bạ quản lý hộ cho thuê tài sản và thường xuyên cập nhật biến động đối tượng nộp thuế như hộ mới phát sinh, hộ ngừng kinh doanh, thực hiện duyệt bộ định kỳ hàng tháng.

+ Thực hiện gửi thư ngỏ tuyên truyền về việc kê khai thuế, nâng cao ý thức của người dân có hoạt động cho thuê tài sản trên địa bàn. Chi cục cũng cần chủ động nghiên cứu, xây dựng phần mềm để xác định nghĩa vụ kê khai (kỳ kê khai, ngày phát sinh, hạn nộp tờ khai), doanh thu dự kiến ... của NNT, là nền tảng để thực hiện các bước đôn đốc NNT nộp tờ khai, công tác đôn đốc khai thuế được thực hiện nhanh chóng, kịp thời theo đúng quy định.

+ Bên cạnh đó, Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng tích cực tuyên truyền, hỗ trợ NNT nộp tờ khai thuế tài sản bằng phương thức điện tử và tiếp tục kiểm soát các tờ khai lỗi, đặc biệt các tờ khai không được chấp nhận do lỗi của người nộp thuế được kiểm tra hàng ngày và hướng dẫn cho NNT xử lý kịp thời, hạn chế việc bỏ sót tờ khai dẫn đến nợ thừa.

**• Đối hộ kê khai:**

+ Khi tiếp nhận hồ sơ khai thuế, Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn HKD, CNKD nắm bắt các văn bản pháp luật, sau đó thực hiện kiểm tra thực tế địa điểm kinh doanh và lập biên bản ghi nhận, trường hợp đủ điều kiện sẽ lập tờ trình thay đổi phương pháp tính thuế (mẫu tờ trình có đầy đủ thông tin về HKD, CNKD đủ điều kiện kê khai thuế theo phương pháp kê khai được chi cục thống nhất) trình Lãnh đạo chi cục phê duyệt.

+ Thường xuyên thực hiện công tác rà soát, đối chiếu, phối hợp giữa các Đội thuế để tiến hành phân tích hồ sơ đối với từng nhóm đối tượng kinh doanh, ngành nghề kinh doanh (như Thiết bị y tế, vật tư tiêu hao ngành y tế, văn phòng phẩm, dụng cụ cầm tay...) để đánh giá rủi ro. Yêu cầu giải trình đối với HKD, CNKD có dấu hiệu rủi ro như: ngành nghề kinh doanh không khớp với thuế suất đang kê khai, sai về số lượng, chủng loại hàng hóa mua vào so với bán ra, không thực hiện chế độ sổ sách kế toán hoặc thực hiện qua loa mang tính hình thức, hàng hóa mua vào không có hóa đơn chứng từ, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

**• Đối hộ nộp thuế theo từng lần phát sinh:**

+ Chủ động rà soát các gói dữ liệu từ Cục Thuế TP Hà Nội chuyển về để nhận diện các mô hình hoạt động thương mại điện tử (phối hợp với Ngân hàng, bên thứ 3 như Sàn TMĐT, trung gian vận chuyển...), Sau đó, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu xác định thông tin tổ chức, doanh nghiệp, HKD, CNKD phân rã đến từng đội thuế từng công chức để triển khai

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu nền tảng, tập trung triển khai, rà soát, khớp nối dữ liệu theo Đề án 06 và chỉ thị số 18/CT-TTg; tiếp tục chuẩn hóa, xác thực định danh chính xác thông tin giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu đăng ký thuế để triển khai hiệu quả các giải pháp trong quản lý thuế đối với HKD, CNKD nói chung và hoạt động TMĐT nói riêng trên địa bàn

+ Đối với hộ xây dựng, thực hiện rà soát biểu giá nhân công, vật liệu xây dựng trên địa bàn Quận để có cơ sở đấu tranh về số thu

### 3.2.3.3. *Đẩy mạnh công tác thu nợ và cưỡng chế nợ thuế*

- Giám sát, chỉ đạo lộ trình thu thuế tại từng Đội thuế. Đối chiếu nhật ký thu nợ của từng công chức Đội thuế hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng với số thu nộp trên Hệ thống quản lý thuế tập trung (TMS). Giao chỉ tiêu thu nợ có khả năng thu đến từng Đội, từng công chức thuế quản lý địa bàn và gắn kết quả thu nợ thuế làm căn cứ bình xét thi đua khen thưởng.

- Triển khai các trường hợp cưỡng chế nợ thuế HKD, CNKD bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản ngân hàng bằng cách:

+ Gửi công văn đề nghị các Ngân hàng thương mại cung cấp thông tin về số tài khoản và số dư tài khoản của NNT theo quy định của Luật quản lý thuế để xác định số tài khoản cần tiến hành cưỡng chế nợ.

+ Thường xuyên phối hợp với Ngân hàng nhà nước, cá Ngân hàng thương mại cổ phần, cơ quan công an quản lý xuất nhập cảnh và các cơ quan nhà nước có liên quan thực hiện đầy đủ các biện pháp cưỡng chế nợ thuế, tạm hoãn xuất nhập cảnh theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh công khai thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Quán triệt 100% các trường hợp nợ thuế không được xin cấp bán hóa đơn lẻ từ cơ quan thuế.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các phòng, ban ngành của quận, UBND các phường, Hội đồng tư vấn thuế phường trong công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng bằng biện pháp thành lập tổ đôn đốc nợ thuế.

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hiệu quả công tác thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, theo dõi, giám sát kịp thời thực hiện đôn đốc và cưỡng chế nợ thuế đối với HKD, CNKD. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT và thực hiện điện tử hóa trong khâu ban hành thông báo nợ và quyết định cưỡng chế nợ đến NNT.

- Thực hiện triển khai đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả quy trình thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, đảm bảo quản lý chính xác 100% đối tượng nợ tiền thuế, tiền phạt thuế, tiền chậm nộp theo đúng loại nợ, tuổi nợ, tiền nợ để đưa ra biện pháp cưỡng chế phù hợp, hiệu quả; khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật.

### 3.2.3.4. *Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế*

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền hỗ trợ, phổ biến giáo dục pháp luật dưới nhiều hình thức đa dạng phong phú như: tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật mỗi khi có văn bản chính sách mới; theo chuyên đề, nhóm đối tượng, hình thức

tuyên truyền qua các hội nghị, tọa đàm, tập huấn, qua các cuộc thi tìm hiểu,... Bên cạnh cách thức tuyên truyền truyền thống như phát tờ rơi, qua pano, áp phích, tổ chức các đoàn xe cổ động, qua hệ thống truyền thanh các phường cần đẩy mạnh cách thức tuyên truyền theo phương thức điện tử trên Website, qua hệ thống tin nhắn và qua các nền tảng của các mạng xã hội đến người đại diện trước pháp luật của doanh nghiệp, của chủ hộ kinh doanh với nội dung tuyên truyền xúc tích, dung lượng và thời điểm tuyên truyền phù hợp.

+ Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức hội nghị đối thoại giữa chính quyền với HKD, CNKD theo các lĩnh vực, chuyên đề, nhóm đối tượng để tiếp thu các ý kiến đóng góp về thái độ phục vụ, các đề xuất kiến nghị từ đó xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết kịp thời tháo gỡ khó khăn cho HKD, CNKD. Đồng thời qua hội nghị cũng động viên khen thưởng kịp thời các HKD, CNKD có kết quả hoạt động kinh doanh tốt, có ý thức tuân thủ đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước.

+ Tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai hóa quy trình nghiệp vụ quản lý của cơ quan quản lý nhà nước theo hướng tạo điều kiện cho người nộp thuế

+ Xây dựng quy chế và phân công công chức trong việc trả lời các vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách dưới nhiều hình thức trực tiếp tại trụ sở các cơ quan; trả lời bằng văn bản qua đường bưu điện; qua điện thoại; qua hệ thống thư điện tử; qua Website của Quận.

### *3.2.3.5. Tăng cường công tác kiểm tra thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý và tiêu thức rủi ro theo ngành - lĩnh vực kinh doanh, trên cơ sở đó lập kế hoạch kiểm tra HKD, CNKD theo chuyên đề và theo định kỳ một cách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác kiểm tra HKD, CNKD. Đặc biệt là trong lĩnh vực đặc thù:

+ Lĩnh vực ăn uống, dịch vụ có rủi ro về thất thu thuế;

+ Lĩnh vực kinh doanh nhà trọ;

+ Lĩnh vực xây dựng, do việc quản lý về giá xây dựng, phụ thuộc vào hợp đồng xây dựng của các cá nhân, thường ký hợp đồng giá xây dựng thấp không đúng thực tế, không có giá khung làm cơ sở đấu tranh.

+ Lĩnh vực TMĐT có dữ liệu tham khảo nhưng không chấp hành việc kê khai, nộp thuế.

- Xây dựng quy trình thực hiện kiểm tra đối với HKD, CNKD. Xây dựng quy chế giám sát các đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng hợp các hành vi vi phạm qua kiểm tra để tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến các hộ kinh doanh, trên cơ sở các tiêu thức rủi ro để cảnh báo đến HKD, CNKD nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm.

- Thực hiện kiểm tra 100% các đối tượng HKD, CNKD không tăng mức doanh thu khoán hàng năm, hoặc có cùng quy mô nhưng mức doanh thu khoán thấp hơn.

- Thực hiện thường xuyên chuyên đề kiểm tra về tình hình tạm nghỉ kinh doanh của HKD, CNKD, theo 3 bước: công chức kiểm soát, đội trưởng kiểm soát, KTNB kiểm tra để hạn chế tình trạng HKD, CNKD nghỉ giả trốn thuế hoặc công chức quản lý thuế vi phạm đạo đức công vụ.

### ***3.2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thuế***

- Xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, phát triển thương mại dịch vụ và du lịch nhằm cung cấp dữ liệu tập trung đầy đủ chính xác mọi lúc mọi nơi phục vụ cho công tác chỉ đạo và điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra giám sát đồng thời tạo ra được lợi thế cạnh tranh trong môi trường kinh doanh hiện đại, tận dụng công nghệ thông tin để kết nối, hình thành các quan hệ thương mại điện tử.

- Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp chuyển đổi số trong từng thủ tục hành chính thuế; đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, trao đổi thông tin... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong từng khâu, từng công việc quản lý thuế đối với HKD, CNKD góp phần vào mục tiêu chuyển đổi số của Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Tiếp tục nghiên cứu các ứng dụng công nghệ để quản lý, thu thập cá nguồn thông tin từ bên thứ ba, các nguồn thông tin trên mạng internet.

- Xây dựng các ứng dụng quản lý thông tin của các HKD, CNKD có phát sinh hoạt động kinh doanh trên địa bàn, đồng bộ với cơ sở dữ liệu viễn thông, cơ sở dữ liệu ngân hàng, ... để quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh của HKD, CNKD.- Xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, phát triển thương mại dịch vụ và du lịch nhằm cung cấp dữ liệu tập trung đầy đủ chính xác mọi lúc mọi nơi phục vụ cho công tác chỉ đạo và điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra giám sát đồng thời tạo ra được lợi thế cạnh tranh trong môi trường kinh doanh hiện đại, tận dụng công nghệ thông tin để kết nối, hình thành các quan hệ thương mại điện tử.

### *3.2.4. Tăng cường năng lực công chức thuế*

Xây dựng đội ngũ công chức, công chức thuế có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp cao, có kiến thức chuyên sâu, chuyên nghiệp quản lý thuế hiện đại, có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào các hoạt động quản lý thuế nhằm đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách hành chính thuế và chủ động thực hiện thắng lợi hội nhập quốc tế về thuế là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của ngành thuế nói chung và Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng nói riêng.

Để đáp ứng được yêu cầu đó, Chi cục thuế cần tăng cường triển khai các giải pháp:

- Nâng cao chất lượng đào tạo công chức, công chức Thuế:

+ Trước hết cần tiến hành điều tra khảo sát, đánh giá thực trạng và trình độ công chức thuế thông qua các bài kiểm tra năng lực chuyên môn tại từng Đội thuế. Căn cứ vào chức năng quản lý thuế và mục tiêu đào tạo chung để xây dựng các kế hoạch đào tạo hàng năm của Chi cục.

+ Xây dựng tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu công việc cho từng vị trí: đào tạo kiến thức cơ bản về thuế cho công chức, công chức mới vào ngành; bồi dưỡng cơ bản về những kiến thức cơ bản cần thiết để công chức thực hiện công việc quản lý thuế được phân công; bồi dưỡng chuyên sâu theo từng chức năng quản lý cho công chức thuế nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu, chuyên ngành, kỹ năng thành thạo và kinh nghiệm xử lý các vấn đề về thuế trong thực tiễn. Chương trình đào tạo bộ dưỡng Công chức đối với công chức quản lý HKD, CNKD bao gồm: kiến thức bắt buộc phải học đối với công chức mới được phân công hoặc mới được luân chuyển làm việc tại chức năng và kiến thức chuyên sâu phù hợp với yêu cầu khung năng lực của vị trí việc làm mà công chức đang đảm nhiệm. Chi cục căn cứ CBCC tham dự lớp đào tạo do Tổng cục thuế tổ chức một cách phù hợp, đảm bảo đúng vị trí việc làm.

+ Cử CBCC tham dự các lớp đào tạo, tập huấn khi có thay đổi về chính sách, quy trình quản lý thuế.

+ Rà soát và đánh giá năng lực của đội ngũ công chức thuế qua công tác kiểm tra kiến thức đối với các công chức, công chức phụ trách trực tiếp quản lý HKD, CNKD để từ đó bố trí phân công nhiệm vụ cho phù hợp, động viên và tạo điều kiện cho công chức công chức được đào tạo lại, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ cho quản lý thuế hiện hành.

+ Công tác bồi dưỡng công chức thuế cần phải được tiến hành thường xuyên hàng năm đối hầu hết công chức thuế theo chuyên đề. Đào tạo bồi dưỡng phải gắn với sát hạch, kiểm tra, thi để đánh giá và nâng cao chất lượng đào tạo; gắn đào tạo với đánh giá, phân công sử dụng công chức. Kết hợp hình thức học tập huấn với hình thức

tự học, tự trao đổi kinh nghiệm, trao đổi ý kiến thông qua các buổi thảo luận đầu tuần tại Chi cục hoặc từng Đội.

- Hàng tháng tổ chức buổi học tập, trao đổi nghiệp vụ theo chuyên đề, tiến hành bàn luận xử lý các tình huống có thể và thực tế đã phát sinh trong quá trình công tác, thành lập tổ chuyên môn để tham mưu ban lãnh đạo các tình huống quản lý thuế phức tạp.

- Chi cục Thuế cần coi trọng việc nghiên cứu sáng kiến hàng năm một cách nghiêm túc, khuyến khích công chức tham gia nghiên cứu, tích cực đăng ký sáng kiến, cải tiến trên các lĩnh vực quản lý thuế tại chi cục Thuế. Trên cơ sở đó chọn lọc những sáng kiến mang tính thực tế, ứng dụng cao, loại bỏ ngay những sáng kiến mang tính lý thuyết, hình thức đồng thời đẩy mạnh việc thực hiện việc ứng dụng sáng kiến cải tiến vào thực tế quản lý thuế tại Chi cục.

- Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng trong công chức công chức, xây dựng đội ngũ công chức có ý thức tổ chức kỷ luật cao, luôn thực hiện tốt 10 điều kỷ luật, những tiêu chuẩn cần “xây” và những điều cần “chống” của ngành thuế đề ra; Có tinh thần xây dựng, đoàn kết để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng bộ tiêu chí chấm điểm để đánh giá kết quả thực hiện đối với từng công chức. Các kết quả thực hiện do các Đội chức năng tổng hợp, báo cáo để đảm bảo tính khách quan trong quá trình đánh giá công chức.

- Kiên quyết xử lý các sai phạm đảm bảo kỷ cương, kỷ luật Ngành, tăng cường chế tài kỷ luật đối với công chức thuế vi phạm, từ đó tạo ra sự minh bạch, công bằng và tránh thất thu thuế cho nhà nước.

- Thường xuyên luân chuyển vị trí việc làm giữa các bộ phận với nhau, đặc biệt là điều động những cán bộ trẻ, có trình độ để về những đội thuế liên phường, giúp góp phần trẻ hóa đội ngũ cũng như nhằm cải thiện chất lượng công chức làm nhiệm vụ quản lý HKD, CNKD.

### ***3.2.5. Đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan khác***

+ Thường xuyên phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, KBNN quận, Công an phường, UBND phường, Phòng Y tế, Phòng Giáo dục, Phòng Quản lý đô thị, Đội quản lý thị trường, Điện lực Hai Bà Trưng... thành lập tổ kiểm tra liên ngành kết hợp quản lý thuế như kiểm tra doanh nghiệp, hộ cá nhân kinh doanh có hoạt động gia công, sửa chữa, buôn bán vàng; Kiểm tra phòng cháy chữa cháy đối hộ cho thuê phòng trọ, chung cư mini; Kiểm tra cơ sở có hoạt động y tế ...

+ Phối hợp công tác chia sẻ dữ liệu nhằm mục đích định danh đến đúng HKD, CNKD để thực hiện công tác thu thuế đơn giản, minh bạch, như phối hợp với Công an



Quận Hai Bà Trưng, UBND các phường trong thực hiện Đề Án 06; Đề Án 13 bằng việc chia sẻ dữ liệu để chuẩn hóa căn cước công dân.

### **3.3. Kiến nghị các giải pháp**

#### ***3.3.1. Kiến nghị với Bộ tài chính***

- Cải cách hệ thống chính sách thuế một cách đồng bộ và thống nhất để tạo hành lang pháp lý cho HKD, CNKD phát triển phù hợp với định hướng kinh tế hiện nay. Chính sách thuế cần quy định hết nguồn thu, nội dung cần rõ ràng, cụ thể và dễ hiểu để đảm bảo công bằng và minh bạch.

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính về thuế và tạo điều kiện để cải cách hiện đại hoá quản lý thu thuế. Các quy định về luật thuế cần được sửa đổi, bổ sung đồng bộ để tạo cơ sở cho việc cải cách quản lý thuế theo hướng tiên tiến, hiện đại. Chỉ đạo các ban ngành tại địa phương phối hợp chặt chẽ hơn nữa với cơ quan thuế trong công tác quản lý thu thuế tại địa phương nhằm phát hiện, đưa vào quản lý kịp thời các nguồn thu mới phát sinh.

- Ban hành các thông tư liên tịch trong đó quy định cho phép cơ quan thuế đề nghị cơ quan công an cung cấp danh sách tạm trú, tạm vắng định kỳ để từ đó cơ quan thuế xác định tính phù hợp của việc kê khai nộp thuế của HKD, CNKD nhà trọ và hộ TMĐT.

- Chính sửa bổ sung một số luật thuế như:

- Về Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Về phương pháp khai thuế: Điều chỉnh, đưa ra những phương pháp khai thuế đặc thù đối với HKD, CNKD có hoạt động TMĐT nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính.

+ Về phạm vi, đối tượng chịu thuế: Xem xét giảm số lượng nhóm đối tượng không chịu thuế trên cơ sở nguyên tắc đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế và chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước và tạo điều kiện cho cải cách quản lý thuế HKD, CNKD.

+ Về thuế suất: Hiện nay thuế suất các nhóm ngành nghề chưa phù hợp dẫn đến việc xác định doanh thu đối với hộ khoán rất khó khăn đặc biệt là những năm gần đây. Đề xuất với Chính phủ xem xét lại mức thuế suất để đảm bảo công bằng và phù hợp với các nhóm ngành nghề.

+ Về thuế cho thuê tài sản: Nhiều HKD, CNKD đã bám vào quy định doanh thu dưới 100 triệu đồng không phải nộp thuế để xuất trình hợp đồng cho thuê dưới mức mức doanh thu phải nộp thuế. Trên thực tế những hộ cho thuê nhà là những hộ có thu nhập, do đó kiến nghị Chính phủ xem xét quy định hộ cho thuê tài sản có phát sinh

doanh thu là thu thuế không phân biệt mức doanh thu. Doanh thu dưới 100 triệu vẫn phải kê khai để có căn cứ tổng hợp các nguồn thu nhập.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu người nộp thuế đầy đủ, chính xác, tập trung thống nhất trên phạm vi cả nước. Phát triển và áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý thuế có tính liên kết, tự động hóa cao, gắn chặt với quá trình cải cách thủ tục hành chính thuế và áp dụng thuế điện tử. Hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, trụ sở làm việc, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, đồng bộ. Thực hiện triển khai cơ chế quản lý tài chính gắn với nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước để tạo điều kiện hiện đại hoá ngành thuế một cách hiệu quả.

- Ban hành các thông tư liên tịch trong đó quy định cho phép cơ quan thuế đề nghị cơ quan công an cung cấp danh sách tạm trú, tạm vắng định kỳ để từ đó cơ quan thuế xác định tính phù hợp của việc kê khai nộp thuế của HKD, CNKD nhà trọ và hộ TMĐT.

### ***3.3.2. Kiến nghị với Cục thuế Thành phố Hà Nội, Tổng cục Thuế***

#### ***3.3.2.1. Kiến nghị với Cục thuế Thành phố Hà Nội***

+ Đề đảm bảo công bằng giữa các thành phần kinh tế đề xuất Cục thuế có văn bản chỉ đạo các đơn vị công khai tình hình kê khai nộp thuế của các cửa hàng HKD, CNKD khi sát nhập vào DN để các Chi cục được biết, từ đó giúp CB quản lý đấu tranh với các DN trong việc kê khai thuế. Xem xét việc phân cấp quản lý để tránh việc HKD, CNKD lợi dụng trốn thuế.

+ Đề nghị Cục thuế TP Hà Nội tiếp tục hỗ trợ các chi cục Thuế cung cấp danh sách thông tin những cá nhân phát sinh hoạt động kinh doanh TMĐT để các chi cục Thuế có cơ sở đấu tranh với các HKD, CNKD từ đó khai thác tốt nguồn thu từ lĩnh vực này.

+ Cục thuế TP Hà Nội cần thường xuyên mở các lớp các lớp tập huấn nghiệp vụ quản lý thuế và tập huấn chính sách thuế khi có sự sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật thuế. Cần có hoạch phân bổ nguồn lực nhân sự cho chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng đảm bảo về số lượng và chất lượng trong thời gian tới do số lượng công chức, công chức trong độ tuổi chuẩn bị nghỉ hưu tại chi cục thuế chiếm 20% tổng số lượng công chức, công chức toàn chi cục Thuế hiện nay.

#### ***3.2.3.2. Kiến nghị với Tổng cục Thuế***

+ Đề nghị Tổng cục Thuế sửa đổi, bổ sung Quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 cho phù hợp với thực tế hiện nay, thiếu các qui định về quản lý cho hộ cho thuê tài sản, hộ nộp thuế theo phương pháp kê khai, hộ kinh doanh thương mại điện tử.

+ Ban hành bộ tiêu chí rủi ro, ứng dụng hỗ trợ phân tích rủi ro đối với HKD-CNKD, áp dụng thống nhất trong toàn ngành.

+ Đề nghị Tổng cục Thuế xây dựng quy trình, cơ chế phối hợp với các tổ chức tín dụng, ngân hàng, các tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (thanh toán không dùng tiền mặt) để quản lý doanh thu, thu nhập và chi phí chặt chẽ, phù hợp thực tiễn, đưa hoạt động bán chính thức vào nền kinh tế chính thức.

### ***3.3.3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân Quận Hai Bà Trưng***

- Xây dựng chính sách khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh ổn định, có chính sách thu hút đầu tư từ nhiều nguồn để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của các HKD, CNKD qua đó nuôi dưỡng, tạo nguồn thu bền vững và ổn định cho ngân sách địa phương.

- UBND Quận chỉ đạo các Phòng, ban ngành phối kết hợp cơ quan thuế trong công tác quản lý thuế nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trong công tác thu ngân sách, ban hành quy chế phối hợp giữa cơ quan thuế và các cơ quan khác: Phòng Tài chính - Kế hoạch, KBNN quận, Công an Quận, Công an Phường, UBND phường, Phòng Y tế, Phòng Giáo dục, Phòng Quản lý đô thị, Đội quản lý thị trường, Điện lực Hai Bà Trưng... trong việc đưa các đối tượng HKD, CNKD vào quản lý thuế và trong công tác đôn đốc thu nợ tiền thuế nhằm tránh thất thu nguồn ngân sách.

- Đề nghị UBND Quận mở rộng áp dụng việc cho thuê vỉa hè, tuyến phố và kết nối thông tin với CQT để quản lý thuế đúng, đủ doanh thu, bao quát được hết đối tượng kinh doanh trên địa bàn chống thất thu NSNN.

- Chỉ đạo các Ban, ngành triển đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý; xây dựng và ban hành quy chế khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các Ban, ngành nhằm phục vụ tốt cho việc quản lý và cung cấp thông tin về HKD, CNKD.

## KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, số lượng HKD, CNKD trên địa bàn quận Hai Bà Trưng tăng khá nhanh, quy mô, ngành nghề kinh doanh ngày càng đa dạng. Đây là tiềm năng to lớn và có vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế quận. Hộ kinh doanh phát triển là nhân tố thúc đẩy sản xuất kinh doanh, kích thích cạnh tranh đối với các thành phần kinh tế khác bên cạnh đó còn mang tính xã hội sâu sắc như giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần phần cải thiện mức sống, ổn định kinh tế - xã hội và đóng góp số thu ngày càng tăng cho NSNN. Song cùng với những mặt tích cực, hộ kinh doanh cũng tạo ra những vấn đề kinh tế - xã hội cần giải quyết. Một trong những vấn đề đó là tình trạng phát triển tự phát, thất thu về thuế tạo sức ép cho công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là quản lý thuế.

Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng trong thời gian qua đã đạt được nhiều thành quả nhất định, đóng góp một phần đáng kể vào số thu NSNN quận, đặc biệt trong giai đoạn đất nước trải qua thời kỳ đại dịch Covid 19 và tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục trong công tác thu thuế HKD, CNKD, đòi hỏi Chi cục Thuế cần quyết liệt hơn, không ngừng nuôi dưỡng nguồn thu, kiểm soát đối tượng nộp thuế từ khâu đăng ký, kê khai đến khâu nộp tiền thuế để tránh thất thu NSNN.

Qua nghiên cứu đề tài “*Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng*”, do hạn chế về thời gian và phạm vi nghiên cứu, luận văn mới chỉ nghiên cứu quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng. Tác giả đã dựa trên phương hướng, định hướng của Nhà nước nói chung và Cục Thuế Thành phố Hà Nội nói riêng để đưa ra một số giải pháp đối với Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng trong quản lý thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong thời gian tới nhằm tăng cường số thu NSNN phù hợp với xu hướng quản lý thuế hiện đại và thực hiện phương châm Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn CBCC ngành thuế là “*Thu thuế phải thu được lòng dân*”.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài Chính (2021), *Thông tư số 40/2021/TT-BTC* ngày 01/06/2021 về việc hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;
2. Bộ Tài chính (2021), *Thông tư số 100/2021/TT-BTC* ngày 15/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của *Thông tư số 40/2021/TT-BTC* ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với kinh doanh, cá nhân kinh doanh;
3. Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng (2021 - 2023), *Báo cáo giao ban định kỳ khối hộ kinh doanh*;
4. Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng (2021 - 2023), *Báo cáo tổng kết cuối năm*;
5. Chính phủ (2021), *Nghị định số 01/2021/NĐ-CP* ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp;
6. Chính phủ (2021), *Nghị định số 52/2021/NĐ-CP* ngày 19/4/2021 về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021;
7. Chính phủ (2022), *Nghị định số 34/2022/NĐ-CP* ngày 28/5/2022 về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022;
8. Chính phủ (2022), *Nghị định số 91/2022/NĐ-CP* ngày 30/10/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của *Nghị định số 126/2020/NĐ-CP* ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế;
9. Chính phủ (2023), *Nghị định số 12/2023/NĐ-CP* ngày 14/04/2023 về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023;
10. Chính phủ (2023), *Nghị định số 44/2023/NĐ-CP* ngày 30/06/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của quốc hội;
11. Quốc hội (2019), *Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14* ngày 13/06/2019;
12. Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 94/2019/QH14* ngày 26/11/2019 về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;

13. Quốc hội (2022), *Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022*;
14. Quốc hội (2022), *Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của kỳ họp thứ 5*;
15. Thành ủy Hà Nội (2021), *Chương trình số 02-CTr/TU ngày 17/03/2021 về “Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021 – 2025”*;
16. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 về việc phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030*;
17. UBND quận Hai Bà Trưng (2021 - 2023), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quận Hai Bà Trưng theo năm*;
18. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2021), *Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch covid-19*;

**Các website:**

19. <https://www.gdt.gov.vn/wps/portal>
20. <https://hanoi.gdt.gov.vn/wps/portal>
21. <https://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/pldn/Pages/pho-bien-pl-doanh-nghiep.aspx?ItemID=53>: Những bất cập trong chính sách thuế đối với hộ kinh doanh
22. <https://www.hoiketoanhcm.org.vn/vn/trao-doi/thuc-trang-quan-ly-thue-doi-voi-ho-kinh-doanh/>: Thực trạng quản lý Thuế đối với hộ kinh doanh
20. <https://vneconomy.vn/ngan-sach-nha-nuoc-nam-2023-va-du-toan-2024.htm>
21. <https://thuenhanuoc.vn/tapchi/chuyen-muc/thoi-su/tin-hot/fb8d63e2-0d15-4a3b-b893-a653a0567b66>
22. <https://vneconomy.vn/van-con-mot-ty-le-that-thu-thue-dang-ke-trong-thuong-mai-dien-tu-tren-mang-xa-hoi.htm>
23. <https://baolamdong.vn/kinh-te/202406/quyet-liet-chong-that-thu-thue-qua-san-thuong-mai-dien-tu-33d0f5a/>